

---

---

# NANH VUỐT NHÀ THIÊN

---

---



## LỜI ĐẦU SÁCH

Từ thuở Linh Sơn mở hội, đức Thế Tôn đưa cành hoa sen lên giữa thánh chúng, tôn giả Ca-diếp mỉm cười chum chim, đức Thế Tôn chỉ bày “*Ta có chánh pháp nhân tằng Niết-bàn diệu tâm trao cho Ca-diếp*”. Và từ đó ngàn hoa mở hội, chốn nhân thiên hương ngát thượng thừa, ngoài cỏ nội tuôn tràn mạch sống - mạch sống thiền. Vô lượng vô lượng Thánh đệ tử, mỗi người mỗi nén hương thiền, vì lợi lạc chúng hữu tình mà đưa thuyền đại nguyện vào bến mê đón muôn loài trở về bờ lạc giác.

*Hữu tình đến gieo giống,  
Nhân đất quả lại sanh,  
Vô tình đã không giống,  
Không tánh cũng không sanh.*

*(Hữu tình lai hạ chủng,  
 Nhân địa quả hoàn sanh,  
 Vô tình ký vô chủng,  
 Vô tánh diệt vô sanh.)*

Trong đêm truyền pháp nơi trượng thất, Ngũ tổ Hoàng Mai đã dạy: “*Chư Phật ra đời chỉ vì một đại sự nhân duyên, bởi chúng sanh căn cơ có lớn nhỏ, tùy đó hướng dẫn mới có nói ra ba thừa, mười địa, đốn tiệm, gọi đó là Giáo môn. Như Lai cũng đem chánh pháp nhân tạng vô thượng chân thật vi diệu trao cho tổ Ma-ha Ca-diếp, lần lượt truyền đến đời thứ hai mươi tám là tổ Bồ-đề-đạt-ma. Tổ Đạt-ma sang Trung Quốc truyền nói đến đời ta, nay ta đem đại pháp và y bát đã thọ trao lại cho người, người phải cố gắng gìn giữ truyền giao đừng cho bật dứt.*”

Đạo truyền từ cõi Tây thiên, đức Thế Tôn đã nói: “*Ta đem ấy thành đạo, đem ấy Niết-bàn, khoảng giữa không nói một lời...*” Qua đời các bậc thượng tổ kết tập Thánh giáo lưu bá chốn nhân thiên. Đông độ, Việt Nam, một nghìn bảy trăm công án truyền thừa, mưa diệu pháp rưới nhuần cỏ nội. Vườn thiền ươm giống, đất tâm nảy chồi, hoa giác ngộ nở rộ nơi nơi, muôn thủa ngạt ngào, ý tứ giải thoát. Nay đây Thầy tôi cũng thắp đèn tông tổ, mở cửa vườn thiền cho giống mầm giác ngộ giải thoát được vun bồi.

Lời nói chẳng đến nên nói tự nhiên. Thường cùng thế gian hòa hợp mà pháp thế gian chẳng nhiễm. Tướng thế tục làm thể của nó, mà cùng chẳng bị thế tục

ràng buộc. Thật là hư huyền tốt diệu, bát ngát mênh mông... Đại sĩ Thiện Huệ nói, đã được nghe nên không thể làm thính, dùng trí thô hiểu cạn thuật lời vụng về. Tuy chẳng hội diệu lý, mà đại ý lời nói kia cũng trở về tự nhiên. Tâm tánh hôn mê, kìm chế vọng lự, mong bậc cao minh chánh sĩ xem thấy đừng cười.

Tôi hổ với người xưa, chưa làm tròn lời dạy của thầy tổ, dầm đầu múa mép khua môi, lạm bàn lời phi lộ. Song vì bất tất đối với huynh đệ trong tông môn, lại sợ mang tội với Thầy, nên làm gan kính ghi mấy lời. Cung kính phụng mệnh Ân sư, cùng chư huynh đệ tông môn biên tập lại dịch phẩm *Nanh Vuốt Nhà Thiên* của Thầy đã dịch tại thiền viện Chơn Không vào những thập niên 1970. Nay xin trân trọng gửi đến chư pháp lữ môn phương tường lãm.

Chúng con, hàng môn hạ của Thầy đồng kính dâng lên dịch phẩm mà Thầy đã giao phó cho chúng con thực hiện. Có bao nhiêu công đức hồi hướng chúc nguyện Thầy vượt qua được cơn lao nhọc của thân tứ đại, mừng khánh thọ 88 tuổi sắp đến. Chúng con luôn vững tin Thầy mãi là ngọn đuốc soi sáng cho chúng con và chúng sanh trên con đường thành tựu Phật đạo.

Chúng con cúi đầu kính lễ Thầy.

Thiền viện Thường Chiếu  
TM. Ban Văn hóa Thường Chiếu

**THÍCH NHẬT QUANG**



PHẦN I

**CÁC GIAI THOẠI THIÊN**

Mã Tổ sai thiên sư Phục Ngưu mang thư sang Quốc sư Huệ Trung. Quốc sư hỏi:

- Gần đây Mã Tổ dạy đồ chúng thế nào?

Phục Ngưu đáp:

- Tức tâm tức Phật.

- Là lời nói gì?

Giây lâu lại hỏi:

- Ngoài cái đó lại có gì dạy chúng?

- Chẳng phải tâm chẳng phải Phật, hoặc nói chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật.

- Cũng tạm được.

- Mã đại sư thế ấy, chẳng biết đạo này Hòa thượng dạy chúng thế nào?

- *Tam điếm như lưu thủy*  
*Khúc tự ngãi hòa liêm.*

Dịch:

*Ba điếm như nước chảy*  
*Khúc cong tự lưỡ liêm.*

(Ngũ Đẳng Hội Nguyên – quyển 3)



Nam Tuyên đi ngang phòng tắm, thấy Trưởng phòng đang nấu nước, hỏi:

- Làm gì?

Trưởng phòng thưa:

- Nấu nước.

- Nhớ kêu con trâu đực đi tắm nghe!

- Dạ!

Đến chiều Trưởng phòng vào phương trượng, Nam Tuyên hỏi:

- Làm gì?

Trưởng phòng thưa:

- Mời con trâu đực đi tắm.

Nam Tuyên hỏi:

- Có đem dây mũi theo không?

Trưởng phòng không đáp được.

Kịp Triệu Châu đến phương trượng thăm hỏi. Nam Tuyền thuật lại Triệu Châu nghe. Triệu Châu thưa:

- Con có câu đáp.

Nam Tuyền hỏi:

- Có đem dây mũi theo không?

Triệu Châu lại gần Nam Tuyền, nắm lỗ mũi kéo. Nam Tuyền bảo:

- Phải thì phải, song rất thô.

(Cổ Tôn Túc Ngữ Lục – quyển 13)

\*

Có vị tăng hiệu Sư Tổ đến hỏi Nam Tuyền:

- *Ma-ni châu nhân bất thức, Như Lai tàng lý thân thâm đắc* (Châu ma-ni người không biết, trong Như Lai tàng tự nhận được). Thế nào là tàng?

Nam Tuyền bảo:

- Vương lão sư cùng ông qua lại, ấy là tàng.

Sư hỏi:

- Nếu như không qua lại thì thế nào?

Nam Tuyền bảo:

- Cũng là tàng.

Sư hỏi:

- Thế nào là châu?

Nam Tuyên gọi: - Sư Tổ!

Sư: - Dạ!

Nam Tuyên bảo:

- Đi! Người không hiểu ý ta.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 20)



Quy Sơn dạy chúng:

- Bậc cao sĩ đi hành cước, cần phải trong thanh sắc mà ngủ nghỉ, trong thanh sắc mà nằm ngồi mới được.

Sơ Sơn bước ra hỏi:

- Thế nào là câu chằng rơi trong thanh sắc?

Quy Sơn dựng cây phát tử lên. Sơ Sơn thưa:

- Đây là câu rơi trong thanh sắc.

Quy Sơn trở về phương trượng.

Sơ Sơn đến từ già Hương Nghiêm đi nơi khác.  
Hương Nghiêm hỏi:

- Sao chằng ở đây?

Sơ Sơn đáp:

- Tôi không có duyên với Hòa thượng.

Hương Nghiêm hỏi lý do. Sơ Sơn kể lại lời trước.  
Hương Nghiêm bảo:

- Tôi có một câu.

Sơ Sơn bảo:

- Nói ra xem.

Hương Nghiêm nói:

- Nói ra chẳng phải tiếng, sắc trước mặt chẳng phải vật.

Sơ Sơn nói:

- Hóa ra ở đây có người.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 39)

\*

Quy Sơn ngồi tại pháp đường, Tri khố đánh bảng. Trưởng trò ném củi vào lò, vỗ tay cười to. Quy Sơn bảo:

- Trong chúng cũng có người thế ấy.

Bèn gọi lại hỏi:

- Ông làm gì?

Trưởng trò thưa:

- Con khi sáng không ăn cháo, bụng đói, nghe bảng mừng quýnh.

Quy Sơn gật đầu.

(Quy Sơn Linh Hựu Thiền Sư Ngữ Lục)



Tăng hỏi Triệu Châu:

- *Chỉ đạo vô nan, duy hiềm giản trạch.* Thế nào được chẳng giản trạch?

- Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn.
- Đây vẫn là giả trạch.
- Kể quê mùa! Giả trạch chỗ nào?

(Thiên Lâm Loại Tự – quyển 5)



Tăng hỏi Đức Sơn:

- Thế nào là việc kỳ đặc trong Tông môn?

Đức Sơn đáp:

- Tông ta không ngữ cú, không một pháp cho người.

(Cổ Tôn Túc Ngữ Lục – quyển 29)



Tăng hỏi Tuyết Phong:

- Hòa thượng gặp Đức Sơn được cái gì liền trở về?

Tuyết Phong đáp:

- Ta khi ấy đi tay không về tay không.

(Cổ Tôn Túc Ngữ Lục – quyển 29)



Thiền sư Mông Khê hỏi tăng:

- Thượng tọa ở đâu đến?

Tăng thưa:

- Từ Định Châu đến.

- Định Châu gần đây có việc gì kỳ đặc?

- Con khi sáng đi qua đó chỉ nghe nói muối mắc, gạo rẻ, trọn không có việc gì kỳ đặc.

- Ta ở đây cũng thế thôi, chỉ là cháo thô cơm lạt cùng thiên tăng tùy phần qua thời, cũng không có việc kỳ đặc. Ông lại tới đây tìm cái gì?

Tăng thưa:

- Con chẳng hội.

- May là ông không hội, nếu ông hội liền bị thâm hết nửa đạo lý.

(Chỉ Nguyệt Lục – quyển 9)



Tăng hỏi Động Sơn:

- Thế nào là hạnh Sa-môn?

Động Sơn đáp:

- Từ nhỏ nuôi một đứa bé, đầu dài ba thước, cổ ngắn hai tấc,<sup>(1)</sup> cho đến ngày nay chẳng thế ấy.

Tăng đem câu ấy hỏi Tào Sơn, Tào Sơn bảo:

- Xà-lê tự nói xem.

Tăng thưa:

- Đâu không giải quyết việc?

---

<sup>(1)</sup> Thước tấc tàu (một thước khoảng 0,33m).

Tào Sơn gọi: - Xà-lê!

Tăng: - Dạ!

Tào Sơn bảo:

- Vừa rồi hỏi việc gì? Dem thước tấc đến đây xem.

Tăng không đáp được.

Người sau làm kệ:

*Đâu trường hạn đoản thị thùy nhan?  
Vấn trước toàn nhân cảm diện khan.  
Tùng thử hoài tâm trường yếm hộ,  
Bất tương tiêu tức đảo nhân gian.*

Dịch:

*Đâu dài cổ ngắn mặt mày ai?  
Hỏi hết mọi người dám nhận xem.  
Từ đó thẹn lòng thường đóng cửa,  
Chẳng đem tin tức đến nhân gian.*

(Trùng Biên Tào Động Ngũ Vị – quyển thượng)



Tăng hỏi thiền sư Thanh Khoát:

- Khi nhà nghèo bị cướp thì thế nào?

Tào Sơn đáp:

- Không thể lấy hết.

- Tại sao không thể lấy hết?

- Vì cướp là người thân trong nhà.
- Đã là người thân trong nhà vì sao trở thành kẻ cướp?
- Nếu ở trong không ứng thì bên ngoài làm gì được.
- Bỗng nhiên bắt được thì thế nào?
- Trong ngoài bật tin tức.
- Khi bắt được công về chỗ nào?
- Thưởng cũng chưa từng nghe.
- Thế ấy thì nhọc mà không công?
- Công thì chẳng không, thành mà chẳng trụ.
- Đã thành tại sao chẳng trụ?
- Đâu chẳng nghe nói:

*Thái bình vốn do công tướng quân  
Chẳng cho tướng quân thấy thái bình.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 47)



Mục Châu dạy chúng:

- Đại sự chưa sáng như đưa ma cha mẹ, đại sự đã sáng như đưa ma cha mẹ.

Thanh Phong Sở bình rằng:

*Bát đắc xuân phong hoa bất khai,  
Cập chí hoa khai hựu xuy lạc.*

Dịch:

*Chẳng có gió xuân hoa chẳng nở,  
Đến khi hoa nở lại thổi rơi.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 23)



Tam Bình hỏi thị giả:

- Ông họ gì?

Thị giả thưa:

- Cùng Hòa thượng đồng họ.

- Ta họ gì?

- Câu hỏi ở đâu?

- Từng hỏi ông bao giờ?

- Họ ấy là gì?

- Nghĩ ông là kẻ sơ cơ tha ông ba mươi gậy.

(Niêm Bát Phương Châu Ngọc Tập – quyển thượng)



Có vị tăng đi tham vấn hòa thượng Mễ Hồ, trên đường gặp một bà già. Tăng hỏi bà:

- Bà có quyển thuộc chẳng?

- Có.

- Ở chỗ nào?

- Sơn hà đại địa, hoặc cỏ hoặc cây đều là quyền thuộc của tôi.

- Bà đã từng làm Sư cô chẳng?

- Thầy thấy cái gì?

- Người thế tục.

- Thầy đâu chẳng phải là tăng?

- Bà chớ lẫn lộn Phật pháp.

- Tôi chẳng làm lẫn lộn Phật pháp.

- Bà thế ấy đâu không lẫn lộn Phật pháp?

- Thầy là nam, tôi là nữ, lẫn lộn chỗ nào?

(Niêm Bát Phương Châu Ngọc Tập – quyển hạ)



Có vị tăng đi tham vấn hòa thượng Phúc Thuyền, trên đường gặp một ông già bán muối. Tăng hỏi:

- Đến Phúc Thuyền đi đường nào?

Ông già lặng thinh giây lâu. Tăng lại hỏi:

- Đến Phúc Thuyền đi đường nào?

Ông già bảo:

- Ông điếc sao?

- Ông nói với tôi cái gì?

- Nói với ông con đường Phúc Thuyền.

- Ông hội thiền chẳng?

- Chớ nói thiên, Phật pháp cũng hội hết.
  - Ông thử nói xem?
- Ông già xới muối lên. Tăng nói:
- Khó.
  - Thầy gọi cái gì?
  - Muối.
  - Có gì dính dáng?
  - Phải nói thế nào?
  - Chẳng thể lại nói với Thầy là muối.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 72)



Tăng hỏi hòa thượng Thạch Cự:

- Thế nào là hạt châu trong tay Địa Tạng?

Thạch Cự đáp:

- Trong tay ông lại có chăng?
- Chẳng hội.
- Ông chớ dối đại chúng.

Ngài tụng:

*Bất thức tự gia bảo,  
Tùy tha nhận ngoại trần,  
Nhật trung đào ảnh chất,  
Cảnh lý thất đầu nhân.*

Dịch:

*Báu nhà mình chẳng biết,  
Theo người nhận ngoại trần,  
Giữa trưa chạy trốn bóng,  
Kẻ nhìn gương mất đầu.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 14)



Thiền sư Tùng Chí ở Kim Phong, có vị tăng hỏi:

- Thân này vô tri như đất gỗ ngói đá, còn ý này thế nào?

Sư bước xuống giường thiền nắm lỗ tai vị tăng vụn mạnh. Tăng đau điếng la thất thanh. Sư nói:

- Ngày nay mới bắt gặp kẻ vô tri.

Tăng lễ bái lui ra. Sư gọi:

- Xà-lê!

Tăng xoay đầu ngó lại. Sư bảo:

- Nếu đến nhà tăng không nên thuật lại.

Tăng hỏi:

- Vì sao?

Sư bảo:

- Sẽ có nhiều người cười Kim Phong tâm lão bà.

(Thiền Tông Chính Mạch – quyển 7)



Thiền sư Thạch Thê (cháu Nam Tuyền), thị giả mời đi tắm. Sư bảo:

- Đã chẳng rửa bụi, cũng chẳng rửa bọt, tắm làm gì?

Thị giả thưa:

- Hòa thượng đi trước, con đem xà phòng đến sau.

Sư cười.

Một hôm thấy thị giả ôm bát đi đến trai đường, Sư hỏi:

- Đi đâu?

Thị giả thưa:

- Con đến trai đường.

Sư bảo:

- Ta đâu không biết người đi đến trai đường?

- Trừ ngoài việc này, riêng nói cái gì?

- Ta chỉ hỏi việc bốn phận của người.

- Nếu hỏi việc bốn phận, con thật đi đến trai đường.

- Không hổ là thị giả của ta.

(Phật Tổ Cương Mục – quyển 33)



Thiền sư Bốn Nhân ở viện Bạch Thủy (đệ tử Động Sơn) nói:

- Trong con mắt dính cát chẳng được, trong lỗ tai dính nước chẳng được.

Tăng hỏi:

- Tại sao trong con mắt dính cát chẳng được?

Sư đáp:

- Hợp chân không sánh.

- Tại sao trong lỗ tai dính nước chẳng được?

- Trắng sạch không nhớ.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 64)



Tú tài Trương Chuyết đến hỏi đạo Thạch Sương, thấy Thạch Sương thân thể gầy ốm, nói năng bình dị, ông không thích bỏ đi. Đến liêu Tri khách gặp điển tọa Thiên Nguyệt, Tề Kỳ, Thái Bố Nạp nghị luận thao thao. Trương Chuyết nói:

- Trong ba vị đây nên chọn một vị làm trưởng lão.

Thiên Nguyệt biết ý Trương Chuyết khinh Thạch Sương, bèn bảo:

- Trong chùa này có năm trăm chúng, tương tự với tệt tăng có hai trăm năm mươi vị, hơn tệt tăng có hai trăm năm mươi vị, còn Hòa thượng đường đầu là nhục thân Bồ-tát.

Trương Chuyết nghe rồi mới nghiêm chỉnh oai nghi đến hỏi đạo Thạch Sương. Thạch Sương thấy ông đến liền hỏi:

- Ông tên gì?

Trương Chuyết thưa:

- Trương Chuyết.

Thạch Sương bảo:

- Tìm xảo còn không có huống là chuyết.

Trương Chuyết liền ngộ, trình kệ:

*Quang minh tịch chiếu biến hà sa,  
Phàm thánh hàm linh cộng ngã gia.  
Nhất niệm bát sanh toàn thể hiện,  
Lục căn tài động bị vân già.  
Dục trừ phiền não trùng tăng bệnh,  
Thú hướng chân như tổng thị tà.  
Tùy thuận chúng duyên vô quái ngại,  
Niết-bàn sanh tử đặng không hoa.*

Dịch:

*Sáng soi lặng lẽ khắp hà sa,  
Phàm thánh hàm linh chung một nhà.  
Một niệm chẳng sanh toàn thể hiện,  
Sáu căn vừa động bị che lừa.  
Muốn trừ phiền não càng thêm bệnh,  
Hướng đến chân như thấy đều tà.  
Tùy thuận các duyên không quái ngại,  
Niết-bàn sanh tử thấy không hoa.*

(Tục San Cổ Tôn Túc Ngữ Yếu – quyển 2)



Tam Thánh Huệ Nhiên đến hỏi đạo thiền sư Trường Sa:

- Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Trường Sa đáp:

- Chẳng thật có.

Tam Thánh lễ bái.

Trường Sa nói tụng:

*Dã đại kỳ, dã đại kỳ!  
Nhất nguyệt chân trung lưỡng nguyệt nghi.  
Kiến dữ kiến duyên vô tự tánh,  
Tịch thường thù thị phục thù phi?*

Dịch:

*Thật kỳ thay! Thật kỳ thay!  
Trong một trăng thật nghi có hai.  
Thấy và bị thấy không tự tánh,  
Thường lặng thì ai đúng ai sai?*

(Niêm Bát Phương Châu Ngọc Tập – quyển trung)



Thiền sư Duyên Quán ở Lương Sơn, thầy Tri viên hỏi:

- Khi giặc nhà khó giữ thì thế nào?

Sư đáp:

- Biết được chẳng phải oan gia.

- Sau khi biết được thì sao?
  - Đầy đến nước vô sanh.
  - Đâu không phải chỗ y an thân lập mạng?
  - Nước chết không chứa được rồng.
  - Thế nào là nước sống chứa rồng?
  - Dậy mèi mà không thành sóng.
  - Bỗng khi dầm nghiêng núi đổ thì thế nào?
- Sư bước xuống giường thiền nắm đứng lại bảo:
- Chớ nói ướm góc cà-sa của lão tăng.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 68)



Tăng hỏi thiền sư Lạc Phố:

- Cúng dường trăm ngàn đức Phật không bằng cúng dường một đạo nhân vô tâm. Chưa biết trăm ngàn đức Phật có lỗi gì? Đạo nhân vô tâm có đức gì?

Sư đáp:

*Nhất phiến bạch vân hoành cốc khẩu  
Kỷ đa quy điều tận mê sào.*

Dịch:

*Một áng mây trắng che cửa hang  
Bầy chim bay về đều quên tổ.*

Có vị tăng khác hỏi:

- Khi con nghĩ trở về quê thì sao?

Sư đáp:

- Nhà tan người mất người trở về chỗ nào?

- Thế ấy thì không trở về?

*- Đình tiền tàn tuyết nhật luân tiêu  
Thất nội du trần khiến thùy tảo?*

Dịch:

*Mặt trời lên tan tuyết trước sân  
Ai quét được bụi vờn trong thất?*

Sư nói tụng:

*Quyết chí quy hương khí,  
Thừa chu phiếm Ngũ hồ.  
Cử cao tinh nguyệt ẩn,  
Đình trạo nhật luân cô.  
Giải lãm ly tà ngạn,  
Trương phàm xuất chánh đồ.  
Đáo lai gia đặng tận,  
Miễn tác ốc trung ngu.*

Dịch:

*Quyết chí trở về quê,  
Thuyền con dạo Ngũ hồ.  
Giở chèo trăng sao lặn,  
Dừng chèo trời giữa trưa.*

*Nhổ neo rời bờ vạy,  
Giương buồm nhắm đường ngay.  
Về đến nhà hết sạch,  
Khỏi làm kẻ quê mùa.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 65)



Tăng hỏi thiền sư Cư Tuần ở Long Nha:

- Trong mười hai giờ dụng sức thế nào?

Sư đáp:

- Như người không tay muốn đánh.

\*

Có vị tăng khác hỏi:

- Người xưa được cái gì liền thôi?

Sư đáp:

- Như giặc vào nhà trống.

(Chỉ Nguyệt Lục – quyển 18)



Huyền Sa ăn trái vải, hỏi chúng:

- Trái vải này vì sao mà ửng hồng, trái vải kia vì sao mà đỏ tươi? Tất cả các ông hãy nói vì sao. Nếu nói một màu bèn thành lộn xộn. Nếu nói nhiều màu thì thành đoạn trường. Các ông phải làm sao?

Ngạn Thao thưa:

- Cũng chỉ tại Hòa thượng phân biệt.

Sư bảo:

- Đây là lộn xộn ngu si có dính dáng gì đâu?

Trùng Cơ thưa:

- Đại khái chỉ là một màu.

Sư bảo:

- Thấy đồng lộn xộn, có khi nào liễu ngộ!

Sư xoay lại hỏi Kiểu Nhiên:

- Người nói thế nào?

Kiểu Nhiên thưa:

- Không thể chẳng biết trái vải.

Sư nói:

- Chỉ là trái vải.

(Huyền Sa Sư Bị Thiền Sư Quảng Lục – quyển trung)



Tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là pháp thân?

Sư đáp:

- Sáu chẳng thấu.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 48)

\*

Vị tăng khác hỏi Vân Môn:

- Chẳng khởi một niệm lại có lỗi hay không?

Sư đáp:

- Núi Tu-di.

Sư nói kệ:

*Cử bất cố*

*Tức sai hồ*

*Nghĩ tư lương*

*Hà kiếp ngộ?*

Dịch:

*Nêu chẳng đoái*

*Liên sai lẫn*

*Toan nghĩ suy*

*Bao giờ ngộ?*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 49)



Huyền Sa dạy chúng:

- Những bậc lão túc ở các nơi nói là tiếp vật lợi sanh, bỗng gặp người có ba thứ bệnh đến làm sao tiếp? Mù thì cầm chùy dựng phát y chẳng thấy, điếc thì ngữ ngôn tam-muội y chẳng nghe, câm thì dạy y nói lại nói chẳng được, phải làm sao tiếp? Nếu tiếp không được người này thì Phật pháp không còn linh nghiệm.

Có vị tăng đem việc trên hỏi Vân Môn. Vân Môn bảo:

- Ông lẽ bái đi.

Tăng lẽ bái đứng dậy. Vân Môn làm gậy đẩy tới. Tăng lùi lại sau. Vân Môn bảo:

- Ông chẳng phải bệnh mù.

Vân Môn gọi:

- Lại gần đây.

Tăng lại gần. Vân Môn bảo:

- Ông chẳng phải bệnh điếc.

Vân Môn dựng gậy lên, hỏi:

- Hội chẳng?

Tăng thưa:

- Chẳng hội.

Vân Môn bảo:

- Ông chẳng phải bệnh câm.

Tăng liền tỉnh ngộ.

(Thiền Lâm Loại Tụ – quyển 13)



Thiền sư Quy Tĩnh, có vị tăng vào thất hỏi về “Cây bá trước sân” của Triệu Châu. Sư bảo:

- Tôi chẳng tiếc nói cho ông, ông tin chẳng?

Tăng thưa:

- Lời của Hòa thượng quý trọng, con đâu dám chẳng tin.

Sư bảo:

- Ông nghe giọt mưa rơi mé thêm chẳng?

Vị tăng bỗng nhiên khai ngộ, bất giác thốt lên:

- Chao!

Sư hỏi:

- Người thấy đạo lý gì?

Tăng nói kệ đáp:

*Thiền đầu thủy đích  
Phân minh lịch lịch,  
Đả phá càn khôn  
Đương hạ tâm tức.*

Dịch:

*Giọt mưa mé thêm  
Rõ ràng từng giọt,  
Đập nát càn khôn  
Liên đó tâm dứt.*

Sư vui vẻ.

\*

Có thiền khách hỏi:

- Con định ngày mai vào đế kinh. Khi đế vương chẳng đoái thì sao?

Sư đáp tụng rằng:

*Nhất niên xuân tận nhất niên xuân,  
Xúc nhật vô tư biến càn khôn.  
Thời nhân tận xướng vô tư khúc,  
Hãn ngộ tri âm đối giả hy!*

Dịch:

*Một năm xuân trọn một năm xuân,  
Vàng nhật chung soi khắp đất trời.  
Thời nhân thấy xướng vô tư khúc,  
Khó gặp tri âm đối, hiếm thay!*

(Cổ Tôn Túc Ngữ Lục – quyển 23)



Thiền sư Cảnh Thanh hỏi vị tăng:

- Ngoài cửa có tiếng gì?

Tăng thưa:

- Tiếng nhái bị rấn cắn kêu.

Sư bảo:

- Tưởng rằng chúng sanh khổ, lại có khổ chúng sanh.

\*

Sư hỏi vị tăng khác:

- Ngoài cửa có tiếng gì?

Tăng thưa:

- Tiếng mưa rơi.

Sư bảo:

- Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật.
- Hòa thượng thế nào?
- Vẫn chẳng quên mình.
- Vẫn chẳng quên mình ý nghĩa thế nào?
- Xuất thân còn là dễ, thoát thể nói rất khó.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 46)



Có vị tăng hỏi thiền sư Pháp Nhãn:

- Trước đền cổ Phật người nào đến trước?

Sư đáp:

- Người không cất bước.

\*

Có vị tăng khác hỏi:

- Làm sao thấu được hai chữ thanh sắc?

Sư gọi đại chúng bảo:

- Chư thượng tọa hãy nói, vị tăng này thấu được hay chưa? Nếu hội được câu hỏi này thì thấu thanh sắc chẳng khó.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 54)



Thiền sư Đạo Giai ở Phù Dung nói:

- Khuyên các ông chẳng cần cầu chân chỉ nên dứt kiến. Các kiến dứt hết thì mù tối chẳng sanh, trí tự nhiên soi sáng, lại không có vật khác. Các ông hội chẳng?

Sư im lặng giây lâu nói:

*Châu trung hữu hỏa quân tu tín,  
Hư hướng thiên biên vấn thái dương.*

Dịch:

*Trong châu có lửa anh tin lấy,  
Thôi đến bên trời hỏi thái dương.*

(Chỉ Nguyệt Lục – quyển 12)



Thiền sư Thiệu Tu (Tu sơn chủ) nói:

- Đầy đủ pháp phàm phu, phàm phu chẳng biết. Đầy đủ pháp thánh nhân, thánh nhân chẳng hội. Thánh nhân nếu hội tức là phàm phu. Phàm phu nếu biết tức là thánh nhân.

(Ngũ Đăng Hội Nguyên – quyển 8)



Thiền sư Duy Tín nói:

- Trước ba mươi năm khi chưa tham thiền, lão tăng thấy núi là núi, thấy nước là nước. Sau gần gũi thiện tri thức có chỗ thâm nhập, thấy núi không phải núi,

thấy nước không phải nước. Nay được chỗ dứt sạch, thấy núi chỉ là núi, thấy nước chỉ là nước.

(Ngũ Đăng Hội Nguyên – quyển 17)



Úc Sơn Chủ, nhân hóa sĩ ở Lô Sơn đến dạy khán câu “Tăng hỏi Pháp Đăng: Đầu sào trăm trượng làm sao tiến bước? Pháp Đăng: Ối!” Sư khán đã ba năm. Một hôm cưỡi ngựa qua cầu đập lũng tấm ván, người ngựa té nhào, bỗng nhiên Sư đại ngộ làm tụng:

*Ngã hữu minh châu nhất khoảnh,  
Cửu bị trần lao quan tỏa,  
Kim triêu trần tận quang sanh,  
Chiếu phá sơn hà vạn đóa.*

Dịch:

*Ta có một viên minh châu,  
Đã lâu bị bụi vùi sâu,  
Hôm nay bụi sạch phát sáng,  
Soi thấu núi sông lau làu.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 31)



Thiền sư Nhân Dững ở Bảo Ninh nói:

- Nếu nói Phật pháp cúng dường đại chúng chưa khỏi râu mày rụng sạch, nếu nói thế pháp cúng dường

đại chúng vào địa ngục nhanh như tên bắn. Dẹp hai lối này hãy nói cái gì?

*Tam thốn thiệt đầu vô dụng xứ,  
Nhất song không thủ bất thành quyền.*

Dịch:

*Đầu lưỡi ba tác không chỗ dụng,  
Hai tay buông thông nắm chẳng thành.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 31)



Thiền sư Pháp Diễn ở Ngũ Tổ, thượng đường nói:

- Hôm qua sơn tăng vào thành thấy một giàn con rối, bèn đi đến trước xem, hoặc thấy nghiêm trang kỳ đặc, hoặc thấy xấu xí ghê gớm, tới lui đi đứng, xanh vàng đỏ trắng, rành rõ mỗi thứ. Xem kỹ thấy có người ở trong màn vải xanh điều khiển. Sơn tăng nhịn không nổi, bước tới hỏi: Ông tên họ gì? Y bảo: Hòa thượng già này xem rồi thì thôi, hỏi tên họ làm gì? Sơn tăng bị câu nói của y khiến câm họng, không lý để giải bày. Lại có người vì sơn tăng nói được chẳng?

*Hôm qua trong ấy bị thua,  
Ngày nay nơi này gỡ vốn.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 33)

Pháp Diễn nói:

- Ta có một vật chẳng thuộc phàm chẳng thuộc thánh, chẳng thuộc tà chẳng thuộc chánh, khi muôn việc đến tự nhiên hiệu lệnh.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 32)

\*

Pháp Diễn nói:

- Hôm qua có một tắc nhân duyên định nêu cho đại chúng nghe, lại vì lão tăng muôn việc thường quên, nhất thời suy nghĩ chẳng ra.

Sư lặng thinh giây lâu nói:

- Quên mất rồi! Quên mất rồi!

Lại nói:

- Trong kinh có bài chân ngôn tên Thông Minh Vương, có người quên, niệm liền nhớ lại.

Sư đọc:

- Án a lô lạc kế ta bà ha.

Bèn vỗ tay cười to nói:

- Nhớ được rồi! Nhớ được rồi!

Sư nói kệ:

*Tìm Phật chẳng thấy Phật,*

*Luận Tổ chẳng thấy Tổ.*

*Dưa ngọt tột gốc ngọt,  
Dưa đắng tận rễ đắng.*

Nói xong, Sư liền bước xuống tòa.

(Cổ Tôn Túc Ngữ Lục – quyển 20)

\*

Trung thu, Sư thượng đường:

*Trung thu nguyệt trung thu nguyệt,  
Cổ kim tận vị tâm thường biệt.  
Biệt bất biệt,  
Kiểu kiểu thanh quang biến đại thiên,  
Nhậm tòng thiên hạ vân vân thuyết.*

Dịch:

*Trăng trung thu trăng trung thu,  
Xưa nay đều nói khác bình thường.  
Khác chẳng khác,  
Rõ rõ sáng soi khắp đất trời,  
Mặc tình thiên hạ lãng xăng nói.*

(Cổ Tôn Túc Ngữ Lục – quyển 21)

\*

Kệ tụng:

### **Bệnh khởi**

*Bệnh lai hựu bệnh bì niêm cốt,  
Đầu tẩu khởi lai vô nhất vật.*

*Hành bất thành bộ, ngữ thanh dê,  
Tỷ khổng y tiên không đột ngọt.*

Dịch:

*Bệnh rồi lại bệnh, da xương dính,  
Phấn phát đứng lên không một vật.  
Bước đi chập choạng nói thều thào,  
Lỗ mũi như xưa cao chất ngất.*

(Cổ Tôn Túc Ngữ Lục – quyển 22)



Bà già bán bánh rán, sau khi ngộ đạo đến Lang Nha. Lang Nha nhìn, biết cảnh giới của bà, hỏi:

- Vô vị chân nhân ở đâu?

Bà ứng thanh đọc:

*Hữu nhất vô vị chân nhân,  
Lục tý tam đầu nỗ lực sân,  
Nhất phách Hoa sơn phân lưỡng lộ,  
Vạn niên lưu thủy bất tri xuân.*

Dịch:

*Có một vô vị chân nhân,  
Ba đầu sáu tay nỗ lực sân,  
Một chẻ Hoa sơn chia hai nẻo,  
Nước chảy muôn năm chẳng biết xuân.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 34)



Hồi Đường Tổ Tâm cùng Hạ Ý Công đang bàn về ý “Hội vạn vật vi tự kỷ” và “Tình dữ vô tình cộng nhất thể” trong Triệu Luận. Khi ấy có con chó nằm dưới gầm bàn, Sư lấy cây thước gõ con chó, lại gõ cái bàn nói:

- Con chó hữu tình nên đi, cái bàn vô tình ở lại, vậy thì tình cùng vô tình làm sao đồng một thể?

Ý Công suy nghĩ không đáp được. Sư bảo:

- Vừa dính suy nghĩ liền thành pháp dư, đâu thể “Hội vạn vật vi tự kỷ”.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 32)



Thiền sư Chân Tịnh ở trong thất hỏi vị tăng:

- Xong hay chưa?

Tăng thưa:

- Chưa xong.

- Ông ăn cháo xong hay chưa?

- Xong.

- Sao nói chưa xong?

Sư lại hỏi:

- Ngoài cửa tiếng gì?

- Tiếng mưa rơi.

- Sao nói chưa xong?

Sư lại hỏi:

- Trước mặt là cái gì?
- Bình phong.
- Sao nói chưa xong?

Sư lại hỏi:

- Hiểu chưa?
- Chưa hiểu.

Sư bảo:

- Hãy nghe bài tụng:

*Tùy duyên sự sự liễu,  
Nhật dụng hà khiếm thiếu!  
Nhất thiết đản tâm thường,  
Tự nhiên bất điên đảo.*

Dịch:

*Tùy duyên mọi việc xong,  
Hằng ngày dùng đâu thiếu!  
Tất cả chỉ bình thường,  
Tự nhiên hết điên đảo.*

(Chỉ Nguyệt Lục – quyển 26)



Có vị tăng hỏi thiền sư Thủ Trùng:

- Thế nào là cha mẹ xưa nay?

Sư đáp:

- Người đầu không bạc.
- Làm sao dưng hiến?
- Ân cần không cơm gạo, trước nhà chẳng hỏi thăm.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 67)



Có vị tăng hỏi thiền sư Trí Hồng:

- Sắc thân bại hoại, thế nào là pháp thân kiên cố?

Sư đáp:

*Sơn hoa khai tợ cấm,  
Giản thủy trạm như lam.*

Dịch:

*Hoa núi nở dường cấm,  
Nước khe trong tợ chàm.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 47)



Thiền sư Chí Đoan sắp tịch, trưởng lão Viên Ứng ra thưa:

*Mây sâu ráng thăm,  
Đại chúng thở than.  
Mong thầy ban lời,  
Chưa nên cáo biệt.*

Sư duỗi một chân. Viên Ứng hỏi:

*Gương pháp chưa đến xứ này,  
Trăng báu lại soi chốn nào?*

Sư bảo:

- Chẳng phải cảnh giới của ông.
- Thế là,

*Bọt sanh bọt diệt trở về nước,  
Thầy đến thầy đi việc vốn thường.*

Sư hừ một tiếng.

(Ngũ Đăng Hội Nguyên – quyển 8)



Có đạo giả đến hỏi Ngọa Long Tổ Tiên:

- Con khỉ nắm không đứng, cúi xin chỉ dạy?

Sư bảo:

- Dùng nắm làm gì? Như gió thổi nước tự nhiên thành gợn sóng.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 35)



Thiền sư Nguyên Trường ở Thiên Nham hỏi vị tăng:

- Từ đâu đến?

Tăng thưa:

- Chiết Tây đến.

- Trong đây không có cơm đến làm gì?
- Đến xin Hòa thượng Phật pháp.
- Lại gần đây.

Tăng lại gần. Sư liền đấm một đấm, hỏi:

- Hiểu chẳng?
- Chẳng hiểu.
- Kể si, cái đấm cũng chẳng hiểu.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 35)

\*

Vạn Phong Thời Úy đến, Sư hỏi:

- Đem cái gì cùng lão tăng thấy nhau?

Thời Úy đưa nắm tay lên thưa:

- Cái này cùng Hòa thượng thấy nhau.
- Chết rồi, thiêu rồi, đến chỗ nào an thân lập mạng?

*- Âu sanh âu diệt thủy hoàn tại,  
Phong tức ba bình nguyệt ánh đàm.*

Dịch:

*Bọt sanh bọt diệt nước nguyên vẹn,  
Gió dừng sóng lặng trăng soi đầm.*

\*

Thiên Nham thượng đường nói:

*Không gió lá sen lay,  
Quyết định có cá lội.*

Thời Úy hét một tiếng, phủi áo đi.

Thiên Nham nói kệ:

*Uất uất hoàng hoa mãn mục thu,  
Bạch vân đóa tạ Bích Phong đầu.  
Vô tâm chủ cú khinh niêm xuất,  
Nhất hát thiên giang thủy nghịch lưu.*

Dịch:

*Đầy mắt mùa thu rợp cúc vàng,  
Mây trắng ngời yên ngọn Bích Phong.  
Câu không chủ khách nêu nhè nhẹ,  
Một hét ngàn sông chảy ngược dòng.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 36)



Thiền sư Tùng Triển ở Bảo Phước. Sư bệnh hỏi vị tăng:

- Tôi với ông biết nhau đã lâu năm, có thuốc gì cứu nhau, cứu nhau!

Tăng thưa:

- Thuốc thì có sẵn, nghe nói Hòa thượng không chịu kiêng cử.

Sư bảo vị tăng đứng hầu:

- Ông tại sao thô tâm?

Tăng thưa:

- Chỗ nào là chỗ con thô tâm?

Sư đưa một cục đất, bảo:

- Ném ra trước cửa.

Tăng ném xong lại hỏi:

- Chỗ nào là chỗ con thô tâm?

Sư nói:

- Ta thấy chạm đến là va là kêu nên nói ông thô tâm.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 46)



### **Bà già đốt am**

Bà cúng dường một vị tăng nhập thất hai mươi năm, thường sai con gái mang vật thực sang cung cấp cho vị tăng. Hôm nọ bà bảo con gái ôm cúng vị tăng hỏi: “Chính khi này thế nào?” Vị tăng đáp:

*Khô mộc ỷ hàn nham*

*Tam đông vô noãn khí.*

Dịch:

*Cây khô tựa núi lạnh*

*Ba đông không hơi ấm.*

Cô gái về thưa lại. Bà bảo:

- Ta hai mươi năm chỉ cúng dường kẻ thế tục.

Bà bèn đuổi đi rồi đốt am.

(Giáo Ngoại Biệt Truyền – quyển 16)



Có vị tăng hỏi thiền sư Duy Giản:

- Phật và chúng sanh là một hay hai?

Sư đáp:

*Hoa khai mãn thọ hồng*

*Hoa lạc vạn chi không.*

Dịch:

*Hoa nở khắp cây hồng*

*Hoa rơi muôn cành không.*

Tăng hỏi:

- Rốt cuộc là một hay hai.

Sư đáp:

*Duy dư nhất đóa tại,*

*Minh nhật khùng tùy phong.*

Dịch:

*Chỉ còn thừa một đóa,*

*Ngày mai ngại gió rơi.*

(Tục Truyền Đăng Lục – quyển 5)



Có vị tăng hỏi thiền sư Khánh Tường:

- Trên đường hiểm ác lấy gì làm cầu dò.

Sư đáp:

- Lấy dây làm cầu dò.

- Thế nào là dây?

- Năm lấy lỗ mũi ông.

(Thiền Tông Chính Mạch – quyển 5)



Vua Tống Hiếu Tông hỏi thiền sư Phật Chiếu:

- Phật Thích-ca vào núi sáu năm thành được việc gì?

Sư đáp:

- Tưởng đâu Bệ hạ quên mất.

(Giáo Ngoại Biệt Truyền – quyển 16)



Thiền sư Ngô An xem kinh Lăng-nghiêm đến câu “Tri kiến lập tri tức vô minh bản, tri kiến vô kiến tư tức Niết-bàn”, Sư bèn sửa câu đọc: “Tri kiến lập, tri tức vô minh bản, tri kiến vô, kiến tư tức Niết-bàn”. Nơi đây Sư tỉnh ngộ.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 54)



Bồ-tát Văn-thù hỏi Am-đề-già nữ:

- Sanh lấy gì làm nghĩa?

Am-đề-già nữ đáp:

- Sanh lấy chẳng sanh sanh làm nghĩa sanh.

Văn-thù hỏi:

- Thế nào là sanh lấy chẳng sanh sanh làm nghĩa sanh?

Am-đề-già nữ đáp:

- Nếu hay biết rõ bốn duyên đất nước gió lửa chưa từng tự có hòa hợp, mà hay tùy duyên kia, ấy là nghĩa sanh.

Văn-thù hỏi:

- Tử lấy gì làm nghĩa?

Am-đề-già nữ đáp:

- Tử lấy chẳng tử tử làm nghĩa tử.

- Thế nào là tử lấy chẳng tử tử làm nghĩa tử?

- Nếu hay biết rõ bốn duyên đất nước gió lửa chưa từng tự có ly tán, mà hay tùy duyên kia, ấy là nghĩa tử.

Am-đề-già nữ hỏi lại Văn-thù:

- Biết rõ sanh là pháp chẳng sanh, vì sao lại bị sanh tử lôi cuốn?

Văn-thù đáp:

- Vì sức kia chưa đủ.

(Thiền Tông Chính Mạch – quyển 3)



Kinh Hoa Nghiêm phẩm Thập Định:

Bồ-tát Phổ Nhãn muốn thấy Phổ Hiền mà không thể thấy được, cho đến ba phen nhập định xem khắp tam thiên đại thiên thế giới tìm Phổ Hiền cũng không thấy, đến bạch Phật. Phật bảo: “Ông nên ở trong chánh định khởi một niệm liền thấy Phổ Hiền!” Phổ Nhãn khi ấy ở trong chánh định vừa khởi một niệm, liền thấy Phổ Hiền ở trong hư không cưỡi voi trắng sáu ngà.

(Kinh Hoa Nghiêm – quyển 40/80)



Thế Tôn chỉ hạt châu ma-ni hỏi năm vị thiên vương trấn giữ năm hướng:

- Hạt châu này màu gì?

Năm vị thiên vương mỗi vị nói màu khác nhau. Thế Tôn cất hạt châu, đưa tay lên hỏi:

- Hạt châu này màu gì?

Thiên vương thưa:

- Tay Phật không châu chỗ nào có màu?

Thế Tôn bảo:

- Tại sao các ông diên đảo lăm vậ? Ta đem thế châu chỉ đó, liền gắng nói có màu xanh, vàng, đỏ, trắng. Ta đem chân châu chỉ đó, thấy đều không biết.

Năm vị thiên vương thấy đều khế ngộ.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 2)



Ni sư Viên Ấn đến tham vấn thiền sư Chân Diễn ở Trúc Am. Sư hỏi:

- Thế Tôn đưa cành hoa, ngài Ca-diếp cười chúm chím là cười cái gì?

Ni hét một tiếng. Sư bảo:

- Một tiếng hét này rơi ở chỗ nào?

Ni thưa:

- Chẳng cần nghi.

Sư dựng phất tử hỏi:

- Cái này là gì?

- Chẳng được vọng thông tin tức.

- Vừa rồi sơn tăng nói gì?

- Lời trước đâu còn.

- Sơn tăng tuổi già.

- Tuổi già thì được.

Ni liền lễ bái.

(Kính Thạch Trích Nhũ Tập – quyển 5)



Thiền sư Huyền Thiết Dung thượng đường, chúng vừa nhóm đủ, Sư xuống tòa. Tri sự chặn lại hỏi:

- Hòa thượng vì sao không dạy một lời liền xuống tòa?

Sư bảo:

- Sáng sớm ăn hai chén cháo nguội, trong bụng có chút bất an, hãy đợi đi cầu một chút trở lại, vì các ông nói.

Chúng ngơ ngác. Sư trở về phương trượng. Hôm khác Sư thượng đường:

- Sơn tăng hôm qua đi thọ trai nhà trong xóm, nhai nhầm một hạt sạn cho đến sáng nay mà răng vẫn còn đau, không thể cùng chư huynh đệ nói vàng nói trắng.

Liên xuống tòa.

Hôm khác, Sư hỏi một vị tăng:

- Người xưa nói “Ăn cháo xong, rửa bát đi”, ý thế nào?

Tăng thưa:

- Khi hôm trong mộng, có người hỏi con câu này, vì con mê ngủ nên không đáp cho y.

Sư bèn thôi.

(Kính Thạch Trích Nhũ Tập – quyển 5)



Thiền sư Quảng Thanh, đầu mùa xuân năm Canh Thân đời Khang Hy thọ bệnh. Tháng tư, đệ tử Viên Tịnh dẫn chúng đến phương trượng hỏi thăm Sư và cầu chỉ dạy. Sư bảo:

- Sơn tăng xưa nay không dính mê ngộ, bị bệnh kiết ba tháng khiến thân gãy bày xương. Nếu người hiểu được như thế, bảo đảm siêu Phật vượt Tổ. Người xưa nói: “Pháp thân bệnh, sắc thân tức là pháp thân. Sắc thân bệnh, pháp thân tức là sắc thân.” Nay nhờ đại chúng hỏi ta gốc bệnh, sơn tăng quán khắp pháp giới tìm chỗ gốc bệnh khởi trọn không thể được. Cho nên nói: Bệnh vào cao hoang, thần y bó tay.

Nói xong, Sư hét một tiếng, nằm kiết tường thị tịch.

(Kính Thạch Trích Nhũ Tập – quyển 5)



Thiền sư Tiểu Ấn Đại Hân bình bài tụng của Tam Bình Nghĩa Trung bằng hai câu thơ:

*Thủy lưu hoàng diệp lai hà xứ,  
Ngưu đới hàn nha quá biệt thôn.*

Dịch:

*Nước cuộn lá vàng đến chốn nào,  
Trâu mang chim quạ qua thôn khác.*

(Tiểu Ấn Hân Thiền Sư Ngữ Lục – quyển 1)



Thiền sư Tổ Tiên ở Phá Am nói:

*Linh Sơn hữu lộ bình như chỉ,  
Nguyệt hộ vô nhân lãnh tự thu.*

Dịch:

*Linh Sơn có đường phẳng như mài,  
Nhà trăng không người lạnh tợ thu.*

(Phá Am Tổ Tiên Thiên Sư Ngũ Lục)



Ví như người sợ bóng mà chạy trong trời nắng, chạy càng nhanh thì bóng đuổi theo càng lẹ, dừng nghỉ trong bóng cây thì bóng tự mất, đứa bé mười tuổi cũng biết. Người học đạo sợ sanh tử mà chẳng dứt vọng tâm, thì chẳng bằng đứa bé kia. Lại, thân quân tử thì tiểu nhân tự sợ, gần tiểu nhân thì quân tử tự xa, kẻ mua bán ngoài chợ, người quê mùa đều biết. Người học đạo sợ khổ lưu chuyển mà tùy thuận vô minh, là đầu Việt mà đuôi Yên đó vậy.

Người biết tâm lặng lẽ thì không cố khởi hiện hạnh, chẳng cùng vọng hiệp thì tự nhiên bản trí hiện tiền. Hai thứ này là thúc liễm tâm, chẳng phải gia công vậy.

(Trí Chứng Truyện – Huệ Hồng Giác Phạm tuyển)



Hoàng Long Huệ Nam dạy:

- Người người trọn nắm hạt châu Linh Xà, mỗi mỗi tự ôm hòn ngọc Kinh Sơn mà không tự hồi quang phản chiếu, nhớ báu quên xứ. Đâu không nghe nói: Khi ứng lỗ tai dương hang trống, tiếng lớn tiếng nhỏ

đều đầy đủ. Khi ứng con mắt như ngàn mặt trời, muôn tượng không thể trốn hình bóng. Cứ theo thanh sắc mà tìm, tổ Đạt-ma từ Ấn Độ sang cũng chịu thua.

(Hoàng Long Huệ Nam Thiên Sư Ngũ Lục)



Có vị tăng đến hỏi Mã Tổ:

- Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?

Mã Tổ bảo:

- Lại gần đây sẽ nói với ông.

Tăng lại gần. Tổ tát một bạt tai, bảo:

- Chỗ đông người không tiện nói.

(Mã Tổ Đạo Nhất Thiên Sư Quảng Lục)



Tổ Huệ Khả một hôm bỗng đại ngộ, bạch tổ Đạt-ma:

- Từ đây trở đi con dứt hết các duyên.

- Chớ rơi vào đoạn diệt!

- Không rơi.

- Con làm thế nào?

- Con thường biết rõ ràng, nói không thể đến.

- Đây là chỗ truyền tâm của chư Phật chớ nên hồ nghi.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 6)



Thiền sư Thiệu Long khi đến Viên Ngộ, Viên Ngộ dẫn câu “Kiến kiến chi thời, kiến phi thị kiến, kiến du ly kiến, kiến bất năng cập”, liền đưa tay lên hỏi Sư:

- Thấy không?

Sư thưa:

- Thấy.

Viên Ngộ bảo:

- Đầu lại thêm đầu.

Viên Ngộ lại hỏi:

- Thấy cái gì?

Sư thưa:

- Tre dày không ngăn nước chảy qua.

Viên Ngộ gật đầu.

(Tổ Đình Kiềm Chùy Lục – quyển thượng)



Thiền sư Hành Vĩ ở Ngưỡng Sơn, năm mươi tuổi mới xuất gia. Sư đến núi Hoàng Bá tham vấn Huệ Nam, quyết chí tham cứu đã lâu mà chưa có lãnh hội, thường uống nước rửa chân của Huệ Nam. Sư đi kinh hành ngoài hành lang, gặp các bậc kỳ túc liền lễ bái thưa: “Xin thương Hành Vĩ tuổi già, cứu độ Hành Vĩ.” Sư cất thắt ở chỗ vắng, bên trong chỉ để một giường nhỏ ngồi thiền. Có khách đến, Sư mời ngồi trên giường, rồi đi thấp hương đứng khoanh tay hầu, không nói một lời. Do đó chẳng ai dám vào cửa. Huệ Nam biết hạnh của Sư, đến bảo:

- Người rất khắc khổ, không nên như thế.

Sư thưa:

- Con đã già, đạo nghiệp chưa thành, đâu rảnh bàn đến việc của người. Như hòa thượng Triệu Châu nói: “Ta ở phương Nam hai mươi năm, trừ hai thời cơm cháo là tạp dụng tâm.” Con là người gì mà dám nhàn rỗi.

Huệ Nam không thể đoạt được chí của Sư, trong lòng càng quý.

(Phổ Giác Tông Cảo Thiên Sư Ngũ Lục – quyển thượng)



Kinh Viên Giác có đoạn: “Cư nhất thiết thời bất khởi vọng niệm, ư chư vọng tâm diệt bất tức diệt, trụ vọng tưởng cảnh bất gia liễu tri, ư vô liễu tri bất biện chân thật...”, nghĩa là *Trong tất cả thời không khởi vọng niệm, đối các vọng tâm cũng chẳng dừng diệt, trụ cảnh vọng tưởng không thêm rõ biết, nơi không rõ biết chẳng biện chân thật...*

Hòa thượng Tuyết Đường niệm rằng:

*Khô thọ vân sung diệt,  
Điêu mai tuyết tác hoa.  
Kích đồng phương mộc hưởng,  
Tiểu tuyết khiết đông qua.  
Trường thiên thu thủy,  
Cô vụ lạc hà.*

Dịch:

*Cây khô mây đơm lá,  
Mai còi tuyết điểm hoa.  
Gõ ống tre vang tiếng,  
Chấm tuyết ăn bí đao.  
Trời trong nước thu,  
Cò lẻ ráng chiều.*

(Mật Am Hòa Thượng Ngũ Lục)



Thiền sư Tào Nguyên Đạo Sinh, Trung thu thượng đường dẫn chuyện Trường Sa Cảnh Sầm cùng Ngưỡng Sơn xem trăng. Ngưỡng Sơn chỉ mặt trăng thưa:

- Mỗi người đều có cái đó, chỉ là dùng chẳng được.

Trường Sa bảo:

- Đúng thế, ông dùng đi.

Ngưỡng Sơn thưa:

- Làm sao dùng?

Trường Sa đến gần đập một đập, Ngưỡng Sơn té nhào. Ngưỡng Sơn đứng dậy nói:

- Thật giống con cọp.

Sư làm tụng:

*Phù vân tán tận nguyệt dương không,  
Thố tử hoài thai sản đại trùng,*

*Khiêu xuất phong tiền lộng nha trảo,  
Chí kim hám động Quảng Hàn cung.*

Dịch:

*Mây mù tan sạch trắng trên không,  
Thỏ ngọc mang thai sanh cạp hùng,  
Nhào ra trước gió bày nanh vuốt,  
Nay còn rúng động Quảng Hàn cung.*

(Tào Nguyên Đạo Sinh Thiên Sư Ngữ Lục)



Ni Diệu Tông ở trong hội thiên sư Đại Huệ nghe cử câu “Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, thế ấy chẳng thế ấy thấy chẳng được” của ngài Thạch Đầu, bà tỉnh ngộ. Đại Huệ lại dẫn câu chuyện bà già đến bến đò của thiên sư Nham Đầu, ném đứa con xuống nước, hỏi bà. Bà đáp:

*Nhất điệp phiến chu phiếm diểu mang,  
Trình nhiều vũ trạo biệt cung thương,  
Vân sơn hải nguyệt câu phao khước,  
Doanh đắc Trang Chu điệp mộng trường.*

Dịch:

*Một chiếc thuyền con thả bể khơi,  
Đưa chèo múa nhịp khúc nhạc trời,*

*Mây non trắng biển đều ném sạch,  
Hơn hẳn Trang Chu giấc điệp dài.*

(Vô Kiến Tiên Đổ Thiên Sư Ngữ Lục – quyển thượng)



Thiền sư Nguyên Tĩnh ở Nam Đường, đệ tử Ngũ Tổ Pháp Diễn. Sư trụ Đại Tuyền, trong phòng ngủ của phương trượng có con rắn to ở đã lâu đời không ai dám đến gần. Sư đến muốn nghỉ ở đó. Thầy Giám tự bạch Sư biết việc ấy, Sư không màng vẫn đến đó ngủ. Đến nơi thấy con rắn to nằm trên giường, Sư lấy tay đẩy nó nói:

- Súc sanh già, nhường cho lão tăng nửa giường chứ!

Nói xong, Sư nằm nửa giường ngủ đến sáng. Sáng ra không thấy con rắn. Từ đó nó không đến nữa.

(Ngũ Gia Chánh Tông Tán – quyển 2)



Thiền sư Quang Dũng đến tham vấn Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn hỏi:

- Ông đến làm gì?

Quang Dũng thưa:

- Lễ kính Hòa thượng.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Lại thấy Hòa thượng chăng?

Quang Dũng đáp:

- Thấy.

Sư hỏi:

- Hòa thượng sao giống con lừa?

Quang Dũng đáp:

- Con thấy Hòa thượng cũng chẳng giống Phật.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Nếu chẳng giống Phật thì giống cái gì?

- Nếu có chỗ giống cùng lừa đâu khác.

Ngưỡng Sơn khen:

- Phàm thánh cả hai mất, tình hết thể lộ.

(Giáo Ngoại Biệt Truyền – quyển 11)



Thiền sư Tử Tâm, khoảng niên hiệu Thiệu Thánh, Sư trụ tại Thúy Nham, Giang Tây. Phía sau pháp đường có miếu Tề An Vương rất linh hiển. Sư dời miếu này đến phía tây viện, lấy nền làm phương trượng. Nơi đây, Sư để giường ngủ, có con trăn to nằm khoanh bên Sư. Sư quở thì nó đi, rồi trở vô lại, mỗi đêm đều như thế. Một hôm khoảng canh ba, Sư mộng thấy một người đội mũ mặc xiêm y đến chào Sư và bảo là đời chỗ mới y không thích, muốn nhờ sáu mươi tráp dinh theo hầu đi đạo hai tỉnh Quảng Đông Quảng Tây. Trong mộng Sư liền hứa khả. Mấy hôm sau, tráp dinh bỗng bị bệnh dịch chết đúng sáu mươi người.

Sư thượng đường hỏi chúng:

- Thật có quỷ thần chẳng? Nếu nói có, sao chẳng giết Tử Tâm? Nếu nói không, trảng đình vì sao mà chết?

Chúng trả lời không khế hội. Thủ tọa Sở Nguyên đáp:

*Dưa ngọt tận rễ ngọt,  
Dưa đắng tột gốc đắng.*

Sư cười rồi thôi.

(La Hồ Dã Lục – quyển hạ)



Thiền sư Pháp Diễn dạy Phật Giám:

- Khi lãnh Trụ trì có bốn điều:

Một, Phước không nên thọ hết, phước hết ắt đến họa ương.

Hai, Thế lực không nên sử dụng hết, thế hết ắt bị khinh lờn.

Ba, Ngôn ngữ không nên nói hết, nói hết ắt cơ chẳng mật.

Bốn, Quy củ chẳng nên hành hết, hành hết thì chúng khó ở.

(La Hồ Dã Lục – quyển hạ)



Thiền sư Thanh Phẫu ở Hưng Dương ban đầu ở Đại Dương làm Tri viên. Sư trông dưa, Đại Dương hỏi:

- Dưa ngọt khi nào chín?

Thanh Phẫu thưa:

- Hiện nay chín rồi.
- Lượ dưa ngọt hái đem lại.
- Hái đem lại cho ai ăn?
- Cho người không vào vườn ăn.
- Chưa biết người không vào vườn lại có ăn không?
- Ông lại biết y chẳng?
- Tuy nhiên chẳng biết, không được chẳng cho.

Đại Dương cười rồi đi.

Thanh Phẫu nằm bệnh, Đại Dương đến hỏi:

*Thân này như bọt huyễn,  
Trong bọt huyễn thành xong,  
Nếu không cái bọt huyễn,  
Đại sự do đâu nên,  
Nếu muốn đại sự nên,  
Biết lấy cái bọt huyễn.*

Là thế nào?

Thanh Phẫu thưa:

- Vẫn là việc bên này.
- Việc bên kia thế nào?

*- Khấp đất vàng hồng đẹp,  
Đáy biển chẳng nở hoa.*

Đại Dương cười bảo:

- Là ông tỉnh tỉnh chẳng?

Thanh Phẫu hét thưa:

- Tưởng là con quên sao.

Sau đó, Sư bệnh nặng rồi mất.

(Tùng Lâm Thạnh Sự – quyển thượng)



Thiền sư Ninh ở Khai Phước, quê tại Hấp Châu. Sư đến tham vấn thiền sư Pháp Diễn ở núi Ngũ Tổ. Pháp Diễn thấy Sư tư cách cao thượng siêu việt, thường khen ngợi Sư trước chúng và cho vào Ban chức sự, khiến kẻ đồng học đổ kỵ Sư. Ban đêm họ mời Sư đi dạo núi nói chuyện, rồi đánh Sư sưng mặt bầm mắt. Sư không thể theo chúng thợ trai. Pháp Diễn hay được, đích thân đến thăm hỏi:

- Nghe ông bị bọn vô lễ đánh, sao không đến phương trượng thưa, lão tăng sẽ vì ông đuổi bọn họ đi?

Sư trợn giấu kín, chỉ nói:

- Con cam chịu thương tích, chẳng can việc khác.

Pháp Diễn rơi lệ nói:

- Sức nhẫn của ta chẳng bằng ông, sau này không ai làm gì được ông.

(Tùng Lâm Thạnh Sự – quyển thượng)



Thiền sư Đạo Hạnh hiệu Tuyết Đường. Sau khi về thăm mẹ, thân quyến hẹn hôm sau đến thăm Sư. Sư viết bài kệ trên vách chùa, rồi trốn đi trước.

*Mạc hiềm tâm tự thiết,  
Tự kỷ thượng vi oan.  
Tảo tận môn tiền tuyết,  
Phương khai hỏa lý liên.  
Vạn ban hữu cánh vấn,  
Nhất đẳng thị vong duyên.  
Cá sự tương ưng xứ,  
Kim cang chủng hiện tiền.*

Dịch:

*Chớ trách tâm như sắt,  
Chính mình còn chẳng ưa.  
Quét sạch tuyết trước cửa,  
Mới nở sen lò hồng.  
Muôn việc thôi chớ hỏi,  
Bạc nhất là quên duyên.  
Việc này chỗ ứng hợp,  
Giống Kim cang hiện tiền.*

(Tùng Lâm Thanh Sự – quyển thượng)



Thiên sư Phần ở Kiếm Môn. Thuở nhỏ, Sư phát minh lễ đạo, cạo tóc chạy khắp xóm làng, thời nhân gọi là cuồng tăng. Ban đầu Sư đến tham vấn Lại Am, sau đến Diệu Hỷ. Diệu Hỷ nghe Sư là phong điền nên không nhận vào chúng. Sư buồn trở về quê, đến bên trạm Chiết Giang đứng lại, tủi khóc. Bỗng nghe người đẹp đường nạt: “Thị Lang đến”, Sư chợt đại ngộ, làm kệ:

*Kỷ niên cá sự quải hung hoài,  
Vấn tận chư phương nhãn bất khai.  
Kim nhật can trường hốt nhiên phá,  
Nhất thanh giang thượng Thị Lang lai.*

Dịch:

*Bao năm việc ấy chứa trong lòng,  
Hỏi hết các nơi mắt chẳng thông.  
Nay bỗng ruột gan chợt tan vỡ,  
Nhờ tiếng “Thị Lang đến” bên sông.*

(Tùng Lâm Thạnh Sự – quyển hạ)



Tô Đông Pha muốn yết kiến Phật Ấn, trước gửi bài kệ:

*Thô sa thí Phật Phật hân thọ,  
Quái thạch cúng tăng tăng bất hiêm.  
Không thủ viễn lai hoàn yếu phủ,  
Cánh vô nhất vật khả tăng thêm.*

Dịch:

*Cát thô cúng Phật Phật nhận liền,  
Đá lạ dâng tặng tặng chẳng gièm.  
Tay không xa đến cần chẳng nhỉ?  
Trọn không một vật để tặng thêm.*

Phật Ấn đáp kệ:

*Không thủ trì lai phóng hạ nan,  
Tam hiền Thập thánh tụ đầu khan.  
Thủ ban cung dưỡng năng hâm hưởng,  
Mộc mã nê ngư diệc hỷ hoan.*

Dịch:

*Tay không đem đến lại khó buông,  
Tam hiền Thập thánh hội họp xem.  
Loại cúng dường này nếu hưởng được,  
Trâu bần ngựa gỗ cũng hân hoan.*

(Vân Ngọa Kỳ Đàm – quyển hạ)

\*

Đông Pha đến Kinh Khẩu, Phật Ấn sang sông yết kiến. Đông Pha nói:

- Triệu Châu ngày xưa chẳng bước xuống giường thiên, Kim Sơn (Phật Ấn) vì sao ngày nay sang sông?

Phật Ấn nói kệ đáp:

*Triệu Châu tích nhật khiêm khiêm quang,  
Bất hạ thiên sàng tiếp nhị Vương.*

*Tranh tự Kim Sơn vô lượng tướng,  
Đại thiên sa giới thị thiền sàng.*

Dịch:

*Triệu Châu thuở trước thiếu khiêm nhường,  
Chẳng xuống giường thiền tiếp nhị Vương.  
Nào giống Kim Sơn vô lượng tướng,  
Đại thiên sa giới vốn giường thiền.*

\*

Phật Ấn dạy chúng kệ:

*Mặc quải ca-sa tiện yếu nhàn,  
Thất điều trung hữu Thiết Vi san.  
Kỷ đa phóng dật tung hoành giả,  
Thất khước nhân thân thuận tức gian.*

Dịch:

*Chớ mặc ca-sa lại muốn nhàn,  
Bảy điều trong có Thiết Vi san.  
Bao người phóng dật tung hoành ấy,  
Chỉ trong chớp mắt mất nhân thân.*

(Tùng Lâm Thạnh Sự – quyển hạ)

\*

Một hôm Phật Ấn nhập thất, chợt Đông Pha đến.  
Phật Ấn nói:

- Trong đây không có giường ghế, không thể tiếp  
cư sĩ.

Đông Pha nói:

- Tạm mượn tứ đại Hòa thượng làm ghế ngồi.

Phật Ấn bảo:

- Sơn tăng có một câu hỏi, nếu cư sĩ đáp được thì mời ngồi, nếu đáp không được xin để đai ngọc lại.

Đông Pha vui vẻ nói:

- Xin hỏi.

Phật Ấn hỏi:

- Vừa rồi cư sĩ nói tạm mượn tứ đại sơn tăng làm ghế ngồi. Chỉ như sơn tăng tứ đại vốn không, năm ấm chẳng có, cư sĩ nhằm chỗ nào ngồi?

Đông Pha suy nghĩ mà không đáp được, đành phải cởi đai ngọc để lại, cười to ra đi.

Phật Ấn lại lấy chiếc y Vân Sơn tặng ông. Đông Pha làm kệ:

*Bách thiên đặng tác nhất đặng quang,  
Tận thị hằng sa Diệu pháp vương,  
Thị cố Đông Pha bất cảm tích,  
Tá quân tứ đại tác thiên sàng.  
Bệnh cốt nan kham ngọc đới vi,  
Độn căn nhưng lạc tiền phong ky,  
Hội đương khát thực ca kỹ viện,  
Hoán đắc Vân Sơn cựu nạp y.*

*Thử đời duyệt nhân như truyền xá,  
 Lưu truyền đáo thử diệc du tai,  
 Cẩm bào thác lạc hôn tương xứng,  
 Khất dữ dương công lão Vạn Hồi.*

Dịch:

*Trăm ngàn đèn thành một ánh đèn,  
 Thấy là hằng sa Diệu pháp vương,  
 Vì thế Đông Pha đâu dám tiếc,  
 Mượn tứ đại Sư làm giường thiền.  
 Bệnh xương, dai ngọc buộc chẳng kham,  
 Độn căn vẫn lạc máu tên nhanh,  
 Biết nên khất thực nơi kỹ viện,  
 Đổi được chiếc y xưa Vân Sơn.  
 Dai ngọc trao người như truyền của,  
 Truyền đến bây giờ đã lâu rồi,  
 Cẩm bào xóc xếch thật tương xứng,  
 Xin tặng lão giả điên Vạn Hồi.*

Phật Ấn làm kệ tạ ông:

*Thạch Sương đoạt đắc Bùi Hưu hốt,  
 Tam bách niên lai chúng khẩu khoa,  
 Tranh tự Tô công lưu ngọc đới,  
 Trường hòa minh nguyệt cộng vô hà.*

*Kinh Sơn Biện thị tam triều hiến,  
Triệu quốc Tương Như vạn tử hồi.  
Chí bảo chỉ ứng thiên tử dụng,  
Nhân hà lưu tại Tiểu Bồng Lai?*

Dịch:

*Thạch Sương đoạt được hốt Bùi Hưu,  
Ba trăm năm miệng chúng khoe hoài,  
Đâu giống Tô Công để đai ngọc,  
Thường sáng như trăng chẳng vết tỳ.  
Kinh Sơn họ Biện ba triều hiến,  
Tương Như chỗ chết được trở về.  
Ngọc quý chỉ dành thiên tử dụng,  
Vì sao để lại Tiểu Bồng Lai?*

(Tùng Lâm Thanh Sự – quyển thượng)

\*

Vương Kinh Công mời Phật Ấn tán tượng Phó đại  
sĩ. Phật Ấn cầm bút tán:

*Đạo quan Nho lý Phật ca-sa,  
Hòa hội tam gia tác nhất gia.  
Vong khước Suất-đà thiên thượng lộ,  
Song Lâm si tọa đãi Long Hoa.*

Dịch:

*Mũ Đạo giày Nho ca-sa Phật,  
Hòa hội ba nhà lại một nhà.*

*Quên mất đường về trời Đâu-suất,  
Song Lâm ngồi mãi đợi Long Hoa.*

(Vân Ngọa Kỵ Đàm – quyển hạ)



Quách đạo nhân ở nhà chuyên nghề thợ rèn, thường đến tham vấn thiền sư Trung ở Cảnh Đức. Thiền sư Trung dạy:

- Ông chỉ bỏ cái nặng kia, xoay lại mình mà tham cứu, không cái gì mà chẳng xong.

Một hôm thiền sư Trung thượng đường nói:

- Thiện ác như mây nổi, khởi diệt đều không chỗ nơi.

Quách ngay đó tâm khai ngộ. Từ đây ông nói nhiều lời dị thường. Đến khi sắp chết, ông từ biệt người thân, ngồi kiết già nói kệ:

*Lục thập tam niên đả thiết,  
Nhật dạ phiến bành bất kiệt.  
Kim triêu phóng hạ thiết chùy,  
Hồng lô biến thành bạch tuyết.*

Dịch:

*Sáu mươi ba năm đập sắt,  
Ngày đêm thổi lửa không thôi.  
Sáng nay chày sắt buông rồi,  
Lò hồng biến thành tuyết trắng.*

(Nhân Thiên Bảo Giám)



Thiền sư Đại Hư, dòng Lâm Tế. Sư sanh vào thời Minh, khi ngộ đạo thuật kệ:

*Pháp thân bản vô tướng,  
Pháp tướng bản lai không.  
Hội đắc giả tiêu tức,  
Xứ xứ hiển gia phong.*

Dịch:

*Pháp thân vốn không tướng,  
Pháp tướng xưa nay không.  
Hiểu được tin tức ấy,  
Chốn chốn bày gia phong.*

(Tục Chỉ Nguyệt Lục – quyển 15)



Tăng hỏi thiền sư Tiểu Nham Đức Bảo:

- Thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?
- Một đồng tiền mua một cái bánh nướng.
- Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?
- Ăn vô bụng rồi nghe vui vui.
- Thế nào nhân cảnh cả hai đều đoạt?
- Ông không có một đồng tiền đành cam chịu đói.
- Thế nào là nhân cảnh đều chẳng đoạt?
- Vân Môn bánh hồ, Kim Ngư cơm, bụng trống đến, bụng no về.

\*

Có vị tăng khác hỏi:

- Kinh nói chư Phật ra đời vì một đại sự nhân duyên, xin hỏi Hòa thượng thế nào là đại sự nhân duyên?

- Ăn cơm mặc áo, đại tiện tiểu tiện.

Tăng không bằng lòng, không lẽ bái đi ra. Sư gọi lại nói kệ:

*Chư Phật xuất u thế,  
Duy vì đại nhân duyên,  
A thí tịnh phóng niệu,  
Cơ xan khốn đả miên.  
Mục tiền khẩn cấp sự,  
Nhân chỉ dục thương thiên,  
Đàm huyền cộng thuyết diệu,  
Tao tội phục thâm tiền.*

Dịch:

*Chư Phật hiện trần thế,  
Chỉ vì đại nhân duyên,  
Đại tiện cùng tiểu tiện,  
Đói ăn mệt ngủ liền.  
Việc gấp rút trước mắt,  
Người chỉ muốn lên thiên,  
Nói huyền cùng bàn diệu,  
Mắc tội lại thua tiền.*

Tăng hổ thẹn lẽ bái lui ra.

(Tục Chỉ Nguyệt Lục – quyển 16)



Có vị tăng hỏi hòa thượng Thạch Đầu:

- Thế nào là giải thoát?
- Ai trói người?
- Thế nào là Tịnh độ?
- Cái gì làm như người?
- Thế nào là Niết-bàn?
- Ai đem sanh tử cho người?

(Chỉ Nguyệt Lục – quyển 5)



Nam Tuyên dạy chúng:

- Vương Lão sư từ nhỏ nuôi một con trâu đực, tính thả ăn ở khe đông, sợ phạm nước cỏ của quốc vương, tính thả ăn ở khe tây cũng sợ không khỏi phạm nước cỏ của quốc vương, chi bằng tùy thời nhận chút ít trợn chẳng thấy được.

(Chỉ Nguyệt Lục – quyển 8)



Có vị tăng hỏi Mục Châu:

- Lấy một lớp đẹp một lớp thì chẳng hỏi, khi chẳng lấy chẳng đẹp thì thế nào?

Mục Châu đáp:

- Hôm qua trông cà, ngày nay trông dưa.

(Chỉ Nguyệt Lục – quyển 13)



Trong hội thiền sư Phổ Chiếu có vị tăng lớn tuổi, mỗi ngày tụng ba trăm biến Chú Đại Bi, các kinh chú cũng vậy, ban đêm lễ Phật ba trăm lạy. Tuyết Đường thấy ông nhọc nhằn lẳng lặng chẳng rảnh, một hôm nói với ông:

- Sao chẳng buông đi tất cả?

Vị tăng đáp:

- Vừa buông đi thì cảm giác rảnh rồi.

Tuyết Đường bảo:

- Nếu ông buông đi, lại chẳng rảnh rồi.

Nhân đó ngài bảo chúng:

- Đây là sức tin chưa đủ. Sở dĩ bình thường nói với huynh đệ, chẳng cần vin cơ cảnh khác. Thế nào gọi là cơ cảnh? Phật gọi là cơ cảnh, pháp gọi là cơ cảnh, huống là tất cả văn chương tạp sự. Nếu giữ chỗ nhàn nhàn, tự nhiên hư mà linh, tịch mà diệu, giống như trái bầu để trên mặt nước, thong thả không kìm không buộc, chạm đến liền động, đẩy đến liền xoay, thật được đại tự tại.

(Tuyết Đường Hạnh Hòa Thượng Thập Di Lục)



Thiền sư Huệ Trì (1337 - ...) nhập định trong bộng cây (399 - 1113). Vua Tống Huy Tông sai vẽ tượng Sư ban hành và ban ba bài tụng:

*1- Thất bách niên lai lão cổ chùy,  
Định trung tiêu tức hứa thùy trì,  
Tranh như chích lý Tây quy khứ,  
Sanh tử hà lao mộc tác bì.*

2- Tàng sơn ư trạch diệc tàng thân,  
 Thiên hạ vô tàng đạo khả thân,  
 Ký ngữ Trang Chu hữu nghĩ nghị,  
 Thọ trung bất thị phụ xu nhân.

3- Hữu tình thân bất thị vô tình,  
 Bĩ thử nhân nhân định lý thân,  
 Hội đắc Bồ-đề bản vô thọ,  
 Bất tu tâm khổ vấn Lư Năng.

Dịch:

- 1- Bảy trăm năm trước lão cổ chùy,  
 Tin tức định này ai biết chi.  
 Đâu như chiếc dép Tây quy khứ,  
 Sống chết uống công gỗ bọc ngoài.
- 2- Giấu núi trong đầm cũng giấu thân,  
 Ấy người không ẩn đạo mới gần,  
 Nhấn gửi Trang Chu thôi nghĩ nghị,  
 Trong cây đâu phải phụ xu nhân.
- 3- Thân hữu tình chẳng phải vô tình,  
 Kia đây người người trong định sinh,  
 Đã nhận Bồ-đề vốn không cội,  
 Chẳng cần vất vả hỏi Lư Năng.

(Thiền Tông Tạp Độc Hải – quyển 5)



Trương Văn Định Công tiên thân là thầy Tri tạng ở Lang Gia, chép kinh Lăng-già chưa xong thì chết, thế rằng đời sau sẽ chép tiếp.

Khi Trương Văn Định làm quan ở Trừ Châu đi dạo núi Lang Gia, dạo chung quanh hành lang chùa trọn không muốn rời đi, đến Tạng viện chợt cảm ngộ, chỉ hòm kinh trên rường nhà nói: “Đây là việc tiên thân tôi.” Ông sai người lấy xuống, xem ra là kinh Lăng-già, chữ viết trong ấy và nét chữ hiện tại giống hệt nhau. Ông đọc đến đoạn:

*Thế gian là sanh diệt,  
Ví như hoa trong không.  
Trí chẳng thấy có không,  
Mà khởi tâm đại bi.*

Liên sáng được tánh mình. Ông làm kệ:

*Nhất niệm tồn sanh diệt  
Thiên cơ phục hữu vô,  
Thần phong khinh cử xứ,  
Thấu xuất tẩu bàn châu.*

Dịch:

*Một niệm còn sanh diệt  
Ngàn cơ buộc có không,  
Tên thần vừa buông nhẹ  
Xuyên ngọc lặn trên mâm.*

Về già, ông đem quyển kinh này cho cư sĩ Tô Đông Pha xem và thuật lại việc ấy. Đông Pha đề phía sau, cho khắc đá tại Kim Sơn.

(Nhân Thiên Bảo Giám)



Triệu Thanh Hiến, năm hơn bốn mươi tuổi, dẹp bỏ thanh sắc, chuyên tâm về Tổ đạo. Ông gặp thiền sư Phật Huệ Tuyên đến Nam Thiên, bèn đến thân cận. Sau ông làm quan ở Thanh Châu, khi chính sự rảnh, chỉ thích tọa thiền. Một hôm chợt nghe tiếng sấm vang, ông hoát nhiên khế ngộ, làm tụng:

*Mặc tọa công đường hư ẩn kỷ,  
Tâm nguyên bất động trạm như thủy.  
Nhất thanh tích lịch đánh môn khai,  
Hoán khởi từng tiền tự gia đế.*

Dịch:

*Ngồi lặng công đường thênh tựa ghế,  
Nguồn tâm chẳng động lặng như nước.  
Một tiếng sấm vang mở đánh môn,  
Gọi dậy cửa nhà mình từ trước.*

(Nhân Thiên Bảo Giám)



Tăng hỏi Ngưỡng Sơn Huệ Tịch:

- Pháp thân biết nói pháp chẳng?
- Ta nói không được, có người khác nói được.

- Người nào nói được?

Ngưỡng Sơn lấy tay đẩy chiếc gối ra.

Quy Sơn nghe bảo:

- Huệ Tịch dùng việc như gương bén.

(Thiền Lâm Loại Tụ – quyển 2)



Có vị tăng hỏi Lạc Phổ:

- Nhiều tay đái vàng, ai là người được?

- Báu xưa ở trong tay đâu nhờ đái cát.

- Tại sao xòe tay không thấy?

- Chớ cho tiếng hạc kêu là hoàng oanh hót.

(Thiền Lâm Loại Tụ – quyển 15)



Có vị tăng hỏi thiền sư Thiện Hội ở Giáp Sơn:

- Khi vạch bụi tìm Phật thì thế nào?

- Liền phải hươi gương, nếu không hươi gương, ông chài ngủ nhà.

Vị tăng đem câu hỏi trên hỏi thiền sư Khánh Chư ở Thạch Sương. Thạch Sương đáp:

- Y không cỡi nước, chỗ nào gặp y.

(Thiền Lâm Loại Tụ – quyển 2)



Thiên sư Trí Thông ở trong hội Quy Tông, bỗng nhiên nửa đêm kêu “Tôi đại ngộ”. Cả chúng đều kinh hãi. Hôm sau Quy Tông thượng đường bảo:

- Vị tăng đại ngộ khi hôm đâu, ra đây xem.

Sư bước ra thưa:

- Con.

Quy Tông hỏi:

- Ông thấy đạo lý gì kêu đại ngộ, thử nói xem.

Sư thưa:

- Sư cô nguyên là người nữ.

Quy Tông lấy làm lạ. Sư từ giã ra đi.

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục – quyển 10)



Thiên sư Đạo Nguyên (tông Tào Động) đăng tòa cầm cây quạt nói:

*Nhãm nhĩ thiên ban xảo*

*Chung vô lưỡng dạng phong.*

Dịch:

*Mặc người ngàn thứ khéo*

*Dáng gió quả không hai.*

Thiên sư Nghĩa Vân (cháu đời thứ tư) tiếp:

*Chiêu lương kiêm ngoạn nguyệt*

*Chỉ tại nhất luân trung.*

Dịch:

*Xem trăng cùng hóng mát  
Chỉ ở trong một vầng.*



Có hai vị tên Viên Thứ và Viên Ngu bình sinh chuyên niệm Phật cấp thiết như cứu lửa cháy đầu, bỗng một hôm được chánh định hiện tiền. Viên Ngu đi đến Sơ Sơn yết kiến lão nhân Độc Trạm. Độc Trạm hỏi:

- Ông tu tập tông nào?
- Tông Tịnh độ.
- Phật Di-đà bao nhiêu tuổi?
- Bằng tuổi với tôi.
- Hiện nay ở chỗ nào?

Viên Ngu liền đưa tay mặt lên. Độc Trạm bảo:

- Ông thật là người tu Tịnh độ chân chánh.

(Trích lời thiền sư Bạch Ẩn – Nhật Bản)



Một thiền sư có việc xuống núi, lúc trở về gặp một cư sĩ cưỡi ngựa chạy ngang qua, cư sĩ gò cương ngựa lại hỏi:

- Thầy đi về đâu?

Thiền sư đáp:

- Tôi về đạo tràng.
- Nơi nơi đều là đạo tràng, Thầy về chỗ nào?

Thiền sư thoi vào hông cư sĩ nói:

- Kẻ vô lễ, đến đạo tràng mà không xuống ngựa.

Cư sĩ cảm hòng.

*Đáp thay cư sĩ:*

- *Đã bảo nơi nơi đều là đạo tràng, còn nói gì “hữu lễ vô lễ”.*



Một hôm giữa khuya, Tử Hồ ở trong phòng kêu to:

- Bắt ăn trộm! Bắt ăn trộm!

Trong lúc đêm tối mịt mù, một vị tăng chạy tới, Sư chụp vào ngực kêu to:

- Bắt được rồi! Bắt được rồi!

Tăng thưa:

- Bạch Hòa thượng, chẳng phải con.

Tử Hồ bảo:

- Phải thì phải, chỉ chẳng chịu thừa nhận.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 19)



Đại phu Lục Hoàn làm thứ sử Tuyên Châu, đến hỏi thiền sư Nam Tuyên:

- Người xưa nuôi một con ngỗng trong bình, ngỗng lớn dần chui ra bình không được. Hiện nay không được làm bể bình, làm tổn thương con ngỗng, Hòa thượng làm thế nào đem con ngỗng ra?

Nam Tuyền gọi:

- Đại phu!

Đại phu ứng thanh:

- Dạ!

Nam Tuyền bảo:

- Ra rồi!

Đại phu nhân lời này được khai ngộ, liền lễ tạ.

(Giáo Ngoại Biệt Truyền – quyển 6)



Thiền sư Lương Giới đi thăm bệnh tăng, tăng hỏi:

- Khi gió lửa ly tán thì thế nào?

- Khi đến không một vật, đi cũng mặc tình y.

- Thân đau bệnh thì sao?

- Phải biết có người chẳng bệnh.

- Thế nào là người chẳng bệnh?

- Ngộ thì không phân tác, chẳng ngộ thì cách núi đồi.

- Đường trước lại cho đoán được chăng?

- Tuy đen như sơn, thành lập ngay hiện tại.

(Thiền Lâm Loại Tụ – quyển 13)



Tăng hỏi Tào Sơn:

- Mi và mắt lại biết nhau chăng?
- Chẳng biết nhau.
- Vì sao chẳng biết nhau?
- Vì đồng ở một chỗ.
- Thế ấy thì chẳng phân?
- Mi vẫn chẳng phải mắt.
- Thế nào là mắt?
- Quả nhiên vậy.
- Thế nào là mi?
- Tào Sơn lại nghi.
- Vì sao Hòa thượng lại nghi?
- Nếu chẳng nghi tức quả nhiên rồi.

\*

Thiền sư Nghĩa Vân (Nhật Bản) làm tụng:

*Đệ huynh bản thị nhất gia nhi,  
Trước nhãn thanh loan triển lưỡng mi,  
Thùy thức Tào Sơn đoan đích xứ,  
Kinh hành tọa ngọa bất tương nghi.*

Dịch:

*Anh em vốn thiệt con một nhà,  
Mắt ngắm núi xanh nhướng đôi mi,*

*Quả nhiên Tào Sơn mấy kẻ biết,  
Đi đứng ngồi nằm đều chẳng nghi.*



Thiền khách Điền Thừa đến tham vấn thiền sư Điền Duyệt (Nhật Bản) hỏi:

- Thế nào là chỗ dụng tâm của học nhân?

Điền Duyệt xòe hai bàn tay bảo:

- Mời đem tâm lại.

Điền Thừa ngơ ngác. Điền Duyệt tát vào mặt một cái bảo:

- Cần dụng cái tâm nào?

Ngay đó Sư lãnh ngộ, ở lại đây mười chín năm.

Sau Sư có làm bài kệ:

*Thiền lý tâm Sư đáo Phú Xuyên,  
Dụng tâm vô xứ nãi an thiền.  
Bất tri kỷ cá bồ đoàn phá,  
Nhất trụ phương hưu thập cửu niên.*

Dịch:

*Ngàn dặm tìm Thầy đến Phú Xuyên,  
Dụng tâm không chỗ mới an thiền.  
Chẳng biết bao nhiêu bồ đoàn rách,  
Trụ được mới thôi, mười chín niên.*



Tôn giả Nghiêm Dương hiệu Thiện Tín đến hỏi Triệu Châu:

- Một vật chẳng đem đến thì thế nào?

Triệu Châu đáp:

- Buông xuống đi.

- Đã là một vật chẳng đem đến, lại buông xuống cái gì?

- Buông chẳng được nên gánh lên đi.

Sư tỉnh ngộ đánh lễ. Khi Sư về ở núi, có hai con cọp và rắn thường quanh quẩn bên chân.

Sau này thiền sư Huệ Nam ở Hoàng Long làm tụng:

*Nhất vật bất tương lai,  
Kiên đầu đảm bất khởi.  
Ngôn hạ hốt tri phi,  
Tâm trung vô hạn hỷ.  
Độc ác ký vong hoại,  
Xà hổ vi tri kỷ.  
Quang âm kỷ bách niên,  
Thanh phong do vị dĩ.*

Dịch:

*Một vật chẳng đem đến,  
Trên vai gánh chẳng kham.  
Qua lời chọt biết lỗi,  
Trong tâm vui vô vàn.*

*Lòng quên các độc ác,  
Cọp rấn làm bạn thân.  
Thời gian trăm năm lẻ,  
Gió mát vẫn nguyên còn.*

(Vân Nga Kỳ Đàm – quyển thượng)



Sơ Sơn đến Quy Sơn hỏi:

- Được nghe Thầy nói: “Câu có câu không như bìm leo cây”, bỗng nhiên cây ngã bìm khô, câu về chỗ nào?

Quy Sơn cười to ha hả. Sơ Sơn thưa:

- Con từ bốn ngàn dặm mang khăn gói đến, tại sao Hòa thượng lại đùa như vậy?

Quy Sơn gọi:

- Thị giả! Lấy tiền trả lại cho Thượng tọa này.

Lại dặn:

- Về sau có con rồng một mắt sẽ vì ông điếm phá.

Sau Sơ Sơn đến thiền sư Minh Chiêu thuật lại câu chuyện trước. Minh Chiêu bảo:

- Quy Sơn đáng nói là đầu chánh đuôi chánh, chỉ là chẳng gặp tri âm.

Sơ Sơn lại hỏi:

- Cây ngã bìm khô, câu về chỗ nào?

Minh Chiêu đáp:

- Nụ cười Quy Sơn lại thêm tươi.

Ngay đó Sơ Sơn tỉnh ngộ, nói:

- Hóa ra trong nụ cười Quy Sơn có dao.

\*

Thiền sư Hoàng Trí tụng:

*Đằng khô thọ đảo vấn Quy Sơn,  
Đại tiếu ha ha khởi đẳng nhàn,  
Tiếu lý hữu đao khuy đặc phá,  
Ngôn tư vô lộ tuyệt cơ quan.*

Dịch:

*Bìm khô cây ngã hỏi Quy Sơn,  
Cười lớn ha ha há rộng tron,  
Dao sẵn trong cười xem được thấu,  
Không đường nói nghĩ bật mưu toan.*

(Hoàng Trí Thiền Sư Quảng Lục – quyển 2)



Vua Đông Ấn thỉnh chư tăng dự lễ trai tăng, trong đó có tổ Bát-nhã-đa-la. Chúng tăng ở lại kể ngời thiền người tụng kinh, chỉ có Tổ không làm gì. Vua hỏi:

- Sao Ngài chẳng tụng kinh?

Tổ đáp:

- Bần đạo thờ vào chẳng trụ ấm giới, thờ ra chẳng dính các duyên, thường tụng kinh như thế trăm ngàn vạn ức quyển.

\*

Thiên sư Hoàng Trí tụng:

*Vân tê ngoạn nguyệt xán hàm huy,  
Mộc mã du xuân tuấn bất ky.  
Mi để nhất song hàn bích nhãn,  
Khán kinh na đáo thấu ngư bì.  
Minh bạch tâm siêu khoáng kiếp,  
Anh hùng lực phá trùng vi.  
Diệu viên xu khẩu chuyển linh ky,  
Hàn Sơn vong khước lai thời lộ,  
Thập Đắc tương tương huê thủ quy.*

Dịch:

*Vân tê đạo trăng sáng rạng ngời,  
Mộc mã du xuân phóng quá hay.  
Dưới cặp chân mày mắt biếc lạnh,  
Xem kinh đâu thấu da trâu dày.  
Rõ ràng tâm siêu nhiều kiếp,  
Anh hùng sức phá vòng vây.  
Trong chốt diệu viên máy linh xoay,  
Hàn Sơn quên mất đường khi đến,  
Thập Đắc cùng về tay nắm tay.*

(Hoàng Trí Thiên Sư Quảng Lục – quyển 2)



Lâm Tế dạy chúng:

- Có một vô vị chân nhân thường ra vào nơi cửa mặt các ông, người sơ tâm chưa chứng cứ hãy xem!

Có vị tăng hỏi:

- Thế nào là vô vị chân nhân?

Lâm Tế bước xuống giường thiền nắm đứng vị tăng. Vị tăng suy nghĩ. Lâm Tế xô ra nói:

- Vô vị chân nhân là cái gì? Que cứt khô.

\*

Thiền sư Hoàng Trí tụng:

*Mê ngộ tương phản,  
Diệu truyền nhi giản,  
Xuân sách bách hoa hề nhất xuy,  
Lực hồi cứu ngư hề nhất vãn,  
Vô nại nê sa bát bát khai,  
Phân minh tắc đoạn cam tuyên nhãn,  
Hốt nhiên đột xuất tứ hoành lưu.*

Dịch:

*Mê cùng ngộ trái,  
Diệu truyền mà giản đơn,  
Mùa xuân trăm hoa chừ một thổi,  
Sức kéo chín trâu chừ một lôi,  
Nào nê cát bùn vạch chẳng nổi,*

*Mội nước ngọt bít láp rờ ràng,  
Bát ngờ phun ra chảy như xối.*

(Hoàng Trí Thiền Sư Quảng Lục – quyển 2)



Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn:

- Chợt có người hỏi: “Tất cả chúng sanh nghiệp thức mênh mang không gốc có thể tựa”, ông làm sao kinh nghiệm?

Ngưỡng Sơn thưa:

- Con có chỗ kinh nghiệm. Nếu có vị tăng đến liền gọi: Xà-lê! Tăng xoay đầu lại, bèn nói: Là cái gì? Đợi y suy nghĩ, liền bảo: Chẳng những nghiệp thức mênh mang, cũng là không gốc có thể tựa.

Quy Sơn khen:

- Lành thay!

\*

Thiền sư Hoàng Trí tụng:

*Nhất hoán hồi đầu thức ngã phủ,  
Y hy la nguyệt hựu thành câu.  
Thiên kim chi tử tài lưu lạc,  
Mạc mạc đồ cùng hữu hứa sầu.*

Dịch:

*Một gọi xoay đầu biết ta chẳng!  
Lờ mờ bóng nguyệt ngỡ lười câu.*

*Con ông trưởng giả vừa phiêu bạt,  
Mờ mịt đường cùng lắm nỗi sầu.*

(Hoàng Trí Thiên Sư Quảng Lục – quyển 61)



Có một bà già lên núi Đâu Tử hỏi thiền sư Đại Đồng:

- Nhà tôi vừa mất trâu, thỉnh Thầy bói xem?

Đại Đồng gọi:

- Bà già!

Bà ứng thanh:

- Dạ!

Đại Đồng bảo:

- Vẫn còn.

Bà già vui vẻ ra về.

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 61)



Thiền sư Cảnh Thanh đến tham vấn Huyền Sa,  
Sư thưa:

- Con mới đến tùng lâm, thỉnh Thầy chỉ lối vào.

Huyền Sa hỏi:

- Ông nghe tiếng nước Yển Khê chảy chẳng?

- Nghe.

- Từ đây mà vào.

Cảnh Thanh đại ngộ.



Thiên sư Bồn Như ở Thần Chiếu đến tham vấn tôn giả Pháp Trí. Sư hỏi:

- Thế nào là vua các Kinh?

Tôn giả bảo:

- Ông làm Tri khố ba năm, ta sẽ vì ông nói.

Sư vâng lệnh làm Tri khố. Mãn ba năm, lại thưa:

- Nay xin Hòa thượng nói.

Tôn giả gọi to:

- Bồn Như!

- Dạ!

Bỗng nhiên Sư khế ngộ, làm tụng:

*Xứ xứ phùng quy lộ,  
Đầu đầu thị cố hương,  
Bản lai thành hiện sự,  
Hà tất đãi tư lương.*

Dịch:

*Chốn chốn gặp đường về,  
Nơi nơi vốn quê xưa,  
Xưa nay việc bày hiện,  
Nào phải đợi nghĩ suy.*

(Nhân Thiên Bảo Giám)



Thủ tọa Đạo Tổ ở chùa Chiêu Giác, Thành Đô. Sư tham vấn thiền sư Viên Ngộ đã lâu, nhân vào thất hỏi “Tức tâm thị Phật” liền có tỉnh. Viên Ngộ sai Sư trợ giúp việc giáo hóa.

Một hôm chúng vào thất, Sư hỏi một thiền khách:

- Sanh tử đến làm sao né tránh?

Thiền khách không đáp được. Sư ném cây phất tử xuống an nhiên thị tịch. Chúng thấy ngơ ngác chạy báo cho Viên Ngộ hay. Viên Ngộ đến gọi:

- Thủ tọa Tổ!

Sư mở mắt. Viên Ngộ bảo:

- Phấn phát tinh thần vượt cổng đi.

Sư gật đầu, rồi tịch luôn.

(Nhân Thiên Bảo Giám)



Vua Tống Hiếu Tông đến chùa Linh Ẩn, ngự tại phương trượng. Vua thấy bức họa hình của thiền sư Phật Hải Huệ Viễn treo trên vách, liền hỏi:

- Hình của ai?

Phật Hải tâu:

- Hình bản tăng do học giả họa để xin bài tán.

Vua hỏi:

- Đây là bức họa, còn cái chân thật ở đâu?

Phật Hải cung kính tâu:

- Gió xuân mát mẻ, kính chúc Hoàng thượng muôn phước.

Vua vui vẻ nói:

- Thiên tử vì pháp cầu người, Thiên sư quên thân vì nước.



Thiên sư Duy Tắc hiệu Thiên Như. Nhân ngày kỵ tổ Trung Phong, vì chúng phổ thuyết:

- Tổ ý giáo ý, tông thông thuyết thông, lấy gậy khều trăng, dùng dây trói gió, đầu giống cây gậy hình núi, dữ như cọp, linh hoạt tự rồng, ba mươi năm trước từng ở trong núi Thiên Mục, hút cạn nước biển cả, đánh ngã ngọn Tu-di. Về sau chạy trốn ẩn trong đất không âm dương, trên trời dưới đất tìm không thấy dấu vết. Hừm! Hừm! Ai nói tìm không thấy dấu vết? Chính nay thấy mặt gặp nhau.

Sư chợt đưa gậy, nói:

- Chẳng phải cái này sao?

Tương tự na ná chẳng đồng. Nếu trong chúng có người không cam chịu chẳng ngại giật lấy bẻ làm hai khúc, khỏi ở trước người khoác lác. Nếu không có người như thế thì bỏ qua một nước.

*Dành cho người đi đêm lạc lối,*

*Xỏ ngang nhật nguyệt làm lồng đèn.*

Sư giọng gậy gọi chúng nói:

- Hôm nay ngày mười bốn tháng tám là ngày nhập Niết-bàn của hòa thượng Trung Phong Phổ Ứng quốc sư. Trong chúng có nhiều người là đệ tử của ngài, đã từng được ngài khai phát. Ngoài ra chỉ có một nhóm người sau chưa nghe chưa biết lai lịch của ngài. Hãy nghe tôi nhắc sơ lược:

Hòa thượng quê ở Tiên Đường, năm hai mươi bốn tuổi lên núi Thiên Mục xin hòa thượng Cao Phong xuất gia, tham cứu thấu rõ việc lớn sanh tử. Việc lớn sanh tử đã rõ, tuệ đời trước chóng phát, bèn đem pháp đã được giáo hóa mọi người. Ấy là bậc Tông sư truyền pháp đời thứ 18 của phái Lâm Tế. Xét ngài hai ba mươi năm làm sư tử rống, nói ngang nói dọc khắp thiên hạ, vốn không có ý khác, chỉ vì mọi người dưới gót chân có việc lớn sanh tử mà chưa từng thấu rõ, nên không tiếc khẩu nghiệp khuyên các ông rõ đi.

Đến nay ngài Niết-bàn gần ba mươi năm, mà Sư Tử Lâm tôi mỗi năm vào ngày này vì lập tòa cao, trưng di ảnh ngài lên, hội các người đến chiêm lễ, cũng không có ý khác. Bởi muốn những người trước đã từng thấy ngài, nay lại thấy như xưa để phát đạo tâm, những người mới thấy mới nghe cũng phát đạo tâm rõ thấu sanh tử. Các ông nếu không hiểu ý này, chẳng phát đạo tâm, là các ông cô phụ bậc thiện tri thức, là các ông không biết việc lớn sanh tử. Nói các ông không biết đã là xem thường các ông. Việc sanh tử là cái gì mà không biết? Phàm có sanh quyết định có tử, sau khi tử theo nghiệp thọ báo.

Huống là trước mắt thường thấy người chết, chết rồi thiêu rồi. Cổ giáo nói:

*Ngã kiến tha nhân tử,  
Ngã tâm nhiệt như hỏa,  
Bất thị nhiệt tha nhân,  
Khán khán hựu đáo ngã.*

Dịch:

*Ta thấy người khác chết,  
Tâm ta nóng như lửa,  
Chẳng phải nóng vì người,  
Sắp tới lượt ta mất.*

Giống như câu nói này, tại sao không biết được? Biết thì vẫn biết, chỉ là không chịu tu hành. Nói các ông không chịu tu hành cũng là khi dễ các ông. Hiện tiền chư Đại đức phần nhiều đã từng trải giang hồ, tham vấn các bậc thiện tri thức, hạ thủ công phu tu hành chỉ là chưa đến chỗ ngàn thông trăm ổn. Lỗi tại chỗ nào? Lỗi tại chẳng dũng mãnh, chẳng tinh tấn, chẳng kiên cố, chẳng lâu dài, tạm thời phát tâm nhận chịu, chưa bao lâu lại thối lui. Sở dĩ nói: “Phật pháp không nhiều, người bền lâu khó có, học đạo như tâm ban đầu, thành đạo có thừa, trước sau chẳng đổi, thật là đại trượng phu.” Như hiện nay có được mấy người trước sau chẳng đổi? Thường thường năm cặp thì mười người thối đạo tâm. Xét lý do thối tâm của họ, mỗi người có sự ràng buộc riêng. Chỗ ràng buộc có ba thứ:

Thứ nhất, không luận tăng tục nam nữ mỗi mỗi đều bị thân khẩu ràng buộc.

Kế là, người có quyền thuộc bị quyền thuộc ràng buộc.

Thứ ba, người có gia nghiệp bị gia nghiệp ràng buộc.

Ba thứ ràng buộc này ràng buộc tất cả người. Tất cả người đời bị ba thứ ràng buộc này mà bận rộn hết một đời, ồn náo hết một đời, khổ lụy suốt một đời, vô ích một đời qua sông một đời. Huống là nhân ba thứ ràng buộc này khởi lên vô lượng tham sân si, tạo vô lượng nghiệp ác lớn nhỏ. Do nghiệp báo này rơi trong khổ hải tam đồ bát nạn, sanh tử luân hồi chịu vô lượng khổ não không được giải thoát. Tuy chịu vô lượng khổ não chỉ là trước sau không tỉnh, cái khổ chẳng tỉnh ấy bởi họ không ngộ vậy. Chẳng ngộ cái gì? Là chẳng ngộ thân thể, quyền thuộc, gia nghiệp... đều không phải là của mình.

Như hiện nay nói thân thể chẳng phải là ông, ông còn chưa tin. Sơn tăng dứt khoát sẽ vì ông nói rõ từ đầu. Ban đầu ông vào trong thai mẹ, khi vào thai chỉ riêng một cái thần thức, đầu từng có thân thể đến. Thân thể này là do tinh cha huyết mẹ kết hợp mà thành, chỉ là một khối thịt không có tri giác, chẳng biết đau chẳng biết ngứa, chẳng biết lạnh chẳng biết nóng, chẳng biết đói chẳng biết no, chẳng biết khổ chẳng biết vui. Nhân thức thần của ông gá vào khối thịt ấy, từ đây biết đau ngứa, biết lạnh nóng, biết đói no, biết khổ vui. Đến khi ra khỏi thai liền nhận lấy nó gọi là thân ta. Nếu nói thân không phải của ta, quyết định chẳng tin.

Bởi thế, Phật tổ thương xót đấng miệng nói với các ông: “Cái này không phải thân của ông, nó là cái dây da thối do tinh huyết kết thành, chẳng thuộc ông quản lý, chẳng do ông sắp đặt, cho đến sanh già bệnh chết chẳng do ông xử phân!” Vì sao biết như vậy? Và như buổi đầu ông đi vào thai mẹ, bảy ngày một phen đổi, dần dần sanh trưởng. Nào là ngũ tạng lục phủ, bách hài cửu khiếu, tứ chi lục căn, gân xương da thịt từ từ thành hình, đến khi ra khỏi thai đều là do gió nghiệp thổi, sức nghiệp điều khiển, ông hoàn toàn không hiểu không biết, đâu từng do ông sắp đặt. Sau khi sanh ra nuôi lớn đến ba bốn mươi tuổi, tóc bạc răng lay, da nhẵn mặt vàng, dần dần biến đổi, dần dần già đến. Già suy trước đến, bệnh theo đó đến. Bệnh đã đến, chết liền theo sau. Biến hoại như thế, mỗi mỗi đều chẳng do ông, ông vốn chẳng mong như thế làm sao quản lý được nó?

Hướng nữa, ông từ sanh đến chết trên cái dây da thối này, đã dùng bao nhiêu thứ ân ái tình nghĩa, bao nhiêu thứ bảo dưỡng nó, bao nhiêu thứ gìn giữ nó, bao nhiêu thứ thuốc thang điều trị nó, mà nó lại quên ơn phụ nghĩa. Như thế nó lại bị người ghét. Vì sao bị người ghét? Như tháng mùa hè nóng bức, có người khỏe mạnh, chợt vừa chập tối phát bệnh cấp bách, sau đó liền tắt thở. Tắt thở đến khoảng giữa đêm, mùi hôi xông đến những người bên cạnh, họ vội vàng dùng quan tài đựng rồi đập lại, chưa đến sáng đã gấp gấp đem đi thiêu. Dù là những người quyến thuộc chí thân chí ái cũng không cho để lại lâu. Lấy đây mà xét, hôm qua mới chiều

còn là người mạnh, hôm nay sớm thành một nắm xương tro, không biết thức thân của họ đã đi về đâu? Sự đổi thay nhanh chóng này trọn chẳng do ông. Đã là thân thể của ông lý đáng phải do ông quản lý. Đã chẳng do ông quản lý, tại sao vọng nhận nó là thân của ông, từ đó bị nó ràng buộc làm lui sụt đạo tâm?

Quyến thuộc của ông cũng thế, họ và ông đồng mang một đay da thối, họ và ông đều chẳng tự do, họ và ông đều quản lý chẳng được, cơn vô thường đến họ và ông đều chẳng thể thay nhau. Ngày thường trước mắt họ và ông bị ân tình ràng buộc gọi là quyến thuộc, sau khi nhắm mắt thì ông và họ không còn biết nhau. Thế mà tại sao vọng nhận họ làm quyến thuộc, bị họ ràng buộc phải thối thất đạo tâm?

Gia nghiệp của ông cũng vậy, khi còn khỏe mạnh tính toán kinh doanh quý tiếc giữ gìn, cho là sẽ thọ dụng trăm ngàn muôn năm. Ai biết một hơi thở chẳng hít vào thì một mảy tơ đem đi chẳng được. Tại sao lại nhận gia nghiệp của ông, bị nó trói buộc phải thối thất đạo tâm? Đã trải qua nhiều đời bị cái gì sai khiến đó ư?

Hôm nay quý vị đã nghe lời này, cần phải hồi quang chiếu phá, tự tỉnh ngộ ba thứ ràng buộc trên đây, chớ nhận chớ luyến chớ tham đắm, giữ phận an định hồn nhiên qua ngày. Lại phải xoay lại niệm đầu, nhằm trên việc sanh tử phấn phát dũng mãnh tinh tấn tìm đến chỗ sáng tỏ. Gần đây trong chúng có nhiều người ngu muội, thường thường do tâm nhỏ hẹp sanh kiến chấp đoạn diệt.

Họ cho rằng lìa ngoài ba thứ trên thì không có chỗ nương tựa, do đó trước mắt buông xả chẳng được. Sao không nghĩ thái tử Tất-đạt-đa sanh trong vương cung, thân đủ ba mươi hai tướng tốt, lấy chủng tộc tôn quý làm quyến thuộc, lấy giàu sang trên thiên hạ làm gia nghiệp, so với các ông hơn kém nhiều ít? Thế mà thái tử Tất-đạt-đa trọn không quyến luyến, một hôm bỏ ân cất ái, cạo tóc hủy hình, trốn vào chốn sâu trong núi Tuyết, thân thể đói khát gân cốt nhọc nhằn, khổ hạnh đến sáu năm để cầu Phật đạo. Sau khi thành đạo quả báo theo đó, ở trong hội Hoa Nghiêm trên tòa trang nghiêm bách bảo, hiện thân tôn đặc công đức vô tận tự tha thọ dụng, ấy là Báo thân. Bốn mươi một vị, mỗi vị có vô lượng vi trần số pháp thân Bồ-tát vây quanh thưa hỏi, ấy là Quyến thuộc. Vô biên thế giới Hoa Tạng Hải lớp lớp không cùng lẫn nhau không ngại, đó là Báo độ. Do nơi quả mà xét đến nhân, bởi ngài sớm tỉnh ngộ, phát đại dũng mãnh, dẹp bỏ ba thứ nghiệp ràng buộc, cần khổ tu hành nên hay cảm ba thứ quả báo thù thắng này. Giả sử khi ngài ở vương cung, tham luyến việc trước mắt buông bỏ chẳng được thì đâu có được quả báo trang nghiêm thù thắng như thế. Việc này mỗi người đều có phần, mỗi người đều làm được, bỏ được liền làm được chẳng thiếu một mảy tơ. Kẻ sợ rơi vào Không, phải thấy rõ chỗ này mà thâm tỉnh.

Duy Tắc tôi nhân ngày kỵ Tiên sư, chúng thỉnh phở thuyết, từ chối không được, bắt đắc dĩ mượn tòa Tiên sư vì chúng nêu bày. Tự hổ thẹn bất tài không thể niệm tụng cơ duyên cổ kim, đề trì cương yếu hướng thượng,

lại nói ba hoa thao thao, phát ra bao nhiêu lời cạn cọt quê mùa, làm nhục Tiên sư, làm trò cười cho hàng tác gia. Tuy nhiên, nếu là tác gia thì chẳng nên cười, vì:

*Một bản nhạc đồng quê,  
Vui buồn người tự khác.*

(Sư Tử Lâm Thiên Như Hòa Thượng Ngũ Lục – quyển 9)



Thiên sư Lương Giới ở Động Sơn.

**Thư từ biệt cha mẹ,** lược đại ý:

Được nghe chư Phật ra đời đều do cha mẹ mà có thân, muôn loài sanh trưởng thảy nhờ trời đất che chở. Cho nên không có cha mẹ thì chẳng sanh, không có trời đất thì chẳng trưởng, thảy nhờ ơn dưỡng dục, đều thọ đức che chở.

Song mà, tất cả hàm thức, vạn tượng hình nghi đều thuộc vô thường, chưa lìa sanh diệt. Tuy ơn bú sù nặng nề, công nuôi dưỡng sâu thẳm, nếu đem của cải thế gian phụng dưỡng trọn khó đáp đền, dùng máu thịt dâng hiến cũng không được bền chắc. Trong Hiếu Kinh nói: “Dù một ngày giết đôi ba con vật để cung hiến cha mẹ vẫn là bất hiếu. Vì sẽ lôi nhau vào vòng trầm luân chịu muôn kiếp luân hồi.” Muốn đền ơn sâu dày của cha mẹ đâu bằng công đức xuất gia. Vì sẽ cắt đứt dòng sông ái sanh tử, vượt qua khỏi biển khổ, đáp ơn cha mẹ ngàn đời, đền công từ thân muôn kiếp, báo ơn ba cõi thảy đều đền đáp. Kinh nói: “Một đứa con xuất gia,

chín họ đều sanh lên cõi trời.” Con thệ bỏ thân mạng đời này, chẳng trở về nhà, đem căn trần muôn kiếp chóng tỏ sáng Bát-nhã.

Cúi mong cha mẹ mở lòng hỷ xả, ý chớ trông mong, học theo gương phụ vương Tịnh Phạn và thánh mẫu Ma-da. Hẹn đến sau kia sẽ gặp nhau trong hội Phật, còn hiện nay cam chịu lia nhau. Con chẳng phải quên ơn dưỡng dục, chỉ vì “thời giờ chẳng đợi người”. Cho nên nói: “Thân này chẳng hưởng đời này độ, lại đợi đời nào độ thân này?”

Xin cha mẹ lòng chớ nhớ mong.

Tụng rằng:

*Vị liễu tâm nguyên độ số xuân,  
Phiên ta phù thế mạn thuân tuần,  
Kỷ nhân đắc đạo Không môn lý,  
Độc ngã yêm lưu tại thế trần.  
Cản cụ xích thư từ quyến ái,  
Nguyện minh đại pháp báo từ thân,  
Bất tu sai lệ tần tương ức,  
Thí tự đương sơ vô ngã thân.*

Dịch:

*Chưa rõ nguồn tâm qua mấy năm,  
Thương thay mê mãi luống trì trầm,  
Cửa Không đã lăm người đắc đạo,  
Riêng ta trì trệ ở trong trần.*

*Xin viết thư này từ cha mẹ,  
 Nguyên thông đại pháp báo từ thân,  
 Chớ nên rơi lệ thường thương nhớ,  
 Xem tợ buổi đầu con không thân.*

### **Thư sau**

Con từ lìa cha mẹ chống tích trượng đạo phương Nam, tháng ngày trôi qua thoáng chốc mười năm, trên đường con đã trải qua muôn dặm.

Cúi mong mẹ đem hết tâm ý hướng về Phật pháp, đừng ôm ấp tình ly biệt, chớ đứng tựa cửa trông con. Mọi việc trong nhà tùy thời sắp đặt, việc nhiều thì phiền não thêm nhiều. Phần anh thì nên tận tâm hiếu thuận, học đòi gương Vương Tường năm giá, còn em thì hết sức bắt chước Mạnh Tông khóc măng. Phàm người ở đời phải biết tu thân hiếu để mới hợp lòng trời. Kẻ làm tăng trong cửa không thì mộ đạo tham thiền để đáp ơn cha mẹ.

Ngày nay hai đường xa cách muôn sông ngàn núi, mượn giấy mực viết vài hàng để tỏ bày tác dạ.

Tụng rằng:

*Bát cầu danh lợi bát cầu Nho,  
 Nguyên nhạo Không môn xả tục đồ.  
 Phiền não tận thời sâu hỏa diệt,  
 Ân tình đoạn xứ ái hà khô.*

*Lục căn giới định hương phong dẫn,  
Nhất niệm vô sanh tuệ lực phò.  
Vị báo Bắc đường hưu trưởng vọng,  
Thí như tử liễu thí như vô.*

Dịch:

*Chẳng cầu danh lợi, chẳng cầu Nho,  
Ưu thích cửa Không bỏ thế đồ.  
Phiền não hết rồi lửa sâu tắt,  
Ân tình dứt bật, sông ái khô.  
Sáu căn giới định gió thom cuốn,  
Một niệm vô sanh sức tuệ phò.  
Xin nhắc mẹ già thôi buồn ngóng,  
Ví con đã chết, ví như không.*

### **Thư gửi mẹ**

Mẹ cùng con đời trước có nhân duyên mới kết thành tình mẹ con. Kể từ ôm thai trong lòng, sớm chiều cầu thần khẩn Phật nguyện sanh được con trai. Thai bào đủ tháng mạng sống chỉ mảnh, sanh con được toại nguyện quý như châu bảo. Không nề phân uest hôi hám, chẳng ngại bú sủ nhọc nhằn. Con vừa thành người dất đến trường học tập. Hoặc khi con đi chơi về trễ, mẹ tựa cửa trông mong.

Con viết thư về quyết xin xuất gia. Cha đã mất, mẹ già, anh yếu em nghèo nần, mẹ trông cậy vào ai?

Con có ý bỏ mẹ, chớ mẹ nào có tâm quên con. Từ khi con cất bước tha phương, ngày đêm mẹ thường rơi lệ. Khổ thay! Khổ thay!

Nay con lại thệ chẳng về quê, mẹ cũng tùy chí nguyện của con. Mẹ không dám mong con như Vương Tường năm giá, Đinh Lan khắc cây, chỉ mong con như tôn giả Mục-liên độ mẹ thoát khỏi trầm luân tiến lên Phật quả. Nếu mẹ không như vậy e phải có tội. Con cần phải giải quyết cho xong.

(Quân Châu Động Sơn Ngô Bản Thiên Sư Ngữ Lục)



### **Hòa thượng Say**

Thượng tọa Pháp Minh ở chùa Khai Nguyên - Hình Châu, là đệ tử thiên sư Báo Bản Hữu Lan dòng Vân Môn, chưa bao lâu thâm được pháp nhãn. Sau trở về quê, thích lang thang, thường uống rượu đánh bạc, mỗi lần quá say hát mấy bài Liễu từ, ngày nào cũng thế, dân làng xem thường Sư. Được mời thọ trai Sư cự, mời uống rượu Sư vui. Hơn mười năm như vậy, mọi người đều gọi là Hòa thượng Say. Một hôm Sư bảo chúng trong chùa:

- Sáng mai ta sẽ đi, các ông đừng đi đâu.

Chúng cười thầm. Sáng hôm sau, Sư đắp y lên tòa kêu to:

- Ta đi đây! Nghe ta nói kệ.

Chúng chạy ào đến xem. Sư nói:

*Bình sinh tú lý diên quyết,  
Tú lý khước hữu phân biệt,  
Kim tiêu tửu tỉnh hà xứ?  
Dương liễu ngạn, liễu phong tàn nguyệt.*

Dịch:

*Bình sinh say sưa té ngã,  
Trong say lại có phân biệt,  
Tối nay rượu tỉnh đi đâu?  
Bờ dương liễu trăng tàn gió sớm.*

Nói xong Sư ngồi yên thị tịch, tới lay thì đã đi rồi.

(Phật Tổ Cương Mục – quyển 37)



Lưu đạo giả. Sư hiệu Tu Diễn ở chùa Đông Sơn - Dự Chương. Sư đắc pháp với Thạch Môn Khiêm, có kệ rằng:

*Vị ngộ chi nhật yếu tham thiên,  
Nhất kiến Thạch Môn tiện thảo nhiên.  
Mông sư chỉ cá chân tiêu tức,  
Phương tri diêm hàm thổ thị toan.*

Dịch:

*Ngày chưa ngộ đạo cần tham thiên,  
Gặp Thạch Môn rồi liền thảo nhiên.  
Nhờ sư chỉ rõ tin tức thật,  
Mới hay muối mặn giám chua lè.*

Từ đó Sư chuyên tu hạnh đầu-đà, mùa hạ ban đêm thường cởi trần để bố thí máu cho muỗi. Có người đem y cúng dường Sư, Sư cúng cho vị khác. Sư làm kệ:

*Tứ thập niên lai thường tiến túc,  
Bát thế đầu hề bát tháo dục,  
Quận quan vị ngã hoán y sam,  
Chỉ khủng bình sinh nguyện bất túc.*

Dịch:

*Bốn chục năm liền thường chân trần,  
Chẳng cạo đầu chừ chẳng tắm thân,  
Quan quận vì tôi đổi chiếc áo,  
Chỉ ngại chẳng đủ nguyện bình sinh.*

Sau Sư ngồi kiết già thị tịch và nhập tháp nguyên trạng.

(Vân Ngọa Kỳ Đàm – quyển thượng)



Tăng hỏi Triệu Châu:

- Được nghe Hòa thượng thân thấy Nam Tuyền phải không?

Triệu Châu đáp:

- Trấn Châu sản xuất củ cải to.

Quốc sư Nhất Sơn bình:

*La bực thân tăng xuất Trấn Châu,  
Môn tiền thiên cổ lộ du du,  
Triều triều mộ mộ nhân lai khứ,  
Kỷ cá thân tăng đáo địa đầu.*

Dịch:

*Cử cải chính từng xuất Trấn Châu,  
Đường xưa trước cửa tít xa mù,  
Chiều chiều sớm sớm người qua lại,  
Mấy ai từng đến chốn này đâu!*

(Nhất Sơn Quốc Sư Ngũ Lục – quyển thượng)



Quốc sư Phật Quang Viên Mãn Thường Chiếu, năm Ất Hợi rũ áo về chùa Năng Nhân núi Nhạn Đăng, Ôn Châu. Năm sau, quân Nguyên kéo đến, chúng đều chạy hết. Sư không đi, một mình ngồi trong chùa. Quân Nguyên lấy dao kề cổ, thần sắc Sư không thay đổi, liền nói kệ:

*Càn khôn vô địa trác cô cung,  
Hỷ đắc nhân không pháp diệt không,  
Trân trọng Đại Nguyên tam xích kiếm,  
Diễn quang ảnh lý trăm xuân phong.*

Dịch:

*Không đất cấm dùi khắp càn khôn,  
Mừng được người không pháp cũng không,*

*Xin thỉnh Đại Nguyên ba thước kiếm,  
Trong ánh chớp lòe chém xuyên phong.*

Quân Nguyên nghe xong, hối hận rút lui.

(Phật Quang Quốc Sư Ngũ Lục – quyển 9)



Thiền sư Mân ở Viên Thông, Nội hàn Phạm Công đến viếng Sư, Nội hàn than:

- Tuổi sắp già rồi, rơi vào hàng quan lại, cách việc này hơi xa.

Sư liền gọi:

- Nội hàn!

Ông ứng thanh:

- Dạ!

Sư bảo:

- Đâu có xa.

Ông vui mừng nói:

- Xin Thầy chỉ dạy thêm.

Sư nói:

- Đây cách Hồng Đô bốn chặng đường.

Nội hàn suy nghĩ, Sư bảo:

- Thấy thì liền thấy, suy nghĩ là sai.

Nội hàn rất vui, từ đây có chỗ vào.

Gián nghị Bành Nhữ Lâm chép kinh Quan Âm đến tặng Sư, Sư đưa lên hỏi:

- Cái này là kinh Quan Âm, cái nào là kinh Giác nghị?

Bành thưa:

- Đây là chính tôi chép.

Sư bảo:

- Chép là chữ, cái nào là Kinh?

Bành cười thưa:

- Lại hiểu không nổi.

Sư bảo:

- Liên hiện thân tế quan mà vì nói pháp.

Bành thưa:

- Người người có phần.

- Chớ chê bai Kinh.

Bành thưa:

- Thế nào là phải?

Sư đưa quyển Kinh lên chỉ ông. Bành vỗ tay cười to nói:

- À!

Sư bảo:

- Vậy mà nói chẳng hiểu nổi!

Bành đánh lễ.

(Tùng Lâm Thạnh Sự – quyển thượng)



### Lược truyện Phó đại sĩ

Phó đại sĩ còn gọi là Thiện Huệ đại sĩ. Ngài sanh ngày mùng 8 tháng 5 năm Đinh Sửu, nhằm niên hiệu Kiến Võ năm thứ tư (497 TL) nhà Tề, trong gia đình Phó Tuyên Từ ở làng Song Lâm, làm nghề nông. Ngài tên tục là Hấp, mẹ họ Vương.

Năm mười sáu tuổi, ngài thành hôn với con gái nhà họ Lưu là Diệu Quang. Sau này sanh hai người con trai là Phổ Kiến và Phổ Thành.

Năm hai mươi bốn tuổi, Đại sĩ gặp vị tăng ở Ấn Độ hiệu Tung Đầu-đà bảo ngài rằng:

- Tôi cùng ông đã phát thệ nguyện độ sanh thời Phật Tỳ-bà-thi, nay ở cung Đâu-suất y bát hiện còn, đến bao giờ mới trở về?

Vị tăng liền bảo ngài đến bờ hồ xem bóng sẽ thấy. Ngài xem thấy bảo cái và vòng hào quang của mình, liền ngộ nhân duyên trước. Ngài cười nói với Đầu-đà:

- Trong lò rèn còn nhiều sắt thô, cửa thầy thuốc còn nhiều con bệnh, độ sanh là việc gấp, đâu rảnh mà nghĩ cái vui kia.

Đầu-đà chỉ chỗ hai cây cao vót trên núi Tùng, bảo:

- Nên ở chỗ đó.

Đại sĩ liền dẫn cả gia đình vào núi Tùng, dưới hai cội tùng lớn cắt am để hiệu là “Song Lâm thọ hạ đương lai giải thoát Thiện Huệ đại sĩ”. Ở đây Đại sĩ

cùng gia đình trông tĩa lấy mà ăn, ngày làm đêm tu, suốt bảy năm như thế.

Một hôm Đại sĩ đang ngồi yên bỗng thấy ba đức Phật: Phật Thích-ca, Phật Kim Túc, Phật Định Quang từ phương đông đi đến phóng hào quang sáng như ban ngày. Đại sĩ lại thấy hào quang trên trời tụ họp xung quanh ngài. Từ đây về sau có khi Đại sĩ bảo đồ chúng: “Ta được Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội” hoặc “ta được Vô lậu trí”. Tăng tục bốn phương nghe tiếng lần lượt kéo đến tụ tập rất đông. Am này trở thành ngôi già-lam sung thịnh. Đại sĩ giáo hóa bà Diệu Quang và hai người con đều xuất gia làm tăng.

Đến giữa niên hiệu Đại Thông thứ sáu (534 TL) nhà Lương, Đại sĩ đến triều kiến vua Lương Võ Đế. Một hôm vua thỉnh Đại sĩ giảng kinh Kim Cang. Đại sĩ vừa dâng tòa liền cầm thủ xích võ trên bàn một cái rồi xuống. Nhà vua ngạc nhiên. Chí Công tâu:

- Bệ hạ hội chăng?

Vua nói:

- Chăng hội.

Chí Công tâu:

- Đại sĩ giảng Kinh xong.

\*

Một hôm Đại sĩ đầu đội mũ Đạo sĩ, thân mặc ca-sa, chân mang giày Nho đi vào triều. Vua hỏi:

- Là Tăng ư?

Đại sĩ chỉ cái mũ. Vua hỏi:

- Là Đạo sĩ ư?

Đại sĩ chỉ đôi giày. Vua hỏi:

- Là thế tục ư?

Đại sĩ chỉ ca-sa.

Niên hiệu Thái Kiến năm đầu (569 TL) nhà Trần, ngày 24 tháng 4, Đại sĩ quy tịch, thọ 73 tuổi. Những tác phẩm còn lưu lại là: Tứ Thời Thi, Tâm Vương Minh, Hoàn Nguyên Thi, Phù Âu Ca, Hành Lộ Nan, Hành Lộ Di...

\*

### **Kệ tụng của Phó đại sĩ**

*Dạ dạ bão Phật miên,  
Triều triều hoàn cộng khởi,  
Khởi tọa trấn tương tùy,  
Ngũ mặc đồng cư chỉ.  
Tiêm hào bất tương ly,  
Như thân ảnh tương tự,  
Dục thức Phật khứ xứ,  
Chỉ giá ngữ thanh thị.*

Dịch:

*Đêm đêm ôm Phật ngủ,  
Sáng sáng cùng Phật dậy,*

*Đứng ngồi thả theo nhau,  
Nói nín đồng tư thái.  
Mây may cũng chẳng rời,  
Dường như hình bóng vầy,  
Muốn biết chỗ Phật đi,  
Chỉ nơi ngôn ngữ ấy.*

\*

### **Kệ pháp thân**

*Không thủ bả sừ đầu,  
Bộ hành ky thủy ngữu,  
Nhân từng kiêu thượng quá,  
Kiêu lưu thủy bất lưu.*

Dịch:

*Tay không cầm cán mai,  
Đi bộ lưng trâu ngồi,  
Người trên cầu qua lại,  
Cầu trôi nước chẳng trôi.*

(Phật Tổ Cương Mục – quyển 27, 28)

\*

Kinh Kim Cang, Phật nói: “Tri ngã thuyết pháp như phiệt dụ giả, pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp.”

Phó đại sĩ tụng:

*Độ hà tu dụng phiệt,  
Đáo ngạn bất tu thuyền,  
Nhân pháp tri vô ngã,  
Ngộ lý cự lao thuyền.  
Trung lưu nhưng bị nịch,  
Thùy luận tại nhị biên,  
Hữu vô như thủ nhất,  
Túc bị ô tâm điền.*

Dịch:

*Qua sông, bè phải có,  
Đến bờ chẳng dùng thuyền,  
Nhân - pháp biết vô ngã,  
Ngộ lý nhọc gì bàn.  
Giữa dòng vẫn bị đấm,  
Ai luận tại hai bên,  
Có - không nếu giữ một,  
Liên bị như tâm điền.*

(Chỉ Nguyệt Lục – quyển 18)



## Tán dương công đức Lục Tổ và khánh chú phục hưng chùa Nam Hoa

Đại sư Thái Hư

Tôi vừa sang Quảng Châu liền đến Tào Khê, có hai ý:

1. Đến chiêm lễ nhục thân Lục Tổ.
2. Đến khánh chú đạo tràng Lục Tổ trùng hưng.

Nhân vì từng lâm Thiên tông do một phái Tào Khê truyền khắp thiên hạ, như Thiên tự ở Nhật Bản, Cao Ly đều là Tổ tông nơi Tào Khê. Nhưng từ Lục Tổ về sau, chùa Nam Hoa ở Tào Khê thời gian hưng thịnh thì ngắn, thời gian suy tàn thì dài. Đời Minh đã được đại sư Hám Sơn trùng hưng, hiện nay lại có hòa thượng Hư Vân đến dự định chấn hưng, thật là thịnh hội ngàn năm khó gặp!

Cho nên tôi đến chiêm lễ nhục thân Lục Tổ, đồng thời cũng đến khánh chú đạo tràng Lục Tổ phục hưng. Bởi thế tôi đến đây thật là hưởng Hòa thượng và các vị Thủ lãnh chức sự chúc mừng, vốn không có pháp gì để nói. Nhân tại tòa có một số người mới phát tâm thọ giới và tín chúng tại gia các nơi tụ về, đồng nhóm họp tại đạo tràng chân thân Lục Tổ, thật là có nhân duyên thù thắng, cho nên tưởng cũng cần tán thán một điểm quan hệ công đức Lục Tổ, để khởi xướng.

Tại thời Lương Võ Đế, ở Ấn Độ có Trí Dục Tam Tạng đi đường biển sang miền Nam. Trước đây,

các học giả Ấn Độ sang Trung Quốc phần lớn đều đi đường Tây Bắc mà đến. Đi từ Nam Hải đến, chỉ có Khương Tăng Hội vào thời Tam quốc, sau này e chỉ có Trí Dục Tam Tạng mà thôi. Trí Dục Tam Tạng lưu nhiều linh tích tại Quảng Đông, trước là trồng một cây bồ-đề tại chùa Quang Hiếu ở Quảng Châu, dự đoán rằng: “Sau một trăm bảy mươi năm sẽ có nhục thân Bồ-tát thế phát thọ giới tại đây.” Sau ngài đến Tào Khê uống nước có vị thơm, liền tìm đến chỗ này lập ngôi chùa Bảo Lâm, cùng ghi lời tiên tri rằng: “Một trăm bảy mươi năm sau có nhục thân Bồ-tát ở đây khai diễn thượng thừa, độ vô lượng chúng, truyền Phật tâm ấn.”

Ở đây nói nhục thân Bồ-tát là Lục Tổ đại sư, trên Phật giáo sử đã sớm chứng thực rồi. Chúng ta nhằm trên công đức hành sự một đời của Lục Tổ, cũng đủ xác tín ngài là một vị đại Bồ-tát ứng thế. Có nhiều người thường cho Lục Tổ xuất thân là một tiểu phu dốt nát, bèn cho là Phật giáo hoàn toàn xa lìa văn tự, vì Lục Tổ chẳng cần văn tự mà thông suốt Phật lý. Đâu chẳng biết Lục Tổ tùy thời cơ thị hiện như thế, quyết không phải là dốt nát, mà đã thành tựu vô lượng ngôn ngữ văn tự tam-muội đà-la-ni, không phải những người bác học đa văn, thế trí biện thông ở thế gian có thể so sánh được. Điều này từ chỗ nào để chứng minh? Như trong kinh Pháp Bảo Đàn nói: “Nghe ni Vô Tận Tạng tụng kinh Niết-bàn, liền biết diệu nghĩa.” Lại nghe Pháp Đạt tụng kinh Pháp Hoa đến khai thị ngộ nhập tri kiến Phật, liền suốt được áo chỉ. Nếu chẳng phải đã sâu trông

gốc công đức, trí tuệ như biển thì làm sao được như vậy? Lại ngài nghe người tụng kinh Kim Cang, liền hoát nhiên khai ngộ, cũng là một loại phương pháp ứng cơ thị hiện, vì khi ấy kinh Kim Cang được phổ biến hoằng thịnh ở đời, do đó ngài đến tham lễ Ngũ Tổ, vừa nghe kinh Kim Cang liền khai ngộ. Vì thế, chẳng những ngài truyền Phật tâm ấn, và cũng truyền trì pháp tạng, không riêng gì Lục Tổ như thế, mà từ Ca-diếp về sau đều như vậy cả.

Lại kinh luận Đại Tiểu thừa, tinh mật vi diệu nhất không qua các bộ kinh luận Duy thức, như các kinh Lăng-già, Thâm Mật, Hoa Nghiêm cũng đều như thế, mà bốn quyển Lăng-già truyền Phật tâm ấn, là từ Sơ tổ Đạt-ma trải qua các đời trao truyền. Trong kinh Pháp Bảo Đàn nói: “Có Tỳ-kheo Trí Thông thường xem kinh Lăng-già đến hơn ngàn lần, mà không hiểu tam thân tứ trí, lễ Sư cầu giải nghĩa này.” Khi ấy, Lục Tổ liền vì ông giải đáp: “Ba thân ấy, thanh tịnh pháp thân là tánh của ông, viên mãn báo thân là trí của ông, thiên bá ức hóa thân là hạnh của ông.” Sơ sài vài câu thế ấy, liền bao trùm được nghĩa tam thân trong tất cả các kinh luận đã nói không sót. Bởi ngài ngay Người hiện tại rõ ba thân, nên nói: “Nếu lìa bản tánh riêng nói ba thân, liền gọi là thân không trí.” Vì từ bản nhân mà nói ba thân, mới hiển bày Phật pháp bình đẳng. Học Phật là việc bổn phận của mỗi người. Nếu không từ tự tánh nói ba thân thì, ba thân dường như hoàn toàn thuộc trên Phật quả của người khác mà có, đâu không phải chính ta

lại vô phần hay sao? Cho nên khảo sát chư cổ đức đối kinh luận giải nghĩa ba thân, chưa có vị nào nêu bày sáng sủa bằng.

Trí Thông đã rõ Tam thân, liền hỏi nghĩa Tứ trí thế nào? Tổ bảo: “Đã hiểu ba thân liền rõ tứ trí, nếu lìa ba thân riêng nói tứ trí, đây gọi là có trí không thân.” Đó là hiển bày lý thân trí không hai, cùng với Thành Duy Thức luận, Phật Địa Kinh luận nói lý tam thân tứ trí rất giống nhau. Bởi vì pháp thân tức là lý thể pháp thân thành tự. Thành Duy Thức luận nói: “Trong phần tứ trí công đức chân thật, Cảnh trí khởi lên thường khắp sắc thân, nhiếp tự thọ dụng. Bình đẳng trí hiện ra Phật thân, nhiếp tha thọ dụng. Thành sự trí hiện ra các thứ thân tướng tùy loại, nhiếp biến hóa thân.” Trong đây đã nói rõ sự xen lẫn quan hệ của Tam thân và Tứ trí, đến như diệu dụng của Diệu quan sát trí tức là xem cơ nói pháp. Cho nên biết Tam thân chẳng lìa Tứ trí, Tứ trí chẳng rời Tam thân, nghĩa này rất sâu!

Phật thường tự nói: “Ta đối phàm ngu chẳng khai diễn”, mà bị Lục Tổ mấy câu phá xong. Nên biết Lục Tổ là bậc đại thánh Bồ-tát ứng hiện, nếu thật là người dốt nát thì làm sao đối với học lý cao thâm của Duy thức mà có trình độ thấy được như thế? Vả lại, ngài còn nói kệ tụng giản lược rõ ràng và khái quát thâm nghĩa chuyển thức thành trí. Kệ rằng:

*Đại viên cảnh trí tánh thanh tịnh,  
Bình đẳng tánh trí tâm vô bệnh,*

*Diệu quan sát trí kiến phi công,  
Thành sở tác trí đồng Viên cảnh.  
Ngũ bát, lục thất quả nhân chuyển,  
Đản chuyển danh ngôn vô thật tánh,  
Nhược năng chuyển xứ bất lưu tình,  
Phôn hưng vĩnh xứ Na-già định.*

*Đại viên cảnh trí tánh thanh tịnh* là, khi thức thứ tám a-lại-da đến quả vị Phật chuyển thành Đại viên cảnh trí, liền xả bỏ hết tất cả pháp sanh tử hữu lậu và vô lậu, cùng pháp giới bình đẳng thanh tịnh tương ưng, vô lậu hữu vi vô vi được tròn sáng triệt để. Song pháp giới thanh tịnh vẫn là tự tánh sẵn vậy, chúng sanh Phật bình đẳng, mà chúng sanh mê nên ở trong đó vọng có sanh tử diên đảo lưu chuyển, vì chư Phật ngộ liền tương ưng như như, chuyển thành Đại viên cảnh trí, *pháp thân cứu cánh thanh tịnh*.

*Bình đẳng tánh trí tâm vô bệnh* là, chúng sanh chúng ta sở dĩ có các thứ bệnh sanh-già-bệnh-chết, nó kết tụ bởi “vô minh, hữu ái”. Trong kinh Duy-ma-cật nói: “Vô minh, hữu ái này thật là căn nguyên các bệnh của thân tâm.” Nói rộng ra, thức thứ bảy luôn luôn tương ưng với ngã si, ngã ái, ngã kiến, ngã mạn bốn thứ căn bản phiền não. Bởi vì thức mặt-na thứ bảy ở nhân địa nhiễm ô, mê muội không có trí, thường thường chấp kiến phần thức thứ tám làm tự nội ngã, đây là cái ngã si mà người ngu không thể đạt đến, do ngu si không rõ chân thức thứ tám, vọng khởi chấp ngã kiến, y đó liền khởi

tham trước nên có ngã ái, bởi ngã ái nên cao mình lấn người, thành có ngã mạn. Do bốn thứ phiền não này theo đuổi nơi tâm, nên vô lượng phiền não đều nhân đó mà khởi, thành có tâm bệnh. Nếu đem tâm bệnh trên thức thứ bảy dẹp bỏ, tâm bệnh tự nhiên thuyên giảm. Bình đẳng tánh trí cũng tự nhiên hiện bày. Thế nên dùng ba chữ *tâm vô bệnh*, để hiển bày bình đẳng tánh trí thật là ách yếu.

*Diệu quan sát trí kiến phi công* là, thông thường nhiều người cho Diệu quan sát trí là do trí phân biệt kiến giải khởi lên, song thật Diệu quan sát trí là vô phân biệt trí, thuần túy, nếu có phân biệt năng quán sở quán, kiến phần tướng phần liền rơi vào cái quán tướng bất diệu của điên đảo phân biệt, trở thành chướng ngại vật của Diệu quan sát trí. Vô phân biệt trí tức là Bát-nhã diệu tuệ, do văn tự Bát-nhã đến quán chiếu Bát-nhã, do quán chiếu Bát-nhã đến thật tướng Bát-nhã tức là đến cảnh giới vô phân biệt trí. Chỉ ban đầu do văn tự giáo lý mà khởi quán chiếu, giáo lý này cũng là giáo lý vô phân biệt, quán chiếu này cũng là quán chiếu vô phân biệt. Song hai vị này thấy ở trên năng sở đối đãi, mục tiêu của nó là cầu chứng vô phân biệt trí, nên khởi gia hạnh vô phân biệt trí, chính quán chiếu Bát-nhã cũng thành vô phân biệt. Từ đây lại tiến lên chứng được thật tướng Bát-nhã tức căn bản vô phân biệt trí, liền cùng vô phân biệt tánh thể, như như tương ưng, lý trí không hai, năng sở cả hai đều mất, mới là căn bản vô phân biệt trí. Do căn bản vô phân biệt trí này, sanh khởi Hậu đắc trí, Gia hạnh trí, đều là vô phân biệt trí,

chính đây là Diệu quan sát trí. Vì thế, Diệu quan sát trí nếu ở trong phân biệt kiến thì không phải Diệu quan sát trí, cho nên nói *kiến phi công*. Phải do vô phân biệt trí rộng sạch hết tất cả kiến phân biệt, như hư không tan nát, đại địa chìm lặn, trọn không sở đắc thì Diệu quan sát trí mới hiển hiện. Thế nên dùng *kiến phi công* hiển bày Diệu quan sát trí, chỗ ách yếu này trong các luận thích không thể nói được.

*Thành sở tác trí đồng Viên cảnh* là, vì năm thức trước ở trong nhân vị, cùng thức thứ tám đồng hiện lượng tánh cảnh, nếu trên cái kiến văn giác tri chẳng rơi vào Độc đầu ý thức, trọn cùng thức thứ tám một loại duyên hiện lượng tánh cảnh. Chỉ bình thường chưa cùng Đại viên cảnh trí tương ưng thì không có diệu dụng, phải đợi thức thứ tám chuyển thành Đại viên cảnh trí, vô cấu thức hiện ngũ căn thanh tịnh, năm thức trước cũng theo đó chuyển thành Thành sở tác trí thanh tịnh, nên nói *đồng Viên cảnh*.

*Ngũ bát, lục thất quả nhân chuyển, dẫn chuyển danh ngôn vô thật tánh*, là năm thức trước cùng thức thứ tám chuyển thành trí là ở trên quả vị, thức thứ sáu cùng thức thứ bảy chuyển thức thành trí là ở trên nhân vị. Chỗ này ở trong các kinh luận Duy thức có thuyết minh rõ ràng, Lục Tổ dùng một câu khéo hay khái quát nghĩa đó. Chỉ nói chuyển là chuyển xả danh ngôn tập khí của Biến kế phân biệt trên Y tha khởi tánh. Danh ngôn tập khí này, trong ngũ pháp là: danh, tướng, phân biệt. Do danh ngôn tập khí này, nên từ thức thứ tám hiện khởi

các thứ nhiễm pháp sanh diệt lưu chuyển. Nói chuyển thức thành trí, tức là chuyển danh ngôn tập khí các thứ hư vọng phân biệt nhiễm pháp trên Y tha khởi tánh này, trở thành tịnh trí thuần túy vô lậu, chẳng có một vật thật có thể chuyển. *Thật tánh* là chỉ bình đẳng pháp thân, từ xưa đến nay chẳng tăng chẳng giảm, chẳng cấu chẳng tịnh, không động không dao, không chuyển không chẳng chuyển, tuy nói *ngũ bát, lục thất quả nhân chuyển*, chỉ chuyển pháp sanh diệt, mà Thành thật tánh này vốn không chuyển biến. Cốt yếu ở *chuyển xứ bất lưu tình*, ngay đó liền đồng Phật quả.

*Phôn hưng vĩnh xứ Na-già định* là, đi đứng ngồi nằm nói nín động tịnh đều là sinh hoạt ở trong định tuệ. Na-già là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Long, dụ Phật là rồng trong loài người, thường ở trong định, nên nói: “Na-già thường tại định, không có khi nào chẳng định.” Đi cũng thiền, ngồi cũng thiền, tìm tướng bốn oai nghi trọn không thể được, trụ nơi Vô trụ Đại Bát-niết-bàn, tịch mà thường dụng, dụng mà thường tịch, thường thường ứng cơ hiện thân nói pháp mà thường thường không tướng có thể được, thường thường không tướng có thể được mà thường thường ứng cơ nói pháp, tột mé vị lai không có cùng tận.

Lục Tổ nói chuyển bát thức thành tứ trí, cốt yếu trở về trên bản thân của mỗi người, cốt yếu mỗi người ngay chỗ chuyển chẳng lưu phạm tình, là thực hiện vô phân biệt vô trụ tướng tứ trí Bồ-đề Niết-bàn. Hành sự theo nhật dụng bình thường đều là an trụ trong tứ trí

Bồ-đề, thế ấy mà ai được thân thiết liền biết thú vị. Cho nên Lục Tổ chẳng những không đốt nát mà là đủ đại trí tuệ, đầy đủ văn tự ngôn ngữ tam-muội, thật không phải người phàm có thể đo lường được. Tóm lại Phật pháp là việc trên bốn phạm mỗi người, nếu đối bốn phạm rõ suốt thì, tam tạng mười hai bộ Kinh cũng chẳng qua chú giải trên bốn phạm của chính mình, của mỗi người mà thôi. Phật thuyết pháp độ sanh cũng từ trên bốn phạm của chính mình thị hiện nói pháp độ sanh. Khi này Lục Tổ ứng hóa thị hiện, cũng đâu chẳng phải việc trên bốn phạm của chính mình? Cho nên *Phồn hưng vĩnh xứ Na-già định*, cũng có thể nói *Na-già định vĩnh phồn hưng dụng*.

Hiện nay chúng ta tất cả người vật ở trong đạo tràng Lục Tổ, đâu chẳng phải là Lục Tổ phồn hưng đại dụng kiến lập, đâu không phải là pháp thân công đức đẳng lưu của Lục Tổ thị hiện. Như đại sư Hám Sơn vẫn là công đức của Lục Tổ thị hiện, chính nay Lão hòa thượng Hư Vân nhận lời thỉnh của tứ chúng ở Quảng Đông đến trùng hưng đạo tràng này cũng là Lục Tổ hiện thân không khác. Thế nên, quan sát thể nghiệm công đức Lục Tổ thì, công đức Lục Tổ đầy khắp chỗ này, tất cả chúng ta ở trong đạo tràng của Lục Tổ, đều cùng Lục Tổ thân thiết tương ưng đương thể không khác Lục Tổ.

Hiện nay, các vị mới phát tâm thọ giới ở đây phải biết nghĩa lý lời nói của Lục Tổ “tâm địa không lỗi tự tánh giới”. Khi thọ giới tuy có tam sư thất chứng,

cùng với các phương pháp nghi thức, cốt yếu tất cả giới pháp đều từ pháp thân Phật Thích-ca-mâu-ni đẳng lưu mà ra, pháp thân và sanh thân không hai, xưa nay tự tánh thanh tịnh, tự tánh thanh tịnh tức là giới thể. Cho nên thọ giới là chẳng từ người khác được, chính do tự tánh vô cấu tâm của mỗi người làm giới thể thanh tịnh, mới gọi là đắc giới. Mỗi người đắc tự tánh giới, tức đồng Lục Tổ tự tánh giới. Nhưng những người thọ giới tại đây cũng phải biết các nhân vật Hòa thượng, Giới sư, Dẫn lễ sư v.v... đều từ công đức Lục Tổ đẳng lưu thị hiện. Thành tựu tất cả công đức như thế thì đạo tràng Tam bảo này được thành tựu, là phước điền chân chánh của trời người.

(Thái Hư Toàn Thư – quyển 7)



PHẦN II  
**THI KỆ THIÊN**

*Thiền sư Phật Nhãn Thanh Viễn*

**Tọa thiền**

*Tâm quang hư ánh  
Thể tuyệt thiên viên  
Kim ba táp táp  
Động tịch thường thiên.  
Niệm khởi niệm diệt  
Bất dụng chỉ tuyệt  
Nhậm vận thao thao  
Hà tăng khởi diệt.  
Khởi diệt tịch diệt  
Hiện Đại Ca-diếp*

*Tọa ngộ kinh hành  
Vị tăng gián yết.  
Thiền hà bát tọa  
Tọa hà bát thiền  
Liễu đặc như thị  
Thủy hiệu Tọa thiên.  
Tọa giả hà nhân?  
Thiền thị hà vật  
Nhi dụng tọa chi  
Dụng Phật mịch Phật.  
Phật bất dụng mịch  
Mịch chi chuyển thất  
Tọa bát ngã quán  
Thiền phi ngoại thuật.  
Sơ tâm náo loạn  
Vị miễn hồi hoán  
Sở dĩ đa phương  
Giáo cừ tĩnh quán.  
Đoan tọa thấu thân  
Sơ tắc phân vân  
Cửu cửu điềm đạm  
Hư nhàn lục môn.*

Lục môn sảo yết  
Ứ trung phân biệt  
Phân biệt tài sanh  
Tự thành khởi diệt.  
Khởi diệt chuyển biến  
Tùng tự tâm hiện  
Hoàn dụng tự tâm  
Phản quán nhất biến.  
Nhất phản bát tái  
Viên quang đánh đỏi  
Linh diệm đăng huy  
Tâm tâm vô ngại.  
Hoành cai thụ nhập  
Sanh tử vĩnh tức  
Nhất lập hoàn đơn  
Điểm kim thành tráp.  
Thân tâm khách trần  
Thấu lậu vô môn  
Mê ngộ thả thuyết  
Nghịch thuận hữu luận.  
Tế tư tích nhật  
Lãnh tọa tâm mịch  
Tuy nhiên bất biệt  
Dã đại lang tịch.

*Sát-na phàm thánh  
 Vô nhân năng tín  
 Táp địa mang mang  
 Đại tu cẩn thận.  
 Như kỳ bát tri  
 Đoan tọa tư duy  
 Nhất nhật trúc trước  
 Phục duy! Phục duy!*

Dịch:

### **Tụng tọa thiền**

*Tâm sáng rộng chiếu  
 Thở dứt thiên viên  
 Sóng vàng lượn lượn  
 Động lặng thường thiền.  
 Niệm khởi niệm diệt  
 Chẳng cần dứt hết  
 Mặc theo cuộn cuộn  
 Đâu từng khởi diệt.  
 Khởi diệt lặng sạch  
 Hiện Đại Ca-diếp  
 Ngồi nằm kinh hành  
 Chưa từng ngưng cách.*

*Thiên nào chẳng ngòi  
Ngòi nào chẳng thiên  
Hiểu được như thế  
Mới gọi Tọa thiên.  
Người ngòi là ai?  
Thiên là gì vậy  
Mà muốn ngòi thiên  
Tìm Phật được sao.  
Phật chẳng cần tìm  
Tìm thì càng sai  
Ngòi không người quán  
Thiên chẳng thuật ngoài.  
Sơ tâm ôn loạn  
Chưa khỏi lôi cuốn  
Sở dĩ nhiều phương  
Dạy ông lặng quán.  
Ngòi ngay thấu thân  
Buổi đầu lãng xãng  
Lâu dần điềm đạm  
Sáu cửa rộng nhàn.  
Sáu cửa tạm dừng  
Ở trong phân biệt  
Phân biệt vừa sanh  
Dường thành khởi diệt.*

*Khởi diệt chuyển biến  
Từ tâm mình hiện  
Lại dùng tâm mình  
Xem lại một chuyển.*

*Một phen chẳng nói  
Viên quang đầu đội  
Lửa linh sáng bừng  
Tâm tâm không ngại.*

*Ngang trùn dọc suốt  
Sanh tử hằng dứt  
Một hạt linh đơn  
Chỉ vàng thành nước.*

*Thân tâm khách trần  
Thấu suốt không cửa  
Mê ngộ thôi nói  
Nghịch thuận miễn bàn.*

*Nghĩ kỹ ngày xưa  
Ngôi lạnh mãi tìm  
Tuy nhiên chẳng khác  
Cũng rất bừa bãi.*

*Sát-na phàm thánh  
Không người tin nhận  
Khấp giáp mệnh mộng  
Cần phải cẩn thận.*

*Nếu như chẳng biết  
Ngồi ngay suy tư  
Một ngày chạm đến  
Mong thay! Mong thay!*

\*

### **Diên xúc tự nhĩ**

*Xuân nhật xuân sơn lý,  
Xuân sự tận giai xuân.  
Xuân quang chiếu xuân thủy,  
Xuân khí kết xuân vân.  
Xuân khách xuân tình động,  
Xuân thi xuân cánh tân.  
Duy hữu thức xuân nhân,  
Vạn kiếp nguyên nhất xuân.*

Dịch:

### **Dài ngắn tự nhiên**

*Ngày xuân xuân trong núi,  
Việc xuân thấy đều xuân.  
Nước xuân ánh xuân chiếu,  
Khí xuân kết mây xuân.  
Khách xuân lòng xuân dấy,  
Thi xuân xuân càng tươi.  
Chỉ có người biết xuân,  
Muôn kiếp một mùa xuân.*

\*

### **Thuật hoài thị học giả**

*Tế tứ ngũ thập tam niên sự,  
 Tính nhập sơ trung hậu dạ tâm.  
 Tu tín sát-na thông quá vị,  
 Cánh vô hào phát tác truy tâm.  
 Tùy tiêu cựu nghiệp căn tiên đoạn,  
 Vĩnh tuyệt tân ương đạo dĩ thâm.  
 Thủ thị an thân lập mạng xứ,  
 Cố xuy nhất khúc báo tri âm.*

Dịch:

### **Thuật lòng mình chỉ học giả**

*Nghĩ kỹ việc năm mươi ba năm,  
 Đầu giữa cuối đêm chỉ một tâm.  
 Mới tin sát-na ba thời suốt,  
 Lại không mảy tóc khởi kiếm tâm.  
 Tùy tiêu nghiệp cũ gốc dứt trước,  
 Hằng cắt họa mới, đạo thậm thâm.  
 Đây là chỗ an thân lập mạng,  
 Nên trở một khúc đáp tri âm.*

(Cổ Tôn Túc Ngữ Lục – quyển 30)

**Thượng đường**

*Lưỡng ngạn lô hoa nhất diệp châu,  
Lương phong thâm dạ nguyệt như câu.  
Ty luân thiên xích dung phao phóng,  
Quy đảo gia sơn tức tiện hưu.*

Dịch:

*Giữa bờ lau trắng một chiếc thuyền,  
Đêm khuya gió mát trăng lười liềm.  
Sợi tơ ngàn thước mặc buông thả,  
Về đến nhà rồi việc mới yên.*

\*

**Thượng đường**

*Ngộ thời thử sự nguyên lai dị,  
Mê hậu tư môn thật đại nan.  
Xứ xứ lục dương kham hệ mã,  
Gia gia môn khẩu thấu Trường An.*

Dịch:

*Khi ngộ việc này hóa ra dễ,  
Lúc mê cửa ấy thật khó khăn,  
Chốn chốn dương xanh kham cột ngựa,  
Nhà nhà cửa cổng thấu Trường An.*

(Cổ Tôn Túc Ngũ Lục – quyển 27)



***Thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan*****Thằng tử thấu song**

*Vị ái tâm quang chỉ thượng toàn  
 Bất năng thấu xứ kỷ đa nan.  
 Hốt nhiên tràng trước lai thời lộ  
 Thủy giác tùng tiền bị nhĩn man.*

Dịch:

**Con ruồi chui cửa sổ**

*Vì ưa ánh sáng dùi trên giấy  
 Không thể chui qua khó chẳng vừa.  
 Bỗng nhiên gặp lại đường đi cũ  
 Mới biết từ lâu bị mất lửa.*

(Cổ Tôn Túc Ngữ Lục – quyển 33)

***Thiền sư Chân Tịnh Khắc Văn*****Nguyên đán thượng đường**

*Tạc nhật kim triêu sự bất đồng,  
 Nhân nhân y cựu chủ nhân ông,  
 Tuy nhiên bình đẳng thêm tân tuế,  
 Mộng giác nguyên lai tổng thị không.*

Dịch:

*Hôm qua sáng nay việc chẳng đồng,  
Mỗi người sẵn có chủ nhân ông,  
Tuy nhiên bình đẳng thêm tuổi mới,  
Tình mộng hóa ra thấy đều không.*

(Cổ Tôn Túc Ngũ Lục – quyển 44)

\*

### **Ký trình thừa sự**

*Lão dã tu tri bất lão thân,  
Đồng hành đồng tọa hữu tinh thân,  
Tuy nhiên vô tướng vô dung mạo,  
Năng vị quần sanh tác chủ nhân.*

Dịch:

### **Sắp đặt công việc**

*Già rồi cần biết thân chẳng già,  
Cùng ngồi cùng bước có tinh thân,  
Tuy là không tướng không hình dáng,  
Hay vì muôn loài làm chủ nhân.*

(Cổ Tôn Túc Ngũ Lục – quyển 45)



**Thiên sư Hoàng Long Huệ Nam****Xuất trang hồi vân**

*Khứ thời nhất khê lưu thủy tống,  
Hồi lai mãn cốc bạch vân nghinh.  
Nhất thân khứ trụ phi khứ trụ,  
Nhị vật vô tình tự hữu tình.*

Dịch:

**Thăm trang sở về nói kệ**

*Lúc đi một dòng nước xuôi tiền,  
Khi về đầy hang mây trắng nghinh.  
Một thân đi ở chẳng đi ở,  
Hai vật vô tình dường có tình.*

(Hoàng Long Huệ Nam Thiên Sư Ngữ Lục)

**Thiên sư Hối Đường Tổ Tâm****Thượng đường**

*Phong quyện tàn vân vũ trụ khoan,  
Bích thiên như thủy nguyệt như hoàn.  
Tổ sư tâm ấn phân minh tại,  
Đối thử bằng quân tử tế khan.*

Dịch:

*Gió cuốn mây tan vũ trụ thênh,  
Trời xanh như nước trắng một vâng.  
Tâm ấn Tổ sư còn rành rõ,  
Chỗ này nhờ anh kỹ lưỡng xem.*

(Hoàng Long Hối Đường Tâm Hòa Thượng Ngũ Lục)



### ***Thiên sư Trường Linh Thủ Trác***

**Thượng đường**

*Đích đích vô lai khứ  
Minh minh hữu cựu tân  
Khứ niên kim nhật sự  
Kim nhật khứ niên nhân.  
Thoát thể toàn thân phóng  
Tùy lưu hỗn chủ tân  
Xuân quang trùng lậu tiết  
Hữu khẩu bất tu trần.*

Dịch:

*Quả thật không đi đến  
Rõ ràng có cũ mới  
Năm ngoài việc hôm nay  
Hôm nay người năm ngoài.*

*Thoát thể toàn nắm buông  
Theo dòng lãn chủ khách  
Ánh xuân tiết lộ thêm  
Có miệng không cần nói.*

(Trường Linh Hòa Thượng Ngũ Lục)



### ***Thiền sư Chánh Giác Hoàng Trí***

#### **Thượng đường**

*Thanh sơn bất dụng bạch vân triều  
Bạch vân bất dụng thanh sơn quản  
Vân thường tại sơn, sơn tại vân  
Thanh sơn tự nhàn, vân tự hoãn.*

Dịch:

*Núi xanh chẳng cần mây trắng châu  
Mây trắng chẳng cần núi xanh đầu  
Núi thường tại mây, mây tại núi  
Núi mây thong thả tự ngàn thu.*

(Tục San Cổ Tôn Túc Ngũ Yếu – tập 2)



*Thiên sư Bạch Vân Thủ Đoan***Thượng đường**

*Bản thị điều ngư thuyền thượng khách  
 Ngẫu trừ tu phát trước ca-sa  
 Tổ Phật vị trung lưu bất trụ  
 Dạ lai y cựu túc lô hoa.*

Y cựu túc lô hoa, hữu thùy khả cộng?  
 Minh nguyệt mãn thuyền vô xứ vấn  
 Sa âu thời khiếu lưỡng tam thanh.

Dịch:

*Là khách thả câu từ thuở trước  
 Bỗng gặp nhân duyên khoác ca-sa  
 Trong ngôi Phật tổ lưu chẳng ở  
 Đêm về như cũ ngủ bờ lau.*

Như cũ ngủ bờ lau, có ai cùng chung?  
 Trăng sáng đầy thuyền không chỗ hỏi  
 Đôi ba tiếng vọng cò bể kêu.

\*

*Ty hào hữu thú giai năng tiến.  
 Tất cánh vô quy nhược khả đương.  
 Trục nhật thối thân hành hứng tận  
 Hốt nhiên đắc kiến bản gia nương.*

Tác ma sanh thị bản gia nương?

Nãi vân:

- Vạn phúc! Vạn phúc!

Dịch:

*Còn mảy may đường còn tiến bước,  
Cuối cùng không thể về nổi rồi!  
Hằng ngày lui thân nguồn hứng tận  
Hốt nhiên gặp được cha mẹ thôi.*

Thế nào là cha mẹ mình?

Liên nói:

- Vạn phúc! Vạn phúc!

\*

*Kỵ khẩu tự nhiên chư bệnh giảm  
Đa tình vị miễn hữu thời lao  
Bần cư động tiện thành vi thuận  
Chỉ đắc thanh nhàn nhất vị cao.*

Dịch:

*Giữ miệng tự nhiên nhiều bệnh bớt  
Lắm tình chưa khỏi có khi phiền  
Cảnh nghèo vừa động thành trái thuận  
Chỉ được thanh nhàn một vị tiên.*

(Tục San Cổ Tôn Túc Ngữ Yếu – tập 3)



***Thiền sư Phật Tánh Pháp Thái***

(đệ tử Viên Ngộ Khắc Cần)

**Thượng đường**

*Nhất nhận độ trường không,  
 Ảnh lạc hàn giang thủy.  
 Thủy vô trầm ảnh tâm,  
 Nhận vô di tung ý.  
 Tung ảnh lưỡng tương vong,  
 Bằng hà vi đích chỉ?  
 Ly biên kim cúc hoàng,  
 Giang thượng phù dung thúy.*

Dịch:

*Cánh nhận bay trên không,  
 Bóng rơi dòng sông lạnh.  
 Nước không tâm chìm hình,  
 Nhận chẳng ý lưu vết.  
 Hình vết quên cả hai,  
 Nương đâu làm chỉ đích?  
 Bên giậu kim cúc vàng,  
 Bờ sông phù dung biếc.*

(Tục San Cổ Tôn Túc Ngữ Yếu – tập 3)



**Thiên sư Vân Cái Trí Bản** (đệ tử Bạch Vân Thủ Đoan)**Thượng đường**

*Mãn đầu bạch phát diện bì càn,  
Tổ đạo nan phù cưỡng tự khoan,  
Đa tạ lưu oanh năng trợ ngã,  
Hiểu lai chi thượng ngữ thiên ban.*

Dịch:

*Đầy đầu tóc bạc mặt nhăn nheo,  
Gượng nhàn vì đạo Tổ khó phò,  
Cảm tạ hoàng oanh hay trợ giúp,  
Sáng sớm trên cành hót líu lo.*

(Tục San Cổ Tôn Túc Ngữ Yếu – tập 3)

**Thiên sư Bản Không ở Mã Giáp Sơn****Bản lai tánh tịnh**

*Tâm thị tánh thể,  
Tánh thị tâm dụng,  
Tâm tánh nhất như,  
Thùy biệt thùy cộng.  
Vọng ngoại mê nguyên,  
Chỉ giả nan đồng,  
Cổ kim phàm thánh,  
Như huyễn như mộng.*

Dịch:

**Tụng về tánh xưa nay**  
*Tâm là thể của tánh,  
 Tánh là dụng của tâm,  
 Tâm tánh nguyên nhất như,  
 Cái gì riêng gì chung?  
 Trông ra ngoài quên nguồn,  
 Chỉ cái này khó suốt,  
 Xưa nay phàm và thánh,  
 Như mộng lại như huyễn.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 58)



**Tử Dương chân nhân Trương Bá Đoan**

**Thiền định chỉ mê ca**

*Như Lai thiên tánh như thủy  
 Thể tĩnh phong ba tự chỉ  
 Hưng cứ trạm trạm thường thanh  
 Bất độc tọa thời phương thị.  
 Kim nhân tĩnh tọa thủ chứng  
 Bất đạo toàn tại kiến tánh  
 Tánh ư kiến lý nhược minh  
 Kiến hướng tánh trung tự định.*

Định thành tuệ dụng vô cùng  
 Thị danh chư Phật thân thông  
 Kỹ dụng cứu kỳ thể dụng  
 Dẫn kiến thập phương hư không.  
 Không trung yếu vô nhất vật  
 Diệc vô hy di hoảng hốt  
 Hy hoảng ký bất khả tâm  
 Tâm chi khước thành quai thất.  
 Chỉ thử quai thất lưỡng tự  
 Bất khả chấp vi bằng cứ  
 Bản tâm thương nãi như không  
 Khởi hữu đắc thất năng sở.  
 Dẫn tương vạn pháp khiến trừ  
 Khiến linh tịnh tận vô dư  
 Hoát nhiên viên minh tự hiện  
 Tiệm dĩ chư Phật vô thù.  
 Sắc thân vi ngã chất cốc  
 Thả nhậm hòa quang hỗn tục  
 Cử động nhất thiết vô tâm  
 Tranh thậm thị phi vinh nhục.  
 Sanh thân chỉ thị ký cư  
 Nghịch lý chủ hiệu Tỳ-lô  
 Tỳ-lô bất lai bất khứ  
 Nãi tri sanh diệt vô dư.

Hoặc vấn Tỳ-lô hà tự  
Chỉ vi hữu tướng bất thị  
Nhãn tiền diệp diệp trần trần  
Trần diệp phi đồng phi dị.  
Hương thử trần trần diệp diệp  
Cá cá Thích-ca Ca-diếp  
Dị tắc vạn lại giai minh  
Đồng tắc nhất phong đô nhiếp.  
Nhược yếu nhận đắc ma-ni  
Mạc đạo đắc pháp phương tri  
Hữu bệnh dụng tha dược liệu  
Bệnh sai dược cánh hà thi?  
Tâm mê tu giả pháp chiếu  
Tâm ngộ pháp cánh bất yếu  
Hựu như hôn kính đắc ma  
Ngân cấu tự nhiên diệt liễu.  
Bản vi tâm pháp giai vọng  
Cố linh ly tận chư tướng  
Chư tướng ly liễu hà như  
Thị danh chí chân vô thượng.  
Nhược dục trang nghiêm Phật độ  
Bình đẳng hành từ cứu khổ  
Bồ-đề bản nguyện tuy thâm  
Thiết mạc tướng trung hữu thủ.

*Thử vi phước tuệ song viên  
 Dương lai thọ ký cư tiên  
 Đoạn thường tiêm trần hữu nhiễm  
 Khước ư chư Phật vô duyên.*

*Phiên niệm phàm phu mê chấp  
 Tận bị tình ái nhiễm tập  
 Chỉ vi tham trước tình đa  
 Thường sanh thai noãn hóa thấp.*

*Học đạo tu giáo mãnh liệt  
 Vô tình tâm cương tự thiết  
 Trục nhiễu phụ mẫu thê nhi  
 Hựu dữ tha nhân hà biệt.*

*Thường thủ nhất khóa viên quang  
 Bất kiến khả dục tư lương  
 Vạn pháp nhất thời vô trước  
 Thuyết thậm địa ngục thiên đường.*

*Nhiên hậu ngã mệnh tại ngã  
 Không trung vô thanh vô đọa  
 Xuất một chư Phật độ trung  
 Bất ly Bồ-đề bản tọa.*

*Quán Âm tam thập nhị ứng  
 Ngã đương diệc từng trung chứng  
 Hóa hiện bất khả tư nghì  
 Tận xuất tiêu dao chi tính.*

Ngã thị vô tâm thiên khách  
Phàm sự bất hội giản trạch  
Tích thời nhất cá hắc ngư  
Kim nhật hồn thân tổng bạch.

Hữu thời tự ca tự tiểu  
Bàng nhân đạo ngã thân thiếu  
Tranh tri bị hạt chi hình  
Nội hoài vô giá chi bửu.

Cánh nhược kiến ngã đàm không  
Kháp tợ hồn luân thôn tảo  
Thử pháp duy Phật năng tri  
Phàm ngu khởi giải tương biểu.

Kiểm hữu tu thiên thượng nhân  
Chỉ học đấu khẩu hợp thân  
Khoa ngã vấn đáp mãn cấp  
Khước nguyên bất thức chủ nhân.

Tận thị tâm chi trích điệp  
Bất giải cùng cứu bản căn  
Đắc căn chi điệp tự mậu  
Vô căn chi điệp nan tồn.

Tiện trình kỷ ác linh châu  
Chuyển ư nhân ngã nan trừ  
Dữ ngã linh nguyên diệu giác  
Viễn cách thiên lý chi thù.

*Thử bối khả thương khả tiếu  
 Không thuyết tích niên học đạo  
 Tâm cao bất khảng vấn nhân  
 Uổng sử nhất sanh hư lão.  
 Nãi thị ngu mê độn căn  
 Tà kiến nghiệp trọng vi nhân  
 Nhược hướng thử sanh bất ngộ  
 Hậu thế tranh miễn trâm luân.*

Dịch:

### **Bài ca chỉ mê thiên định**

*Như Lai thiên tánh như nước  
 Thể lặng sóng gió tự dứt  
 Sinh hoạt vẫn thường lặng trong  
 Chẳng đợi khi ngồi mới được.  
 Người nay tĩnh tọa cầu chứng  
 Chẳng nói toàn nhờ kiến tánh  
 Tánh trong cái thấy rõ ràng  
 Thấy ở trong tánh tự định.  
 Định thành tuệ dụng không cùng  
 Ấy gọi thần thông chư Phật  
 Mong muốn tham cứu thể dụng  
 Nên nhìn mười phương hư không.*

Trong ấy toàn không một vật  
Cũng không có tiếng có hình  
Trạng mạo đã không thể tìm  
Tìm đó lại thành trái mắt.

Chỉ hai chữ trái mắt này  
Không thể chấp làm bằng cứ  
Bản tâm còn như hư không  
Có gì được mắt năng sở.

Chỉ đem muôn pháp dẹp ngay  
Dẹp cho không sót gì hết  
Bỗng nhiên tròn sáng tự bày  
Liên cùng chư Phật không khác.

Sắc thân, gông cùm của ta  
Mặc tình hòa quang lẫn tục  
Vô tâm trong mọi hành vi  
Còn gì phải quấy vinh nhục.

Thân này chỉ là ở trọ  
Chủ quán hiệu là Tỳ-lô  
Tỳ-lô không đi không đến  
Mới hay sanh diệt vô dư.

Hoặc hỏi Tỳ-lô là gì?  
Nếu có tướng thì chẳng phải  
Trước mắt cảnh vật tràn đây  
Cảnh vật chẳng đồng chẳng khác.

*Hướng là những cảnh vật này  
Mỗi mỗi Thích-ca Ca-diếp  
Khác thì muôn thứ kêu đầy  
Đồng thì một gió trùm hết.  
Nếu muốn nhận ngọc ma-ni  
Chớ nói được pháp mới biết  
Có bệnh cần thuốc trị liệu  
Bệnh lành thuốc dùng làm chi?  
Tâm mê nhờ pháp chiếu soi  
Tâm ngộ pháp đâu cần tới  
Lại như gương được lau chùi  
Tự nhiên sạch hết như bụi.  
Vốn là tâm pháp đều vọng  
Nên khiến lìa hết các tướng  
Tướng lìa sạch, như nào còn  
Đây là chí chân vô thượng.  
Nếu muốn trang nghiêm cõi Phật  
Hành từ cứu khổ bình đẳng  
Bản nguyện Bồ-đề tuy sâu  
Cần yếu chớ nhận lấy tướng.  
Đây là tròn đầy tuệ phước  
Đời sau được thọ ký trước  
Còn chút chấp mảy đoạ thường  
Là không có duyên với Phật.*

*Nghĩ lại phàm phu mê chấp  
Hằng bị tình ái nhiễm tập  
Chỉ vì tham trước tình nhiều  
Thường sanh: thai, trứng, hóa, thấp.  
Học đạo phải cho mãnh liệt  
Vô tình tâm cứng như sắt  
Dù là cha mẹ vợ con  
Vẫn như mọi người đâu khác.  
Thường giữ viên ngọc sáng tròn  
Suy nghĩ gì cũng chẳng được  
Muôn pháp một lúc chẳng vương  
Nói gì địa ngục thiên đường.  
Về sau mạng ta do ta  
Trong không chẳng tiếng, chẳng đọa  
Cõi chư Phật vẫn vào ra  
Mà tòa Bồ-đề yên tọa.  
Quán Âm ba hai ứng thân  
Ta cũng sẽ theo đây chứng  
Hóa hiện không thể nghĩ bàn  
Trọn xuất từ tiêu dao tánh.  
Ta là thiên khách vô tâm  
Gặp việc không biết lựa chọn  
Khi xưa là một trâu đen  
Ngày nay toàn thân đều trắng.*

*Có khi tự ca tự cười  
Bàng quan bảo ta loạn trí  
Đâu biết thân áo rách này  
Lại chứa hạt châu như ý.  
Khi nghe ta nói về Không  
Vô vị như nuốt trọng táo  
Pháp này chỉ Phật mới thông  
Phàm phu hiểu đâu mà bảo.  
Có hàng thượng nhân tu thiên  
Chỉ học khoa môi múa mỏ  
Khoe ta hỏi đáp lẹ nhanh  
Mà chủ nhân ông không rõ.  
Trợn là nhật lá tìm cành  
Cội gốc không biết xét rành  
Được cội sum sê cành lá  
Không cội lá cành khó sanh.  
Tự khoe nắm được linh châu  
Đối với nhân ngã khó trừ  
Là cùng linh nguyên diệu giác  
Lại càng ngàn dặm xa mù.  
Bọn này đáng thương đáng cười  
Nói suông nhiều năm học đạo  
Tâm cao chẳng chịu hỏi người  
Luống uống một đời già hão.*

*Quả là kẻ mê độn căn  
 Bởi nhân tà kiến nghiệp nặng  
 Nếu trọn chẳng ngộ đời này  
 Đời sau trầm luân khó tránh.*

(Ngự Tuyển Ngũ Lục, quyển 8 – Trương Bình Thúc Ngũ Lục)

\*

### **Thế châu ca**

*Bản tử y trung châu,  
 Bản tự viên minh hảo,  
 Bất hội tự tâm cầu,  
 Khước số tha nhân bảo.  
 Số tha bảo, chung vô ích,  
 Chỉ thị giáo quân không phí lực,  
 Tranh như nhận thủ tự gia trân,  
 Giá trị huỳnh kim thiên vạn ức.  
 Thử bảo châu, quang tối đại,  
 Biến chiếu tam thiên đại thiên giới,  
 Tùng lai bất giải thiếu phân hào,  
 Cương bị phù vân vô chướng ngại.  
 Tự tùng nhận đắc thử ma-ni,  
 Bào thể không hoa thùý cánh ái?  
 Phật châu hoàn dĩ ngã châu đồng,  
 Ngã tánh tức quy Phật tánh hải.*

*Châu phi châu, hải phi hải,  
Thản nhiên tâm lượng bao pháp giới,  
Nhậm nhĩ trần hiêu mãn nhãn tiền,  
Định tuệ viên minh thường tự tại.*

*Bất thị không, bất thị sắc,  
Nội ngoại kiếu nhiên vô ứng tác,  
Lục thông thân minh diệu vô cùng,  
Tự lợi lợi tha ninh giải cực.*

*Kiến tức liễu, vạn sự tất,  
Tuyệt học vô vi độ chung nhật,  
Phạ hề như vị triệu anh nhi,  
Động chỉ tùy duyên vô cố tất.*

*Bất đoạn vọng, bất tu chân,  
Chân vọng chi tâm tổng thuộc trần,  
Tùng lai vạn pháp giai vô tướng,  
Vô tướng chi trung hữu pháp thân.*

*Pháp thân tức thị thiên chân Phật,  
Diệc phi nhân hề diệc phi vật,  
Hạo nhiên sung tác thiên địa gian,  
Chỉ thị hy di tinh hoảng hốt.*

*Cấu bất nhiễm, quang tự minh,  
Vô pháp bất tùng tâm lý sanh,  
Tâm nhược bất sanh pháp tự diệt,  
Tức tri tội phước bản vô hình.*

*Vô Phật hình, vô pháp thuyết,  
Trượng phu trí kiến tự nhiên biệt,  
Xuất ngôn tiện tác sư tử minh,  
Bất tự dã hồ luận sanh diệt.*

Dịch:

### **Bài ca lượm châu**

*Kẻ nghèo áo có châu,  
Vốn tự tròn sáng đẹp,  
Chẳng biết tự tìm cầu,  
Lại vì người đếm báu.*

*Đếm báu người, trọn vô ích,  
Chỉ là khiến anh luống nhọc sức,  
Đâu bằng nhận lấy báu nhà mình,  
Giá trị vàng ròng ngàn muôn ức.*

*Bảo châu này, sáng rất tốt,  
Soi khắp tam thiên đại thiên giới,  
Xưa nay chẳng thiếu một phân hào,  
Hằng bị mây che không chiếu ngai.*

*Từ khi nhận được ma-ni này,  
Thân bọt không hoa ai lại thích,  
Châu Phật lại cùng châu ta đồng,  
Tánh ta liền về biển tánh Phật.*

Châu chẳng châu, biển chẳng biển,  
 Thản nhiên tâm lượng trùm pháp giới,  
 Mặc ông trần cảnh trước mắt đây,  
 Định tuệ tròn sáng thường tự tại.  
 Chẳng phải không, chẳng phải sắc,  
 Trong ngoài sáng rõ không bút lấp,  
 Lục thông thân minh diệu vô cùng,  
 Tự lợi lợi người đâu biết tột.  
 Thấy liền rõ, muôn việc xong,  
 Tuyệt học vô vi qua ngày tháng,  
 E như đứa bé chưa biết gì,  
 Động dừng tùy duyên không cố định.  
 Chẳng dứt vọng, chẳng tu chân,  
 Tâm chân vọng ấy thấy thuộc trần,  
 Xưa nay muôn pháp đều không tướng,  
 Ở trong không tướng có pháp thân.  
 Pháp thân tức là thiên chân Phật,  
 Cũng chẳng người chừ cũng chẳng vật,  
 Linh động đầy khắp cả đất trời,  
 Chỉ là rỗng rang cùng bát ngát.  
 Như chẳng nhiễm, sáng tự sáng,  
 Không một pháp chẳng từ tâm sanh,  
 Tâm nếu chẳng sanh pháp tự diệt,  
 Liên biết tội phước vốn không hình.

*Không Phật hình, không pháp nói,  
Tri kiến trượng phu tự nhiên khác.  
Thốt lời là tiếng sư tử gầm,  
Chẳng giống chồn hoang luận sanh diệt.*

(Ngự Tuyển Ngũ Lục, quyển 8 – Trương Bình Thúc Ngũ Lục)



**Cư sĩ Bàn Uẩn** (Để lại trên 300 bài kệ tụng)

**Phú bản tụng**

*Phú nhi không thủ hành,  
Bản nhi bả tha vật,  
Bị vật khiên nhập triền,  
Mãi mại bất đắc xuất.  
Giác mộ tiện quy xá,  
Hoàng hôn hắc tất tất,  
Sở cầu bất xứng ý,  
Hợp gia tổng thu tức.  
Tự vô Bát-nhã tánh,  
Phạp khiếm ba-la-mật,  
Bả thăng nhập thảo lý,  
Tự hệ bách niên tất.  
Thật thị khả lân hứa,  
Minh minh bất kiến nhật.*

*Phú nhi tuy không thủ,  
 Gia trung thậm phú dật,  
 Tự hữu vô tận tạng,  
 Bất giả ngoại duyên vật,  
 Châu lưu dụng bất cùng,  
 Yếu giả từng lý xuất.*

Dịch:

**Bài tụng giàu nghèo**

*Người giàu đi tay không,  
 Kẻ nghèo nắm vật khác,  
 Bị vật lôi vào chợ,  
 Mua bán chẳng ra được.  
 Biết tối liền về nhà,  
 Trời tối đen như mực,  
 Chỗ mong không vừa lòng,  
 Cả nhà thấy buồn bực.  
 Tánh Bát-nhã vốn không,  
 Thiếu thốn ba-la-mật,  
 Kéo dây vào rừng hoang,  
 Suốt trăm năm tự trói.  
 Thật là rất đáng thương!  
 Chẳng thấy sáng mờ tối.  
 Kẻ giàu tuy tay không,  
 Trong nhà rất dư dật,*

*Tự có kho vô cùng,  
 Chẳng nhờ vật nào khác,  
 Khắp nơi vẫn dùng hoài,  
 Cần thì từ đó lấy.*

\*

### **Phục vọng tưởng**

*Thử cá nhất quân tặc,  
 Sanh sanh khi chủ nhân,  
 Túc kim thức nhữ dã,  
 Bất cộng nhữ tương thân.  
 Nễ nhược bất phục ngã,  
 Ngã tắc xú xú thuyết,  
 Giáo nhân tông thức nhữ,  
 Khiển nhữ hành lộ tuyệt.  
 Nễ nhược năng phục ngã,  
 Ngã diệc bất phân biệt,  
 Cộng nhữ đồng nhất thân,  
 Vĩnh ly ư sanh diệt.*

Dịch:

### **Đẹp vọng tưởng**

*Cả một bọn giặc này,  
 Đòi đòi gạt ông chủ,  
 Hiện nay biết được bậy,  
 Chẳng cùng bậy gần gũi.*

*Nếu bây chẳng phục ta,  
Ta đi khắp nơi nói,  
Cho người thấy biết bây,  
Khiến bây hết đường bước.*

*Nếu bây đâu phục ta,  
Ta cũng chẳng phân biệt,  
Cùng bây đồng một thân,  
Hằng lia các sanh diệt.*

\*

### **Nhàn hạ tụng**

*Thế nhân trọng trân bảo,  
Ngã tắc bất như nhiên,  
Danh văn tức tri túc,  
Phú quý tâm bất duyên.  
Duy nhạo đản biểu ẩm,  
Vô cầu tháo cảnh thuyên,  
Cơ thực Tây sơn đạo,  
Khát ẩm bản nguyên tuyên.  
Hàn phi vô tướng phục,  
Nhiệt lai từng hạ miên,  
Tri thân vô cứu cánh,  
Nhậm vận liễu tàn niên.*

Dịch:

**Bài tụng nhàn hạ**

*Người đời trọng trân bảo,  
Ta thì không thế đâu.  
Danh vọng liền biết đủ,  
Giàu sang tâm chẳng theo,  
Chỉ thích đeo bầu uống,  
Không cần đồ láng huyền,  
Cơm Tây sơn đỡ đói,  
Khát uống suối bản nguyên,  
Lạnh mặc áo vô tướng,  
Nóng cội tùng ngủ yên.  
Biết thân không cứu cánh,  
Hồn nhiên hết năm tàn.*

\*

**Trụ thị sơn cư**

*Quân gia trụ tự lạc,  
Dư tự cư sơn cốc,  
Sơn không vô hữu vật,  
Tự lạc bách chủng hữu.  
Hữu giả khiết phạm thực,  
Vô giả không trương khẩu,*

*Khẩu không đồ diệc không,  
Hoàn tương không khiết hữu,  
Hữu tận, vật quy không,  
Đồng thể vô tiền hậu.*

Dịch:

### **Ở chợ ở núi**

*Nhà anh tại xóm làng,  
Núi sâu tôi ở hang,  
Núi không chẳng một vật,  
Xóm làng trăm thứ hàng.  
Có thì luôn ăn uống,  
Không đành há miệng tron,  
Miệng không, bụng cũng trống,  
Cái có, đem không ăn,  
Có hết, không mọi vật,  
Không sau trước, thể đồng.*

\*

### **Độc kinh tụng**

*Nhân hữu nhất quyển kinh,  
Vô tướng diệc vô danh,  
Vô nhân năng chuyển độc,  
Hữu ngã bất năng thính.*

*Như năng chuyển độc đắc,  
 Nhập lý kế vô sanh,  
 Phi luận Bồ-tát đạo,  
 Phật diệc bát lao thành.*

Dịch:

### **Bài tụng đọc kinh**

*Người có một quyển kinh,  
 Không tướng cũng không danh,  
 Không người hay đọc tụng,  
 Có ngã nghe chẳng rành.  
 Nếu hay đọc tụng được,  
 Nhập lý hợp vô sanh,  
 Chẳng luận đạo Bồ-tát,  
 Phật cũng chẳng nhọc thành.*

(Bàng Cư Sĩ Ngũ Lục, quyển trung – Bàng Cư Sĩ Thi)

\*

### **Ngũ Đài Thanh Lương tự**

*Vô niệm Thanh Lương tự,  
 Uẩn không chân Ngũ Đài.  
 Đối cảnh tâm vô cấu,  
 Đương tình tâm tử khô,  
 Diệu lý ư trung hiện,  
 Ưu-đàm không lý khai,*

*Vô cầu chân pháp nhãn,  
Ly tướng kiến Như Lai.  
Nhược năng như thị học,  
Bất động xuất tam tai.*

Dịch:

### **Chùa Thanh Lương núi Ngũ Đài**

*Không niệm: chùa Thanh Lương,  
Uẩn không: thật Ngũ Đài,  
Đối cảnh tâm không chớp,  
Xứng tình lòng chẳng lay,  
Lý mâu từ đây hiện,  
Trong không hoa Đám khai,  
Không cầu, pháp nhãn thật,  
Lìa tướng, thấy Như Lai.  
Nếu khéo học như thế,  
Chẳng động, khỏi tam tai.*

(Bàng Cư Sĩ Ngũ Lục, quyển trung – Bàn Cư Sĩ Thi)

\*

*Thế nhân trọng trần bảo,  
Ngã quý sát-na tinh,  
Kim đa loạn nhân tâm,  
Tinh kiến chân như tánh.*

Dịch:

*Người đời trọng của báu,  
Ta quý sát-na lặng,  
Vàng nhiều tâm người loạn,  
Lặng thấy chân như tánh.*

\*

### **Vô tâm tụng**

*Đản tự vô tâm ư vạn vật,  
Hà phòng vạn vật thường vi nhiễu,  
Thiết nguư bất phạ sư tử hống,  
Kháp tự mộc nhân kiến hoa điểu.  
Mộc nhân bản thể tự vô tình,  
Hoa điểu phùng nhân diệc bất kinh,  
Tâm cảnh như như chỉ cá thị,  
Hà lự Bồ-đề đạo bất thành?*

Dịch:

### **Bài tụng không tâm**

*Chỉ tự không tâm cùng vạn vật,  
Lo gì vạn vật quấy rầy ta,  
Trâu sắt chẳng sợ sư tử rống,  
Khác nào người gỗ xem chim hoa.*

*Người gõ vốn thật là vô tình,  
Chim hoa gặp người cũng chẳng kinh,  
Tâm cảnh như như chỉ thế ấy,  
Nào ngại Bồ-đề đạo chẳng thành.*

\*

### **Hữu cầu**

*Nhất thiết hữu cầu uổng dụng công,  
Tưởng niệm chân thành trước sắc không,  
Sai chi hào ly thất thiên lý,  
Hữu sanh kiếp kiếp đạo nan thông.  
Si tâm vọng xuất tam giới ngoại,  
Bất tri nguyên tại Thiết Vi trung.*

Dịch:

### **Mong cầu**

*Tất cả có cầu uổng dụng công,  
Tưởng niệm trở thành kẹt sắc không,  
Sai đó hào ly trật ngàn dặm,  
Có sanh kiếp kiếp đạo không thông.  
Tâm si mong thoát ngoài tam giới,  
Thiết Vi đâu biết đã ở trong.*

\*

**Chấp tướng**

*Thập nhị bộ kinh kiêm giới luật,  
Chấp tướng y văn thường thọ trì,  
Sanh sanh hoạch đắc hữu vi quả,  
Tùy tại tam giới vô xuất kỳ.  
Nhược năng ly tướng trực nhập lý,  
Lý trung vô niệm diệt vô tư.*

Dịch:

**Chấp tướng**

*Mười hai bộ kinh cùng giới luật,  
Chấp tướng theo văn thường thọ trì,  
Đời đời gặt hái quả sanh diệt,  
Thường ở tam giới không hện kỳ.  
Nếu hay lìa tướng vào ngay lý,  
Trong lý không nhớ cũng không suy.*

\*

**Nan**

*Nan phục nan!  
Trì tâm lý dục tham Niết-bàn,  
Nhất hướng tha phương cầu Tịnh độ,  
Nhược luận thật hạnh bất tương quan,  
Uống dụng công phu lai khứ khổ,  
Tất cánh đáo đầu không sắc hoàn.*

Dịch:

**Khó**

*Khó lại khó!  
Giữ tâm lìa dục tham Niết-bàn,  
Một mực phương xa cầu Tịnh độ,  
Nếu bàn thật hạnh chẳng tương quan,  
Luống dụng công phu qua lại khổ,  
Rốt cuộc cũng về trong sắc không.*

\*

**Đị**

*Đị phục đị,  
Tức thử ngũ ấm thành chân trí,  
Thập phương thế giới nhất thừa đồng,  
Vô tướng pháp thân khởi hữu nhị,  
Nhược xả phiền não mịch Bồ-đề,  
Bát tri hà phương hữu Phật địa.*

Dịch:

**Đễ!**

*Đễ lại dễ,  
Ngay thân ngũ ấm thành chân trí,  
Mười phương thế giới đồng một thừa,  
Pháp thân không tướng đâu hai thứ,  
Nếu bỏ phiền não tìm Bồ-đề,  
Chẳng biết nơi nào có Phật địa.*

\*

**Hành lộ dị**

*Hành lộ dị, hành lộ dị,  
 Nội ngoại trung gian y bản trí,  
 Bản trí vô tình pháp bất sanh,  
 Vô sanh tức thị nhập chánh lý,  
 Phi sắc phi tâm phóng nhất quang,  
 Không lý Ưu-đàm hiển tâm địa.  
 Danh vi trí, trí vi tôn,  
 Tâm trí thông đồng đạt bản nguyên,  
 Vạn vật đồng quy bất nhị môn,  
 Hữu phi hữu hề lý thường tồn,  
 Vô phi vô hề vô hữu căn.  
 Vị lai chư Phật diệt như thị,  
 Hiện tại hoàn đồng cổ Thế Tôn,  
 Tam thế câu giai vô biệt đạo,  
 Phật Phật tương thọ chí kim truyền.*

Dịch:

**Đường đi dễ**

*Đường đi dễ, đường đi dễ,  
 Trong ngoài khoảng giữa y bản trí,  
 Bản trí vô tình pháp chẳng sanh,  
 Vô sanh tức là nhập chánh lý,  
 Chẳng sắc chẳng tâm phóng hào quang,  
 Trong không hoa Đàm phô tâm địa.*

*Danh là trí, trí là tôn,  
 Tâm trí thông đồng đạt bản nguyên,  
 Muôn vật đồng về cửa bất nhị,  
 Có chẳng có, chừ lý thường còn,  
 Không chẳng không, chừ không có gốc.  
 Chư Phật vị lai cũng như thế,  
 Hiện tại đều đồng cổ Thế Tôn,  
 Ba đời thấy đều không đường khác,  
 Phật Phật truyền trao nhau đến nay.*

(Bàng Cư Sĩ Ngũ Lục, quyển hạ – Bàng Cư Sĩ Thi )



### ***Thiên sư Phân Dương***

#### **Pháp thân ca**

*Đãng đãng toàn khu,  
 Nhân thiên mạc trắc.  
 Tuy vô niệ m dĩ vô tư,  
 Nãi hữu ân nhi hữu lực.  
 Triển chi bất thụ,  
 Thâu chi bất khắc.  
 Hiện thiên ban dị tượng ư nhân thiên,  
 Hóa vạn loại trường huyền ư thái cực.  
 Chấn oai linh vô biên sát độ, khởi ngại tinh thần;  
 Hóa quần sanh hữu thức giới trung,  
 ninh vong quĩ tắc.*

Bát thoại vô công,  
Khởi đàm tịch mặc,  
Hưng đại bi nhi bạt khổ hữu ân,  
Vận đại từ nhi dĩ lạc vô đức.  
Hoặc cầm hoặc túng, chỉ tại lâm cơ;  
Hoặc dụng hoặc thi, hõ vi quang sức.  
Dụng tắc biến mãn thập phương,  
Thi tắc bất di quĩ khác.  
Túng tắc phóng khoáng khoan dung,  
Cầm tắc Tỳ-da đồ mặc.  
Thật bát tư nghi,  
Khả hành khả chỉ.  
Chỉ mục tiền hệ nguy nguy mạc đồ,  
Tại tiêm trần hệ lạc lạc hà thị.  
Hữu tác hữu năng,  
Vô tâm vô ý.  
Thượng trí văn hệ sáng thân,  
Hạ sĩ kiến hệ nhãn ế.  
Tắc chi đồ nguyên,  
Thông chi lưu thủy.  
Minh bạch chỉ yếu tâm khai,  
Bát quản cổ kim đạo lý.  
Nhất niệm bất thông hữu tắc,  
Miết nhĩ tâm khai vô trệ.

*Tuy nhiên hào phát bát thâu,  
 Tăng dữ Không Vương đồng chí.  
 Trục ngôn phổ cáo nhân thiên,  
 Phân minh giá cá bát thị.  
 Phục vân: - Na cá thị?*

Dịch:

### **Bài ca pháp thân**

*Toàn thân thên thang,  
 Người trời nào biết.  
 Tuy không niệm với không tư,  
 Lại có ân và có lực.  
 Duỗi đó chẳng ra,  
 Thâu vào không được.  
 Hiện ngàn loài sai biệt ở trời người,  
 Hóa muôn loại hằng bày nơi thái cực.  
 Trấn oai linh cõi nước vô biên,  
 chẳng ngại trăng sao;  
 Hóa quần sanh trong cõi hữu thức,  
 đâu quên phép tắc.  
 Chẳng nói không công,  
 Đâu bàn vắng bật,  
 Dấy đại bi để cứu khổ cho người có ơn,  
 Vận đại từ để ban vui cho kẻ không đức.  
 Hoặc bắt hoặc tha, chỉ tại lâm cơ;  
 Hoặc dùng hoặc bày, lẫn làm trang sức.*

Dùng thì trùm khắp mười phương,  
Bày thì chẳng đời bóng tác.  
Tha thì phóng khoáng khoan dung,  
Bắt thì Tỳ-da nín bắt.  
Thật chẳng nghĩ bàn,  
Hoặc làm hoặc nghĩ.  
Ở trước mắt chừ vọi vọi chẳng xem,  
Tại mảy bụi chừ rõ rõ nào thấy.  
Có tác có năng,  
Không tâm không ý.  
Thượng trí nghe chừ thân an,  
Hạ sĩ thấy chừ tối mắt.  
Bít đố lấp nguồn,  
Khai đố sông chảy.  
Rõ ràng chỉ cần tâm khai,  
Chẳng thiết đạo lý kim cổ.  
Một niệm bít lấp chẳng thông,  
Bỗng nhiên tâm khai không ngại.  
Tuy nhiên sợi tóc chẳng râu,  
Từng cùng Không Vương đồng chí.  
Nói thẳng khắp cả trời người,  
Rõ ràng cái này chẳng phải.  
(Lại nói) Cái nào phải?

### Thị phi ca

Xuất gia học đạo tổng tu tri,  
 Tại chúng tùng lâm thiết mạc khuỵ;  
 Tôn ấu cổ kim thuyên hữu đức,  
 Vật đồng ngu bối thị kiêm phi.  
 Văn thuyết hảo, tâm tiện hỷ,  
 Văn thuyết ố, hận bất tử;  
 Hảo ố đô lai chỉ tự tâm,  
 Cương hướng kỳ trung mịch đạo lý.  
 Thế gian nhân, đa vô trí,  
 Bất giải tư lương thị phi khi (khởi);  
 Đại trí chi nhân khán trước y,  
 Tự kỷ dung thân nhập vô địa;  
 Tử Lộ tăng tao ngư phủ ha,  
 Phu Tử tầm nhan túc vong lý.  
 Xá-lợi tôn, đệ nhất ký,  
 Diệc bị ngu phu thân chánh chỉ;  
 Như Lai từ nhĩn thị chúng sanh,  
 Liễu đạt cổ kim minh bản tế.  
 Khán Châu Tân cập Hán Ngụy,  
 Bại quốc vong gia giai tổng thị,  
 Lịch kiếp thị phi địa ngục nhân,  
 Văn thuyết thị phi tu thẩm tế.

Ngã văn thuyết, tâm bất khởi,  
 Chỉ cá thị phi tiệ̣n thân chỉ.  
 Ta tử phù ngôn thượng bất tiêu,  
 Vấn thậm Tây lai Tổ sư ý.  
 Yếu phân minh, biện căn đỏi,  
 Hiểu cá thị phi chân hữu địa,  
 Cảnh hữu nhân lai thuyết thị phi,  
 Hướng đạo dư kim thức đắc nhĩ.

Dịch:

### **Bài ca phải quấy**

Xuất gia học đạo thấy cần biết,  
 Ở chúng từng lâm chớ nên thiếu;  
 Xưa nay lớn bé nói đều nhường,  
 Chớ đồng bọn ngu sanh phải quấy.  
 Nghe nói tốt, tâm liền vui,  
 Nghe nói xấu, giận đến chết;  
 Tốt xấu thấy đều gốc từ tâm,  
 Gắng nhắm trong kia tìm đạo lý.  
 Người thế gian nhiều vô trí,  
 Không biết nghĩ suy, phải quấy khởi;  
 Những bậc đại trí xem thấy y,  
 Tự mình nương thân vào đất rộng;  
 Tử Lộ từng bị ngư phủ chê,  
 Phu tử hổ mặt chân quên dép.

Ngài Xá-lợi nhớ bậc nhất,  
 Cũng bị kẻ ngu đến bày vẽ;  
 Như Lai mắt từ xem chúng sanh,  
 Thấu suốt xưa nay rõ bản tể.  
 Xem Châu, Tần và Hán, Ngụy,  
 Mất nước tan nhà đều như thế;  
 Phải quấy nhiều kiếp nhân khổ đau,  
 Nghe nói phải quấy cần xét kỹ.  
 Tôi nghe nói tâm chẳng khởi,  
 Chỉ cái phải quấy bày yếu chỉ;  
 Đòi lời phù phiếm còn chẳng tiêu,  
 Hỏi gì ý chỉ Tổ sư đến.  
 Cần phân minh rành cội rễ,  
 Hiểu ra mặt thật phải quấy;  
 Nếu có người đến nói đúng sai,  
 Bảo rằng ta nay biết được vậy.

\*

### Ngoạn châu ca

Hoảng hoảng viên châu biểu lý minh,  
 Trường cư trần thế bất chương hình;  
 Xúc vật dụng quang, quang bất tận,  
 Ứng duyên chiếu thế, thế vô sinh.

Thường kiêu khiết, thể vô hà,  
 Tùy cơ dẫn tiếp xứng tăng gia;  
 Bần khổ chi nhân thường tế bạt,  
 Hiền hào chi loại trợ anh hoa.  
 Bất cư địa, bất cư thiên,  
 Tỳ-lô tạng lý giải phương viên;  
 Hữu ý sưu cầu chung bất kiến,  
 Vô tâm chúc vật chiếu ninh thiên.  
 Y trung bảo, dụng vô biên,  
 Tư-đa tầng hiến Tổ sư tiên;  
 Anh Lạc thân truyền Mật-đa thủ,  
 Tây càn Đông độ hóa nhân thiên.  
 Như kim đặc, bất tu xan,  
 Đại bi triển thủ thí tâm khoan;  
 Nhiêu ích giải hành phương tiện tuệ,  
 Lợi tha tự lợi tất chu viên.

Dịch:

### **Bài ca xem châu**

Châu tròn rõ rõ thấy sáng ngời,  
 Thường ở cõi trần chẳng biết nơi;  
 Chạm vật sáng soi, soi chẳng hết,  
 Ứng duyên chiếu thế, thế không sanh.

Thường trong sạch, thể không nhờ,  
 Tùy duyên dân dắt hợp người tu;  
 Gặp người bần khổ thường cứu giúp,  
 Thấy kẻ anh hào trợ tài hoa.  
 Chẳng ở đất, chẳng ở trời,  
 Trong kho Tỳ-lô biết vuông tròn;  
 Có ý kiếm tìm trọn chẳng thấy,  
 Không tâm soi vật chiếu không chên.  
 Báu trong y, dụng không cùng,  
 Tư-đa từng hiến trước Tổ sư;  
 Anh Lạc thân truyền Mật-đa nhận,<sup>(1)</sup>  
 Tây thiên Đông độ hóa trời người.  
 Nếu nay được,  
 Chớ giữ riêng,  
 Lòng thương tay mở giúp người yên.  
 Lợi ích hiểu tu phương tiện tuệ,  
 Lợi người lợi mình được chu viên.

\*

---

<sup>(1)</sup> Bà-xá-tư-đa, Bất-như-mật-đa và đồng tử Anh Lạc tức Bát-nhã-đa-la là 3 vị tổ Thiên tông, Tổ sư đời 25, 26 và 27 sau Phật Thích-ca.

**Nhất tự ca**

*Chư Phật vô pháp khả thuyết,  
Phân Dương lược tuyên nhất tự,  
Bất can chỉ mặc văn chương,  
Khởi hiệu Duy-ma tuấn địa.  
Tam thừa vị xứng ngô tông,  
Vạn hạnh diệc phi tha ý,  
Kiến tánh duy chỉ tự tâm,  
Nhận trước y tiền bất thị.  
Trần trung thế giới vô nhai,  
Tự tại tiêu dao hành lý,  
Mao đầu hải nhạc vô biên,  
Khoáng đặng du sơn ngoạn thủy.  
Nhất tự ca, bách vạn kệ,  
Đích đích tương truyền truyền tử tế,  
Cú cú u vi vi hựu huyền,  
Chỉ cá huyền huyền huyền bản trí.  
Ấm Quang tôn, đồng minh chứng,  
Thuấn mục dục cung hành chính lệnh,  
Chư đồ dị giải uổng thi công,  
Loạn hướng đồ trung nhận phàm thánh.  
Bất dụng câu, nguyên bất thất,  
Vọng niệm tài sanh hắc tự tất,*

Huyền hóa phù vân tánh bản vô,  
 Phương thốn mê chân tróc huyền vật.  
 Lịch kiếp mê bất tăng tỉnh,  
 Biến kế hà sa vọng triền bệnh,  
 Như kim chứng đắc bản căn nguyên,  
 Linh trí khoách nhiên ly tà chánh.  
 Phần Dương trực thuyết thẩm tư lương,  
 Miết nhĩ duyên trần phao Phật tánh,  
 Bát tiết thiên, nhất tâm bình,  
 Mật mật Na-già thường tại định.  
 Thanh tiêu bích lạc thị gia phong,  
 Tín thủ niêm lai thiện chỉ ứng,  
 Đầu châm nhập thất yếu thương lương,  
 Nhất tự ca trung minh tự kính.

Dịch:

### **Bài ca một chữ**

Chư Phật không pháp để nói,  
 Phần Dương lược nêu một chữ,  
 Chẳng can giấy mực văn chương,  
 Đầu học Duy-ma xuất cách.  
 Tam thừa chưa xứng tông ta,  
 Muôn hạnh cũng không ý khác,  
 Thấy tánh chỉ là tâm mình,  
 Nhận lấy vẫn sai như trước.

*Trong thế giới nhiều vô ngần,  
Tiêu dao tự tại cất bước,  
Đầu lông biển núi vô biên,  
Bát ngát đạo non ngấm nước.  
Ca một chữ, trăm ngàn kệ,  
Rành rõ truyền nhau, truyền cần mật,  
Câu câu mâu nhiệm, nhiệm lại huyền,  
Chỉ cái huyền huyền huyền bản trí.  
Ca-diếp tôn, đồng minh chứng,  
Định muốn tuân hành chính lệnh,  
Môn đồ hiểu khác uống thi công,  
Chạy loạn giữa đường nhận phạm thánh.  
Chẳng nên cầu, vốn không mất,  
Vọng niệm vừa sanh đen tợ mực,  
Mây nổi huyễn hóa tánh vốn không,  
Tác vuông mê chân nắm huyễn vật.  
Nhiều kiếp mê chẳng từng tỉnh,  
Tính chấp hà sa bệnh vọng tưởng,  
Hiện nay biết được cả cội nguồn,  
Linh trí thên thang lia tà chánh.  
Phân Dương nói thẳng xét kỹ càng,  
Bất chợt theo trần bỏ Phật tánh,  
Tám tiết đời, một tâm năm,  
Na-già miên mật thường trong định.*

*Trời xanh trong trẻo ấy gia phong,  
Thuận tay dễ dàng khéo đáp ứng  
Gieo kim, vào thớt muốn luận bàn,  
Bài ca một chữ sáng như kính.*

\*

### **Tuế đán**

#### **I**

*Dư kim chu Giáp Tý,  
Thục khả tri sanh tử.  
Tứ đại mộng trung âu,  
Nhất thân diệp thượng thủy.  
Phù vân bất cứu đình,  
Cam giá khởi trường mỹ.  
Duy hữu nhất linh quang,  
Khoáng kiếp hà tăng trụ.*

#### **II**

*Dư kim lục thập nhất,  
Bạch phát tương thôi xuất.  
Huyền chất tử phù vân,  
Không tâm đồng tổ Phật.  
Xuân lai bất tiện hoa,  
Thu khứ khởi hiềm vật.  
Cánh dữ tam thập niên,  
Miết nhiên như điện phát.*

Dịch:

### Mùng một tết

#### I

*Nay tôi tròn Giáp Tý,  
Ai biết được sanh tử.  
Bốn đại bọt trong mơ,  
Một thân nước trên lá.  
Mây nổi chẳng dừng lâu,  
Vị ngọt nào còn mãi.  
Chỉ có một linh quang,  
Nhiều kiếp đâu từng mất.*

#### II

*Nay tôi sáu mươi mốt,  
Tóc bạc đua nhau mọc.  
Chất huyền dường mây trôi,  
Tâm không, đồng tổ Phật.  
Xuân đến chẳng mê hoa,  
Thu về nào ghét vật.  
So với năm ba mươi,  
Bỗng nhiên như điện chớp.*

\*

### **Tọa thiên**

*Bế hộ sơ dung tẩu,  
Vi tăng nhạo tọa thiên.  
Nhất tâm vô tạp niệm,  
Vạn hạnh tự thông huyền.  
Nguyệt án thu giang tĩnh,  
Đăng minh thảo xá tiên.  
Kỷ nhân năng đảo thử,  
Đảo thử kỷ năng chân.*

Dịch:

### **Ngôi thiên**

*Đóng cửa dáng gầy nhác,  
Làm tăng thích tọa thiên.  
Nhất tâm không niệm tạp,  
Muôn hạnh tự thông huyền.  
Trăng in sông thu lặng,  
Đèn sáng tươi nhà tranh.  
Bao người đến đây được,  
Đến đây ai phân rành.*

\*

**Thị chúng**

*Xuân vũ dữ xuân vân,  
 Tư sanh vạn vật tân.  
 Thanh thương sơn điểm điểm,  
 Bích lục thảo quân quân.  
 Vũ tễ trường không tịnh,  
 Vân thâm nhất sắc chân.  
 Báo ngôn tu đạo giả,  
 Hà vật cánh kham trần.*

Dịch:

**Dạy chúng**

*Mưa xuân cùng mây xuân,  
 Nuôi dưỡng muôn vật mừng.  
 Trời xanh non điểm điểm,  
 Xanh biếc cỏ bằng bằng.  
 Mưa tạnh bầu trời lặng,  
 Mây tan một màu chân.  
 Nói cùng người hành đạo,  
 Có gì phải nói năng.*

(Phân Dương Vô Đức Thiên Sư Ngữ Lục – quyển hạ)



## *Thiên sư Duy Tắc hiệu Thiên Như*

### **Linh kê ca**

*Linh nguyên hạo diểu vô đông tây,  
 Cửu uyên chi thâm tử bất tề;  
 Thừa cơ thừa thế hốt phát động,  
 Lưu xuất nhất phái vi Linh kê.*

*Linh kê tây lai thập vạn lý,  
 Quyết thạch bài sơn thù cảm nghĩ;  
 Bôn thoan phiếm lạm quá Tào Khê,  
 Thập bát than đầu câu trưởng khởi.*

*Linh kê chi trạm dã,  
 Như hàm cổ kính chi quang,  
 Chiếu nhân diện mục nan phú tàng.*

*Linh kê chi minh dã,  
 Như tụ vạn cổ chi phát,  
 Huyền oanh hải nhạc thanh lãng lãng.*

*Đức Sơn chi bổng chấn phong vũ,  
 Kích trọc dương thanh vị khinh hứa;  
 Lâm Tế chi hát kinh lôi đình,  
 Trục lãng tùy ba thành thổ cử.*

*Yển Khê nhập xứ phi chân vãn,  
 Hồ Khê thiệt tướng ưu vọng truyền;*

*Cổ độ đả tháp Động Sơn cước,  
 Thiển than phiên khước Hoa Đình thuyền.  
 Đại địa quần linh âu sanh âu diệt,  
 Tam thế chư Phật đầu xuất đầu một.  
 Cấp lưu dũng thối vô tiên cơ,  
 Yêm tẩm hà chỉ thiên thất bách.  
 Hoặc vị khê vô linh,  
 Khê chi ác độc nan cụ trần;  
 Hoặc vị khê hữu linh,  
 Khê chi diệu dụng như hữu thân.  
 Khê linh bất linh, ngô bất khả,  
 Dĩ trí tri nhi thức thức;  
 Quân kỳ vấn thủ Tùng Giang,  
 Giang thượng Linh khê nguyên thượng nhân.*

Dịch:

### **Bài ca suối Linh**

*Suối Linh bát ngát chẳng đông tây,  
 Dù sâu chín vực khó so tay;  
 Thừa cơ thừa dịp bỗng tuôn chảy,  
 Một mạch thành dòng suối Linh đây.  
 Suối Linh tây lại mười muôn dặm,  
 Xoi đá dờn non ai dám nghĩ;*

*Bon bon chảy xiết qua Tào Khê,  
Mười tám đầu ghềnh đều đầy dẫy.  
Suối Linh thường lóng lặng,  
Như ánh sáng của gương xưa,  
Soi diện mục người khó che giấu.  
Tiếng gầm của suối Linh,  
Như gầm muôn trống đánh lên,  
Âm âm biển núi tiếng dồn dập.  
Gậy của Đức Sơn động gió mưa,  
Quây đục bày trong chùa dấm hứa;  
Hét của Lâm Tế hoảng lòi đình,  
Theo mòi đuổi sóng thành nêu bày.  
Yển Khê chõ vào chẳng thật nghe,  
Hổ Khê tướng lười lại vọng truyền;  
Bến xưa làm Động Sơn ướt gót,  
Ghềnh cạn lật úp thuyền Hoa Đình.  
Đại địa quân linh bọt sanh bọt diệt,  
Chư Phật ba đời hiện đây mất kia;  
Chảy nhanh lùì mạnh không tính trước,  
Thấm nhuận đâu chỉ ngàn bảy trăm.  
Hoặc bảo suối không linh,  
Ác độc của suối khó kể hết;*

*Hoặc bảo suối có linh,  
 Diệu dụng của suối như có thân.  
 Suối Linh chẳng linh, tôi không thể,  
 Dùng trí biết hoặc dùng thức hiểu;  
 Anh nên hỏi lấy Tùng Giang,  
 Thượng nhân nguồn suối Linh đầu sông.*

(Sư Tử Lâm Thiên Như Hòa Thượng Ngũ Lục – quyển 4)



### ***Thiên sư Tâm Nguyệt hiệu Thạch Khê***

#### **Tư duy tướng Quan Âm**

*Xuân cầm trú đề,  
 Thu trùng dạ ngâm,  
 Hữu nhĩ giai văn,  
 Hà độc Quan Âm.  
 Như thị nhi tri,  
 Như thị nhi giác,  
 Diện mục hiện tiền,  
 Siêu chư dư học.  
 Yển ngữ oanh ngâm,  
 Nha minh thước táo,  
 Thanh hữu sai thù,  
 Văn vô điên đảo.*

*Văn tánh ký tịch,  
Thanh trần diệc không,  
Nhất điểm bi tâm,  
Tại xứ viên thông.*

Dịch:

**Nghĩ về Quan Âm**

*Chim xuân ngày hót,  
Đế thu đêm ngâm,  
Có tai đều nghe,  
Nào riêng Quan Âm.*

*Như thế mà biết,  
Như thế mà hiểu,  
Mặt mày hiện tiền,  
Vượt trên quả vị.*

*Yến hót oanh ngâm,  
Quạ kêu thước gọi,  
Tiếng có sai thù,  
Nghe không diên đảo.*

*Tánh nghe đã lặng,  
Thanh trần cũng không,  
Một chút bi tâm,  
Chỗ ấy viên thông.*

(Thạch Khê Hòa Thượng Ngũ Lục – quyển hạ)



***Thiên sư Hoàn Xuyên Hành Cung*****Thử am ca**

*Ngô kết thử am ký tàn ảnh,  
 Hữu vấn thử am hoại bất hoại,  
 Nhất ngữ phát xuất thậm kỳ quái,  
 Tùy tha khẩu hạ đáp bất hoại.  
 Phàm thuộc hình tướng giai thị hoại,  
 Vi thậm thử am khước bất hoại?  
 Lục song câu thấu vô nhất vật,  
 Thường quang vô nội diệt vô ngoại.  
 Kiếp hỏa đồng nhiên đại thiên hoại,  
 Ngô kết thử am thật bất hoại.  
 Hành trụ tọa ngọa ư kỳ trung,  
 Chỉ thị tâm thường cá cảnh giới,  
 Hữu thời từng phong nhàn cử thoại,  
 Vạn tượng sâm la tê sảng khoái.*

Dịch:

**Bài ca am này**

*Tôi cất am này gửi bóng tàn,  
 Hỏi rằng am này hoại chẳng hoại?  
 Một lời phát ra rất kỳ quái,  
 Theo lời người hỏi, đáp: Chẳng hoại.*

*Phàm thuộc hình tướng đều là hoại,  
 Vì sao am này lại chẳng hoại?  
 Sáu cửa thông suốt không một vật,  
 Ánh sáng thường không trong không ngoài.  
 Kiếp hỏa cháy bùng đại thiên hoại,  
 Tôi cát am này thật chẳng hoại.  
 Đi đứng ngồi nằm ở trong ấy,  
 Chỉ là cảnh giới bình thường vậy,  
 Có khi từng, gió nhàn cát tiếng,  
 Muôn tượng sum la đều sáng khoái.*

(Hoàn Xuyên Hòa Thượng Ngũ Lục – quyển hạ)



### ***Thiền sư Liễu Am Thanh Dục (đời Nguyên)***

#### **Thái hư**

*Thái hư vô môn tuyệt quan thược,  
 Khẩu chi tác thanh minh bác bác,  
 Vạn tượng sâm la trắc nhĩ thanh,  
 Thạch nhân mộc nhân tê ứng nặc.  
 Kim ô đông thăng thổ tây trụ,  
 Thiên phong xuy hoa lạc hương vũ,  
 Đạo nhân yển tọa tịch bất động,  
 Tiểu khán Tu-di đồng cổ vũ.*

Ngã dữ Thái hư chân thể hợp,  
 Tuyệt điểm thuận thanh ly phấn tạp,  
 Điện quang ảnh lý cấp phiên thân,  
 Thạch hỏa tinh trung tứ đằng đạo.  
 Vị minh thử chỉ thành lược hư,  
 Kháo thật thuyết thoại nan đề trì,  
 Trục hướng hư trung liễu chân thật,  
 Thủy tri thật ngoại nguyên vô hư.  
 Hư hề thật hề kim phục cố,  
 Hữu tướng vô tướng hà túc số,  
 Thuyết dữ thông minh đạo giả tri,  
 Đả phá tương lai trùng niết tụ.

Dịch:

### Thái hư

Thái hư không cửa chẳng cổng khóa,  
 Gõ đó ra tiếng kêu bóc bóc,  
 Vạn tượng sum la nghiêng tai nghe,  
 Người gõ người đá đồng ứng dạ.  
 Mặt trời đông lên, trăng tây lặn,  
 Gió trời thổi hoa rụng mưa hương,  
 Đạo nhân ngồi yên lặng chẳng động,  
 Cười xem Tu-di đồng cổ vũ.

*Ta cùng Thái hư chân thể hiệp,  
 Cấu sạch toàn trong lìa lẫn tạp,  
 Trong ánh điện chớp gấp trở thân,  
 Giữa lửa đá nháng mặc bay nháy.  
 Chưa rõ ý này thành nói càn,  
 Nương thật nói ra khó giữ gìn,  
 Nhầm thẳng trong rộng rõ thật chân,  
 Mới biết ngoài thật vốn không rộng.  
 Rộng chừ thật chừ nay lại xưa,  
 Có tướng không tướng nào đếm đủ,  
 Nói cùng đạo giả thông minh hay,  
 Đập nát rồi sau vo tròn lại.*

\*

### Tự mục

*Ngã hữu thủy cổ ngư,  
 Sanh lai duy tự mục,  
 Tiên thăng ký tại thủ,  
 Thả miễn đông tây xúc.  
 Nguyên thượng xuân thảo thanh,  
 Nguyên hạ xuân thủy lục,  
 Tùy nghi bất đa cầu,  
 Đắc bảo ý tự túc.*

*Như thị tam thập tải,  
 Dưỡng chi phả thuần thực,  
 Khởi vô tha nhân giá,  
 Thị chi phi sở dục.  
 Mao sắc nhật dĩ hóa,  
 Đầu giác không tự toàn,  
 Ký bất nghịch nhân ý,  
 Hựu bất hề nhân điền.  
 Tam xuân nông sự bãi,  
 Nhất đề dương liễu yên,  
 Nhân ngư lưỡng hà hữu,  
 Thứ dĩ chung thiên niên.*

Dịch:

### **Tự chăn**

*Tôi có một con trâu,  
 Sinh ra chỉ tự chăn,  
 Dây roi trong tay sẵn,  
 Mới khởi chạy tây đông.  
 Trên bãi cỏ xuân tươi,  
 Dưới suối nước xuân biếc,  
 Tùy nghi chẳng cầu nhiều,  
 Được no ý vừa đủ.*

*Như thế ba mươi năm,  
 Nuôi nó được thuần thục,  
 Đâu không lúa mạ người,  
 Dạy nó chẳng nên ham.  
 Sắc lông đã biến đổi,  
 Đầu sừng bỗng tự thành,  
 Ý người đã chẳng trái,  
 Lại không đập lúa mạ.  
 Ba xuân việc nông hết,  
 Một bờ dương liễu xanh,  
 Người trâu hai nào có,  
 Ngõ hầu trọn ngàn năm.*

(Liễu Am Hòa Thượng Ngũ Lục – quyển 7)



### ***Thiền sư Ngọc Am Phổ Trang (đời Nguyên)***

#### **Ngọc am ca**

*Ngã thử Ngọc am Ngọc đạo nhân,  
 Bất thức thế gian thu dữ xuân.  
 Ngọt ngọt si si chỉ ma quá,  
 Vô vinh vô nhục vô sơ thân.  
 Hoặc bả tinh kim hòa thổ mại,  
 Hoặc thâu yến thạch tàng vi trần.*

Tiếu đảo bàng quan linh lợi hán,  
 Tán diệc bát hỷ mạ bất sân.  
 Hữu vấn Ngốc am hà sở tác?  
 Nhàn khán hồ lô huyền bích giác.  
 Đương dương niêm khởi độn thiết thiêu,  
 Nghĩ hướng hư không khứ xuyên tạc.  
 Môn hộ trường niên bát tự khai,  
 Thất lý từng lai không sách sách.  
 Đa bị thời lưu mạch diện khi,  
 Nhất sanh mãng lỗ đô bất giác.  
 Khả quái ngốc nhân bách bất năng,  
 Đối nhân ngốc thoại hoàn khả tăng.  
 Cương đạo dạ thâm sô khuyển phê,  
 Đại dương hải để nhân khiêu đặng.  
 Cánh hữu nhất ban ngốc kỹ lưỡng,  
 Lưỡng nhĩ trác sóc đầu bằng tăng.  
 Nhậm nhĩ khách tăng trình cơ xảo,  
 Đông hô tây hoán cừ bất ưng.

Dịch:

### **Bài ca Ngốc am**

Ngốc am tôi đây, Ngốc đạo nhân,  
 Chẳng biết thế gian thu với xuân.  
 Ngơ ngơ ngáo ngáo chỉ như thế,  
 Không vinh không nhục không sơ thân.

*Hoặc nắm vàng ròng hòa đất bán,  
Hoặc nhận yến thạch làm bảo trân.  
Người khôn trông thấy liền cười ngát,  
Khen cũng chẳng mừng, mắng chẳng buồn.  
Người hỏi Ngọc am làm chi đấy?  
Nhàn xem hồ lô treo góc tường.  
Ban ngày vác lấy cây xuống lụt,  
Toan đào bới mãi trong hư không.  
Cửa nhà hằng năm chũ bát mở,  
Trong nhà lâu nay rỗng trống không.  
Thường bị người đời chê thẳng mặt,  
Một đời lỗ mãng trọn chẳng thông.  
Quái lạ người ngốc việc chẳng rành,  
Bị người nói ngốc lại đáng ghét.  
Bảo rằng đêm khuya chó rom sủa,  
Dưới đáy bể cả người môi đèn.  
Lại một nhóm ngốc đầy bản lĩnh,  
Hai tai vảnh lên đầu rói nùi.  
Mặc ông khách tăng trình khéo léo,  
Kêu đông gọi tây y chẳng đáp.*

\*

**Thiên duyệt ngâm**

Ngã ngâm thiên duyệt thùy chứng cứ,  
 Tự hữu tri âm tri lạc xứ,  
 Ca-sa khinh quyển xuất trần lai,  
 Túc lật cao đảm nhập sơn khứ.  
 Thanh tùng hạ, bích nham tiên,  
 Nhàn khán phù vân hoành hiểu thiên,  
 Nhật luân sơ thặng chiếu tuyết đảnh,  
 Đại địa tu du câu đống nhiên.  
 Thạch môn am, hoang thảo lộ,  
 Yếu hành tức hành trụ tức trụ,  
 Hữu thời ngọt tọa phá sài sàng,  
 Khốn tắc hòa y thân cước thùy.  
 Bần đạo nhân một sơ thân,  
 Đầu đầu ứng dụng giai thiên chân,  
 Sơn điệu hàm hoa hốt tương quá,  
 Định hồi bát giác nhân gian xuân.  
 Chư cảnh không, vạn duyên tuyết,  
 Chiêm-bạc xuy hương mãn liêu huyệt,  
 Lãng-già độc bãi mặc vô ngôn,  
 Cử đầu dao vọng thiên biên nguyệt.  
 Thu diệp lạc, thu phong lương,  
 Tiểu Khê lưu thủy thanh tự trường,

*Bạc mộ kinh phùng thể tiều khách,  
 Nghĩ tâm quy lộ hà bàng hoàng.  
 Độc hư hy thường khánh khoái,  
 Tiệt đoạn thiên yêu tịnh bách quái,  
 Cùng đông tích tuyết biến sơn lâm,  
 Tuyệt thảng Phổ Hiền ngân thế giới.  
 Miêu bất tựu, họa bất thành,  
 Ngộ đắc vô sanh vô bất sanh,  
 Nhất bát trì lai Hương Tích phạn,  
 Tịnh Danh bất xuất Tỳ-da thành.  
 Thiên duyệt ngâm, ngâm bất triệt,  
 Bản sắc nạp tạng cơ dụng biệt,  
 Toàn phóng toàn thâm chánh thử thời,  
 Ký ngữ thông nhân hảo chân biệt.*

Dịch:

### **Ngâm thiên duyệt**

*Tôi ngâm thiên duyệt ai người biết,  
 Chỗ vui tự có tri âm hiểu,  
 Cuốn nhẹ ca-sa ra khỏi trần,  
 Cột trên đầu gậy quảy vào núi.  
 Dưới tùng xanh, trước núi biếc,  
 Nhìn xem mây nổi vắt ngang trời,  
 Vàng hồng vừa lên soi tột đỉnh,  
 Quả đất phút chốc đều rạng ngời.*

*Am thạch môn, đường cỏ hoang,  
Cần đi liền đi, đứng liền đứng,  
Có khi ngơ ngáo ngồi giường xiêu,  
Mệt thì nằm thẳng duỗi chân ngủ.  
Đạo nhân nghèo không sơ thân,  
Mỗi mỗi ứng dụng đều thiên chân,  
Chim núi ngậm hoa bỗng bay thẳng,  
Định dật chợt biết nhân gian xuân.  
Các cảnh không, muôn duyên bất,  
Hang vắng gió đầy hương Chiêm-bạc,  
Đọc xong Lãng-già lặng không lời,  
Ngẩng nhìn trời xa trăng một góc.  
Lá thu rụng, gió thu mát,  
Thường nghe khe chảy tiếng róc rách,  
Sấm tối chợt gặp lão tiêu phu,  
Toan tìm lối về sao ngơ ngác.  
Một mình cười thường thích thú,  
Chặt hết ngàn yêu cùng trăm quái,  
Cuối đông tuyết đọng khắp núi rừng,  
Vượt hơn Phổ Hiền thế giới bạc.  
Tả chẳng được, vẽ chẳng thành,  
Ngộ được không sanh không chẳng sanh,  
Một bát mang đầy cơm Hương Tích,  
Tịnh Danh chẳng rời Tỳ-da thành.*

*Ngâm thiền duyệt, ngâm chẳng tột,  
Bản sắc thiền tăng cơ dụng biệt,  
Toàn buông toàn nắm chính lúc này,  
Kính gửi cho người khéo nhận biết.*

(Ngọc Am Trang Thiền Sư Ngữ Lục – quyển 6)



### ***Thiền sư Sở Thạch Phạm Kỳ***

#### **Tiểu vân**

*Sơn trung nhân tiểu vân lai khứ,  
Kỷ độ dục lưu lưu bất trụ,  
Nhất phiến tây hồ nhất phiến đông,  
Vị thù quả tại thanh tùng thụ.  
Hữu thời quyển, bất luận cao đê tinh cận viễn;  
Hữu thời thư, nam bắc tây đông mãn thái hư.  
Bản tự vô tâm hữu vấn tích,  
Du dương tán mạn tùy phong lực,  
Bạch y thương cầu nhậm tung hoành,  
Phản tịch hoàn không hà xứ mịch?  
Khước khủng sơn trung vân tiểu nhân,  
Khu khu vị miễn tẩu hồng trần,  
Đản năng phóng hạ tiện an lạc,  
Sở dĩ trường tương vân dụ thân.*

Dịch:

### Cười mây

*Trong núi người cười mây qua lại,  
 Mấy phen muốn giữ giữ không xong,  
 Một mảnh tây chừ đông một mảnh,  
 Vì ai treo tại cội tùng xanh?  
 Khi thì cuộn, chẳng luận thấp cao với xa gần.  
 Khi thì duỗi, nam bắc đông tây trời mênh mông.  
 Vốn tự không tâm thôi hỏi dấu,  
 Giăng giăng tản mạn tùy sức gió,  
 Áo trắng chó xanh mặc tung hoành,  
 Lặng lẽ thành không chừ đâu tá?  
 Lại e trong núi mây cười anh,  
 Nhọc nhằn chưa thoát chốn hồng trần,  
 Chỉ hay buông thông liền an lạc,  
 Cho nên thường đem mây dụ thân.*

(Sở Thạch Phạm Kỳ Thiên Sư Ngữ Lục – quyển 17)

\*

### Thị chư thiên nhân

*Đô duyên muội khước tự gia tâm,  
 Chỉ quản mang mang hướng ngoại tâm.  
 Bất thức thải kê hô tác phụng,  
 Hoàn tương hoàng diệp nhận vi câm (kim).*

*Cầu sư bặt thiệp sơn xuyên viễn,  
Trục cảnh nhân tuần tuế nguyệt thâm.  
Hữu vấn khước tu hướng y đạo,  
Thùy gia thất lý một Quan Âm.*

Dịch:

### **Dạy các thiên nhân**

*Nhiều duyên mờ mắt tâm nhà mình,  
Chỉ nhắm xa xôi bên ngoài tìm.  
Chẳng biết gà bông kêu là phụng,  
Lại lầm lá đỏ với vàng ròng.  
Cầu thầy, vượt suối trèo non khắp,  
Theo cảnh trôi qua bao tháng năm.  
Nếu ai hỏi đến cần nên nói,  
Nhà nào mà chẳng có Quan Âm?*

(Sở Thạch Phạm Kỳ Thiền Sư Ngữ Lục – quyển 18)



## ***Thiền sư Chơn Tịnh***

### **Thiền định hiên tập kệ**

#### **I**

*Nhiếp tâm danh Tịnh giới,  
Thiền định hiệu Ba-la,  
Đáo ngạn nhưng lưu phiệt,  
Hành từ phục độ tha.*

*Ngộ hoài sanh Cực lạc,  
Kiến tánh thức Di-đà.  
Tức thử minh hiên hạ,  
Bồ-đề tát-ma-ha.*

## II

*Tuy nhiên mê ngộ biệt,  
Bình đẳng nhất thiên tâm.  
Mạc hướng Vân Môn mịch,  
Hữu tòng Lâm Tế tâm.  
Hà tiêu thành bạch ngọc,  
Khoáng tận đắc hoàng kim.  
Vô tử bất tư nghì,  
Linh nguyên tối thậm thâm.*

## III

*Bản lai đồng tác Phật,  
Vọng tưởng cộng lưu liên.  
Thử nhật bất vi đạo,  
Hà thời năng khứ triền.  
Tiện nghi quy Bảo sở,  
Hữu cánh nhận không quyền.  
Nhất nhất thiên chân tánh,  
Hoa khai hỏa lý liên.*

## IV

*Tây lai nguyên bất nhị,  
 Thiên hạ sở truyền sai.  
 Phật pháp vô đa tử,  
 Môn đình hữu kỹ gia.  
 Chủ tâm phân thố mã,  
 Bổng hát biện long xà.  
 Học giả nghi tường thắm,  
 Như kim chánh khả ta.*

## V

*Chư tổ truyền tâm ấn,  
 Hà tăng biệt hữu thiên.  
 Tông thừa mê hữu dị,  
 Phật pháp ngộ vô thiên.  
 Bảo giác nhân nhân đại,  
 Linh cơ sự sự viên.  
 Mạc câu kỳ đặc thuyết,  
 Hoang khước tự gia điền.*

## VI

*Tiểu thừa bất kiến tánh,  
 Tâm ngoại biệt hữu thiên.  
 Vọng hiện Niết-bàn lạc,  
 Mê tao phiền não triền.*

*Khởi tri đàm để nguyệt,  
Nguyên tại ốc đầu thiên.  
Cánh bả cổ nhân ngữ,  
Tương vi kỳ đặc truyền.*

## VII

*Thần thông du hý lực,  
Nhất nhất bản vô sanh.  
Bồ-tát năng thân chứng,  
Như Lai cánh diệu minh.  
Thanh văn văn vị tín,  
Duyên giác giác du kinh.  
Duy hữu đại thừa khí,  
Linh nguyên phát tiện thanh.*

## VIII

*Phật tánh thiên chân sự,  
Thùy ngôn biệt hữu sư.  
Nam nhi đàn chỉ xứ,  
Nữ tử xuất thiên thì.  
Bất phí tiêm hào lực,  
Hà tăng động sở tư.  
Chúng sanh tổng bình đẳng,  
Nhật dụng tự đa nghi.*

## IX

*Học đạo tiên tu minh hữu ngộ,  
 Pháp vương pháp ấn ấn vô thiên.  
 Niêm lai sự sự giai quá lượng,  
 Bả xuất tâm tâm tổng ly duyên.  
 Do thị chúng sanh điên đảo giải,  
 Bất quán chư tổ thượng lai truyền.  
 Liên hoa thế giới đồng du hý,  
 Chủ bạn giao tham ảnh tượng tiền.*

## X

*Long tượng triều hôn thiên duyệt xứ,  
 U thâm nan thắng thử hiên song.  
 Tâm vi du hý thân thông tạng,  
 Thân thị quang minh trí chiếu tràng.  
 Tuân vật cao đê tuy hữu nhị,  
 Quy nguyên bản mạt thả vô song.  
 Đản năng tri kiến đồng chân chánh,  
 Ngoại đạo thiên ma khể thủ hàng.*

Dịch:

**Mười bài kệ Dưới hiên thiên định**

## I

*Nhiếp tâm gọi Tịnh giới,  
 Thiên định hiệu Ba-la.  
 Đến bờ bè vẫn giữ,  
 Hành từ lại độ tha.*

*Tâm ngộ sanh Cực lạc,  
Thấy tánh biết Di-đà.  
Ngay đây dưới hiên sáng,  
Bồ-đề tát-ma-ha.*

## II

*Tuy nhiên mê ngộ khác,  
Bình đẳng một tâm thiên.  
Chớ nhằm Vân Môn kiếm,  
Thôi theo Lâm Tế tìm.  
Vết sạch, thành bạch ngọc,  
Khoáng hết, được vàng ròng.  
Khôn sánh chẳng bàn nghĩ,  
Nguồn linh sâu vô cùng.*

## III

*Xưa nay đồng làm Phật,  
Cùng vọng tưởng lưu liên.  
Hôm nay chẳng hành đạo,  
Khi nào hay thoát triền?  
Phải nên về Bảo sở,  
Thôi chớ nhận tay không.  
Tánh thiên chân sẵn có,  
Lò lửa nở sen hồng.*

## IV

*Tổ ý vốn chẳng hai,  
 Thiên hạ đã truyền sai.  
 Phật pháp không nhiều lắm,  
 Môn đình có mấy nhà.  
 Thỏ ngựa, chủ khách biện,  
 Rắn rồng, gậy hét chia.  
 Người học nên xét rõ,  
 Hiện nay thật đáng chê.*

## V

*Chư tổ truyền tâm ấn,  
 Đâu từng riêng có thiên.  
 Mê tông thừa có khác,  
 Ngộ Phật pháp không riêng.  
 Bảo giác người người lớn,  
 Linh cơ việc việc tròn.  
 Chớ câu lời kỳ đặc,  
 Bỏ hoang ruộng nhà mình.*

## VI

*Tiểu thừa chẳng kiến tánh,  
 Ngoài tâm riêng có thiên.  
 Vọng hiện Niết-bàn lạc,  
 Mê bị phiền não ràng.*

*Trăng đáy đầm chẳng biết,  
Vốn ở trên nóc nhà.  
Lại bám lời người trước,  
Cho là kỳ đặc truyền.*

## VII

*Sức thần thông du hí,  
Mỗi mỗi vốn vô sanh.  
Bồ-tát hay thân chứng,  
Như Lai càng diệu minh.  
Thanh văn nghe còn ngại,  
Duyên giác giác vẫn kinh.  
Chỉ bậc Đại thừa ấy,  
Trong suốt tận nguồn linh.*

## VIII

*Việc thiên chân Phật tánh,  
Ai bảo riêng có thầy.  
Người nam móng tay khảm,  
Người nữ xuất định ngay.  
Chẳng tốn mấy may sức,  
Đâu từng động nghĩ suy.  
Chúng sanh thấy bình đẳng,  
Hằng ngày tự đa nghi.*

## IX

*Học đạo biết ngộ việc đầu tiên,  
 Pháp ấn pháp vương ấn chẳng nghiêng.  
 Nêu lên việc việc đều quá lượng,  
 Nắm đến tâm tâm thấy lìa duyên.  
 Bởi tại chúng sanh hiểu điên đảo,  
 Chẳng xem chư tổ trước nay truyền.  
 Thế giới liên hoa đồng du hý,  
 Chủ bạn xen nhau trước bóng hình.*

## X

*Long tượng sớm chiều chõ thiên duyệt,  
 Lặng yên nào sánh chốn hiên này.  
 Tâm ấy kho thần thông du hý,  
 Thân kia cờ trí chiếu sáng ngời.  
 Theo vật thấp cao tuy có khác,  
 Về nguồn gốc ngọn vốn không hai.  
 Chỉ hay tri kiến đồng chân chánh,  
 Ngoại đạo thiên ma phải xá dài.*

(Cổ Tôn Túc Ngữ Lục – quyển 45)



**Thiên sư Trường Sa Cảnh Sầm**

**Thị học nhân**

*Học đạo chi nhân bất thức chân,  
Chỉ vị từng lai nhận thức thân,  
Vô thủy kiếp lai sanh tử bản,  
Si nhân hoán tác bản lai nhân.*

Dịch:

**Dạy người hỏi đạo**

*Học đạo mà không hiểu lẽ chân,  
Chỉ tại xưa nay nhận thức thân,  
Gốc nguồn sanh tử vô thủy kiếp,  
Người ngu lại gọi đó chủ nhân.*

(Ngũ Đăng Hội Nguyên – quyển 4)



**Thiên sư Động Sơn Lương Giới**

**Tương tịch thị chúng**

*Học giả hằng sa vô nhất ngộ,  
Quá tại tâm tha thiệt đầu lộ,  
Dục đắc vong hình dẫn tung tích,  
Nỗ lực ân cần không lý bộ.*

Dịch:

**Sắp viên tịch, dạy chúng**

*Học giả hằng sa ngộ mấy người,  
Lỗi tại tìm trên ngôn ngữ thôi,  
Muốn được quên thân bật dấu vết,  
Gắng bước trong không chớ biếng lười.*

(Quân Châu Động Sơn Ngộ Bản Thiên Sư Ngữ Lục)



***Thiên sư Thuần Am Thiên Tịnh***

**Phong phan bất động tụng**

*Bất thị phong hề bất thị phan,  
Bạch vân tận xứ kiến thanh san,  
Khả lân vô hạn anh linh hán,  
Khai nhãn đường đường nhập tử quan.*

Dịch:

**Tụng về gió động phan động**

*Chẳng phải phong chừ chẳng phải phan,  
Mây trắng tan rồi thấy núi xanh,  
Đáng thương biết mấy người cao quý,  
Mắt mở tròng tròng vào tử quan.*

(Thiên Tông Tụng Cổ Liên Châu Thông Tập – quyển 7)



**Thiên sư Lâm Tế**

**Thị chúng**

*Nhĩ nhược ái thánh tắng phàm,  
Sanh tử hải lý trầm phù.  
Phiền não do tâm cố hữu,  
Vô tâm phiền não hà câu.  
Bất lao phân biệt thủ tướng,  
Tự nhiên đắc đạo tu du.*

Dịch:

**Dạy chúng**

*Nếu ông mến thánh ghét phàm,  
Trong biển sanh tử nổi chìm.  
Phiền não do tâm nên có,  
Không tâm phiền não đâu tìm.  
Chẳng nhọc phân biệt chấp tướng,  
Phút giây đắc đạo tự nhiên.*

(Trần Châu Lâm Tế Huệ Chiếu Thiên Sư Ngũ Lục)



**Thiên sư Nghĩa Vân (Nhật Bản)**

**Tọa thiền nghi - Khô mộc hoa khai**

*Ngọt ngọt liêu liêu ý bồ đoàn,  
Long ngâm vân khởi hắc man man,  
Cá trung tiêu tức tuyệt tư nghi,  
Sát hải tam thiên chỉ nhất ban.*

Dịch:

**Nghi thức tọa thiền - Cây khô trở hoa**

*Lặng lặng ngơ ngơ tựa bồ đoàn,  
Rồng ngâm mây dấy tối mênh mang,  
Trong đây tin tức bất suy nghĩ,  
Cõi nước ba ngàn chỉ một ban.*

(Nghĩa Vân Hòa Thượng)



**Thiền sư Đông An Sát**

**Đạt bản**

*Vật ở trung lộ sự Không vương,  
Sách trượng hoàn tu đạt bản hương.  
Vân thủy cách thời quân mạc trụ,  
Tuyết sơn thâm xứ ngã phi vong.  
Tâm tư khứ nhật nhan như ngọc,  
Ta thán hồi lai mát tự sương.  
Tán thủ đảo gia nhân bất thức,  
Cánh vô nhất vật hiển tôn đường.*

Dịch:

**Được gốc**

*Chớ nên giữa lộ phụng Không vương,  
Chống gậy cần về đến bản hương.  
Khi mây nước cách, ông chớ trụ,  
Chỗ núi tuyết sâu, ta không quên.*

*Nhớ thuở lên đường mặt tợ ngọc,  
 Than ôi! Ngày về tóc như sương.  
 Thông tay đến nhà người chẳng biết,  
 Lại không một vật hiến tôn đường.*

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục – quyển 29)



***Thiên sư Nguyệt Pha (Nhật Bản)***

*Huê phủ phá sài tam tứ thúc,  
 Đề đao trạch thái lưỡng tam hành,  
 Đạo nhân nhật dụng chỉ như thị,  
 Hữu thậm Bồ-đề đạo khả thành.*

Dịch:

*Vác búa bửa củi ba bốn bó,  
 Cầm đao cắt rau hai ba cọng,  
 Nhật dụng đạo nhân chỉ như thế,  
 Nào có Bồ-đề đạo khả thành.*



***Thiên sư Ứng Am Đàm Hoa***

**Thị chúng kệ**

*Kim tích bãi du lưu kháo bích,  
 Thảo hài càn sái đãi thu phong.  
 Thả na trường hạ thâm tư tỉnh,  
 Khán thị bình sinh hữu để công.*

*Chân thật hành tàng nghi bảo tích,  
 Hư đầu kỹ lưỡng tạt tiêu dung.  
 Lão tăng khởi thị đa nhiều thiệt,  
 Yếu dữ chư nhân khí vị đồng.*

Dịch:

### **Kệ dạy chúng**

*Gậy thiền hết đi đem dựng vách,  
 Giày cỏ phơi khô đợi thu phong,  
 An cư cần xét ơn tín thí,  
 Xem thử hàng ngày công có không?  
 Hành tàng chân thật nên tiếc giữ,  
 Dối gian khéo léo chóng tiêu dung,  
 Lão tăng há phải nhiều miệng lưỡi,  
 Cốt cùng các ông khí vị đồng.*

\*

### **Quốc sư Nhất Sơn họa**

*Ngũ hồ long tượng thử tương tùng,  
 Lập chí ứng tu kế Tổ phong.  
 Thế sự vô cùng nghi tự tỉnh,  
 Huyền quan vị thấu hiệp gia công.  
 Kiêu dung chỉ dụng tinh cần nhiếp,  
 Ngoan độn duy tương mãnh liệt dung,  
 Kỳ mãn cứu tuần như thiếu nghiệm,  
 Thân tâm hiểm dữ Thiết Vi đồng.*

Dịch:

**Bài họa của Quốc sư Nhất Sơn**

*Khắp nơi long tượng hợp nhau đông,  
Lập chí cần nên nói Tổ phong.  
Thế sự không cùng nên tự giảm,  
Cửa huyền chưa thấu phải gắng công.  
Biếng lười nên lấy siêng năng nhiếp,  
Ngu dốt chỉ dùng mãnh liệt nung.  
Ba tháng đã qua như chẳng tiến,  
Thân tâm nghiêm với Thiết Vi đồng.*

(Nhất Sơn Quốc Sư Diệu Từ Hoàng Tế Đại Sư Ngũ Lục)



**Thiên sư Đại Dương Kinh Huyền**

*Ngã tích sơ cơ học đạo mê,  
Vạn thủy thiên sơn mịch kiến tri.  
Minh kim biện cổ chung nan hội,  
Trực thuyết vô tâm chuyển cánh nghi.  
Mông sư điểm xuất Tân thời cảnh,  
Chiếu kiến phụ mẫu vị sanh thì.  
Như kim giác liễu hà sở đắc,  
Dạ phóng ô kê đới tuyết phi.*

Dịch:

*Thuở trước sơ cơ học đạo mê,  
Ngàn núi muôn sông kiếm thấy nghe.*

*Vạch xưa bầy nay không thể hội,  
 Nói thẳng vô tâm càng thêm nghi.  
 Nhờ thầy chỉ rõ gương Tần cũ,  
 Soi thấy ban đầu khi chưa sanh.  
 Ngày nay giấc ngộ đâu sở đắc,  
 Đêm thả gà đen mang tuyết bay.*

(Chỉ Nguyệt Lục – quyển 23)



### ***Thiên sư Bảo Phong***

#### **Tự đề tượng**

*Vũ tẩy đạm hồng đào ngọc nộn,  
 Phong dao tiên bích liễu ty khinh,  
 Bạch vân ảnh lý quái thạch lộ,  
 Lục thủy quang trung cổ mộc thanh.  
 Di! Nhĩ thị hà nhân?*

Dịch:

#### **Đề ảnh của mình**

*Mưa rửa nhụy non hồng đào sạch,  
 Gió đưa lá ngọc liễu tơ bay,  
 Trong bóng mây trắng bầy đá lạ,  
 Giữa dòng nước biếc cây xưa xanh.  
 Ôi! Ngươi là người gì?*

(Chỉ Nguyệt Lục – quyển 28)



**Tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng**

*Chung nhật tìm xuân bất kiến xuân,  
Mang hài đập phá lãnh đầu vân,  
Quy lai ngẫu quá mai hoa hạ,  
Xuân tại chi đầu dĩ thập phân.*

Dịch:

*Suốt ngày tìm xuân chẳng thấy xuân,  
Giày gai đập nát đỉnh mây ngàn,  
Trở về chợt đến vườn mai ấy,  
Xuân ở đâu cảnh vẹn mười phân.*

(Vô Tận Tạng Tỳ-kheo-ni)

**Thiên sư Hoa Đình Thuyền Tử****Thị học nhân kệ**

*Tam thập niên lai hải thượng du,  
Thủy thanh ngư hiện bất thôn câu,  
Điều can chúc tận trùng tài trúc,  
Bất kế công trình đắc tiện hưu.  
Thiên xích ty luân trực há thù,  
Nhất ba tài động vạn ba tùy,  
Dạ tĩnh thủy hàn ngư bất thực,  
Mãn thuyền không tải nguyệt minh quy.*

Dịch:

**Bài kệ Dạy người hỏi đạo**

*Bệnh bông mắt bể đã lâu rồi,  
Nước trong cá lội chẳng ăn môi,  
Cần câu gãy hết trông thêm trúc,  
Chẳng tính công trình được mới thôi.  
Sợ tơ ngàn thước buông thẳng dòng,  
Một sóng dấy lên muôn sóng đồng,  
Đêm khuya nước lạnh cá yên lặng,  
Đầy thuyền về chở ánh trăng trong.*

(Thiền Lâm Loại Tụ – quyển 15)



**Thiền sư Tam Bình Nghĩa Trung**

*Tức thử kiến văn phi kiến văn,  
Vô dư thanh sắc khả trình quân,  
Cá trung nhược liễu toàn vô sự,  
Thể dụng hà phòng phân bất phân.*

Dịch:

*Ngay thấy nghe này chẳng thấy nghe,  
Đâu còn thanh sắc để trình anh,  
Trong ấy nếu liễu toàn vô sự,  
Thể dụng ngại gì phân chẳng phân.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 18)



**Thiên sư Lạc Phổ****Phù âu ca**

Vân thiên vũ lạc đình trung thủy,  
 Thủy thượng phiêu phiêu kiến âu khi,  
 Tiên giả dĩ diệt hậu giả sanh,  
 Tiên hậu tương tục vô cùng dĩ.  
  
 Bản nhân vũ trích thủy thành âu,  
 Hoàn duyên phong kích âu quy thủy,  
 Bất tri âu thủy tánh vô thù,  
 Tùy tha chuyển biến tương vi dị.  
  
 Ngoại minh oánh, nội hàm hư,  
 Nội ngoại linh lung nhược bảo châu,  
 Chính tại trừng ba khán tự hữu,  
 Cập hồ động trước hựu như vô.  
  
 Hữu vô động tịnh sự nan minh,  
 Vô tướng chi trung hữu tướng hình,  
 Chỉ tri âu hướng thủy trung xuất,  
 Khởi tri thủy diệt tùng âu sinh.  
  
 Quyền tương âu thủy loại dư thân,  
 Ngũ uẩn hư toàn giả lập nhân,  
 Giải đạt uẩn không âu bất thật,  
 Phương năng minh kiến bản lai chân.

Dịch:

**Bài ca bọt nổi**

Trời mây mưa nước rót trong sân,  
 Trên nước lăn tăn thấy bọt sinh,  
 Bọt trước vừa tan bọt sau hiện,  
 Trước sau tiếp nối mãi không cùng.  
 Vì bởi giọt mưa nước thành bọt,  
 Bọt tan thành nước bởi gió xao,  
 Chẳng biết bọt - nước đồng một tánh,  
 Theo duyên chuyển biến mới khác nhau.  
 Ngoài sáng loáng, trong rỗng không,  
 Trong ngoài lóng lánh như bảo trân,  
 Đang khi lặng sóng xem dường có,  
 Bỗng dừng động đến lại như không.  
 Có không động tịnh khó phân minh,  
 Trong cái không tướng hiện tướng hình,  
 Chỉ biết bọt kia từ nước khởi,  
 Đâu hay nước cũng từ bọt sinh.  
 Tạm đem bọt nước sánh thân này,  
 Năm uẩn đối gom giả lập người,  
 Hiểu thấu uẩn không bọt chẳng thật,  
 Mới hay thấy rõ người xưa nay.

(Thiền Môn Chư Tổ Sư Kệ Tụng)



***Thiên sư Long Tế Thiệu Tu (Tu sơn chủ)***

*Dục thức giải thoát đạo,  
 Chư pháp bất tương đảo,  
 Nhãn nhĩ tuyệt kiến văn,  
 Thanh sắc náo hạo hạo.*

*Sơ tâm vị nhập đạo,  
 Bất đắc náo hạo hạo,  
 Chung thanh lý tiến thủ,  
 Cổ thanh lý điên đảo.*

*Vạn pháp thị tâm quang,  
 Chư duyên duy tánh liễu,  
 Bản vô mê ngộ nhân,  
 Chỉ yếu kim nhật liễu.*

Dịch:

*Muốn biết đạo giải thoát,  
 Các pháp không đến nhau,  
 Mắt tai thấy nghe bặt,  
 Thanh sắc rộn lao xao.*

*Mới học chưa vào đạo,  
 Chẳng được quá ồn náo,  
 Tiếng chuông thì nhận ra,  
 Tiếng trống lại điên đảo.*

*Muôn pháp ánh sáng tâm,  
 Các duyên là tánh tỏ,*

*Vốn không người ngộ mê,  
Chỉ cần ngày nay rõ.*

\*

*Nhị phá bất thành nhất,  
Nhất pháp trán trường tôn,  
Nhược nhân nhất nhị giải,  
Vĩnh kiếp thọ trầm luân.*

Dịch:

*Bỏ hai chẳng thành một,  
Một đó mãi thường còn,  
Nếu cứ hiểu hai một,  
Vĩnh kiếp chịu trầm luân.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 54)

\*

*Phong động tâm dao thọ,  
Vân sanh tánh khởi trần,  
Nhược minh kim nhật sự,  
Muội khước bản lai nhân.*

Dịch:

*Gió động tâm cây lay,  
Mây sanh tánh bụi bay,  
Nếu rõ việc hiện tại,  
Quên mất người xưa nay.*

(Ngũ Đăng Hội Nguyên – quyển 8)



**Hòa thượng Vân Cái Trí Bốn****Thượng đường**

*Nhất niên xuân tận nhất niên xuân,  
 Dã thảo sơn hoa kỷ độ tân,  
 Thiên hiểu bất nhân chung cổ động,  
 Nguyệt minh phi vị dạ hành nhân.*

Dịch:

*Một năm xuân trọn một năm xuân,  
 Cỏ nội hoa đồng mấy độ xinh,  
 Trời sáng không do chuông trống động,  
 Trăng trong đâu bởi khách đi đêm.*

(Tục San Cổ Tôn Túc Ngữ Yếu – tập 4)

**Thiên sư Thiên Tùng Đại Thiệu****Tuế triêu**

*Kim triêu tận đạo thêm nhất tuế,  
 Ngô đạo như kim giảm nhất niên,  
 Tăng giảm khứ lai vô định số,  
 Duy năng tiêu tận thế gian duyên.  
 Tất tu thức đắc duyên trung chủ,  
 Bách thiên vạn kiếp thường như nhiên,  
 Vô tăng vô giảm như hà đạo,  
 Nhất cú hà tu dụng khẩu truyền.*

Dịch:

### Năm mới

Sáng nay đều nói thêm một tuổi,  
 Tôi bảo ngày này bớt một năm,  
 Thêm bớt lại qua số khôn tính,  
 Chỉ cần dứt sạch duyên thế gian.  
 Ất phải chủ trong duyên biết được,  
 Trăm ngàn ức kiếp thường an nhiên,  
 Không bớt không thêm làm sao nói,  
 Một câu đâu cần dụng miệng truyền.

(Thiên Tùng Bút Ký)



### Hòa thượng Quảng Giám Anh

#### Thượng đường

Khứ niên phùng thanh xuân,  
 Châu nhan ánh đào lý,  
 Kim niên phùng thanh xuân,  
 Bạch phát áp song nhĩ.  
 Nhân sanh thất thập niên,  
 Tật nhược đông lưu thủy,  
 Bất liễu bản lai tâm,  
 Sanh tử hà do lý.

Dịch:

Năm trước gặp thanh xuân,  
 Mặt hồng khoe đào lý,

*Năm nay gặp thanh xuân,  
Tóc bạc đầy cả mái.  
Người đời tuổi bảy mươi,  
Nhanh như dòng nước chảy,  
Chẳng ngộ tâm xưa nay,  
Sanh tử nào thoát khỏi.*

(Tục San Cổ Tôn Túc Ngữ Yếu – tập 6)



### ***Thiên sư Khai Phước Đạo Ninh***

#### **Khán tụng**

*Phân hương đề khởi kinh lai đọc,  
Tiện thị niêm hoa phó chúc tâm,  
Thử ngoại biệt câu huyền diệu giải,  
Du du thiên cổ thiếu tri âm.*

Dịch:

#### **Xem kinh**

*Thắp hương thỉnh kinh mở ra đọc,  
Chính là niêm hoa phó chúc tâm,  
Ngoài đó mà câu huyền diệu khác,  
Xa xôi thiên cổ ít tri âm.*

(Khai Phước Đạo Ninh Thiên Sư Ngữ Lục – quyển thượng)

**Thượng đường**

*Thu nhật diệp trường không,  
 Thu giang tảo hư bích.  
 Thương ta môn ngoại nhân,  
 Xứ xứ tâm Di-lặc,  
 Mạch lộ hốt đài đầu,  
 Tương phùng bất tương thức.*

Dịch:

*Trời thu sáng không mây,  
 Sông thu trong ngăn ngắt.  
 Than ôi! Người cổng ngoài,  
 Nơi nơi tìm Di-lặc,  
 Giữa đường chợt ngẩng đầu,  
 Gặp nhau mà chẳng biết.*

(Khai Phước Đạo Ninh Thiền Sư Ngữ Lục – quyển hạ)

**Thiền sư Thử Am Thử Tịnh****Thượng đường**

*Lưu thủy hạ sơn phi hữu ý,  
 Phiến vân quy động bản vô tâm,  
 Nhân sanh nhược đặc như vân thủy,  
 Thiết thọ khai hoa biến giới xuân.*

Dịch:

*Nước tuôn xuống núi nào có ý,  
Mây bay về động vốn không tâm,  
Người đời nếu được như mây nước,  
Cây sắt trở hoa khắp cõi xuân.*

(Tục San Cổ Tôn Túc Ngữ Yếu – tập 5)



### ***Thiên sư Đơn Hà Tử Thuần***

**Thượng đường**

*Đình đình nhật ngộ du khuy bán,  
Tịch tịch tam canh thượng vị viên,  
Lục hộ bát tầng tri noãn ý,  
Vãng lai thường tại nguyệt minh tiên.*

Dịch:

*Dừng dừng đúng ngộ còn kém nữa,  
Lặng lặng canh ba vẫn chưa tròn,  
Sáu cửa chẳng từng biết hơi ấm,  
Lại qua thường ở dưới trăng trong.*

(Tăng Tập Đơn Hà Thuần Thiên Sư Ngữ Lục)



***Thiên sư Tính Thiên Như Kiểu*****Lâm chung thị chúng**

*Văn chương Phật pháp không trung sắc,  
 Danh tướng thân tâm liễu thượng yên,  
 Duy hữu tử sanh chân đại sự,  
 Ân cần liễu biện mạc thiên diên.*

Dịch:

**Sáp tịch dạy chúng**

*Văn chương Phật pháp sắc trong không,  
 Danh tướng thân tâm khói ngọn dương,  
 Chỉ có tử sanh thật việc lớn,  
 Ân cần biện rõ chớ lương ương.*

(Tục Chỉ Nguyệt Lục – quyển 10)

***Thiên sư Khẳng Đường Ngạn Sung*****Tức tâm tức Phật tụng**

*Mỹ như Tây Tử ly kim khuyết,  
 Kiều tự Dương Phi há ngọc lâu,  
 Chung nhật dữ quân hoa hạ túy,  
 Cánh hiềm hà xứ bất phong lưu.*

Dịch:

**Bài tụng Tứ tâm tức Phật**

*Đẹp như Tây Tử rời kim nguyệt,  
Dáng tợ Dương Phi xuống ngọc lâu,  
Ngày ngày cùng anh say dưới nguyệt,  
Chỗ nào lại trách chẳng phong lưu.*

(Thiên Tông Tụng Cổ Liên Châu Thông Tập – quyển 9)

\*

**Thị chúng**

*Quán phương tri bỉ khứ,  
Khứ giả bất chí phương,  
Thảo hài ngân hốt đoạn,  
Toàn thân tại đế hương.*

Dịch:

**Dạy chúng**

*Xem hướng biết kia đi,  
Người đi không đến nơi,  
Dưới chân giày chợt đứt,  
Quê hương ngồi thảnh thơi.*

(Thiên Tông Tụng Cổ Liên Châu Thông Tập – quyển 40)



**Thiền sư Trí Đạt****Tâm cảnh tụng**

*Cảnh lập tâm tiệp khởi,  
 Tâm không cảnh bất sanh,  
 Nhược tương tâm hệ cảnh,  
 Tâm cảnh lưỡng câu manh.  
 Cảnh tâm các tự trụ,  
 Tâm cảnh lưỡng câu thanh,  
 Ngộ cảnh tâm vô khởi,  
 Mê tâm cảnh cộng hành.  
 Nhược mê tâm tác cảnh,  
 Tâm cảnh loạn tung hoành,  
 Ngộ cảnh tâm nguyên tĩnh,  
 Tri tâm cảnh bốn thanh.  
 Tri tâm vô cảnh tánh,  
 Liễu cảnh tâm vô hình,  
 Cảnh hư tâm tịch tịch,  
 Tâm chiếu cảnh linh linh.*

Dịch:

**Bài tụng Tâm cảnh**

*Cảnh lập tâm liền khởi,  
 Tâm không cảnh chẳng sanh,  
 Nếu đem tâm buộc cảnh,  
 Thì cả hai cảnh tâm.*

Cảnh tâm mỗi tự trụ,  
 Tâm cảnh cả hai thanh,  
 Ngộ cảnh, tâm không khởi,  
 Mê tâm, cảnh đồng hành.  
 Nếu mê tâm làm cảnh,  
 Tâm cảnh chạy tung hoành,  
 Ngộ cảnh, tâm vốn lặng,  
 Biết tâm cảnh vẫn thanh.  
 Biết tâm không tách cảnh,  
 Rõ cảnh, tâm không hình,  
 Cảnh rộng tâm lặng lẽ,  
 Tâm soi cảnh lung linh.

(Tông Phạm – quyển thượng)



### **Cổ nhân tụng**

Mê thời tam giới hữu,  
 Ngộ hậu thập phương không,  
 Yếu tri thành đạo xứ,  
 Chỉ tại tịnh tâm trung.

Dịch:

Khi mê đây tam giới,  
 Ngộ rồi thấy đều không,  
 Muốn biết chỗ thành đạo,  
 Chỉ tại lòng sạch trong.

(Tông Môn Huyền Giám Đồ)



**Hàn Sơn đại sĩ**

*Ngô tâm tự thu nguyệt,  
Bích đàm thanh kiểu khiết,  
Vô vật kham tỷ luân,  
Giáo ngã như hà thuyết.*

Dịch:

*Tâm ta dường trăng thu,  
Đàm biếc trong veo veo,  
Không vật có thể sánh,  
Bảo ta nói gì nào?*

(Hàn Sơn Tử Thi Tập)

**Pháp sư Tăng Triệu**

*Tứ đại nguyên phi hữu,  
Ngũ ấm bản lai không,  
Tương đầu lâm bạch nhãn,  
Nhất tự trăm xuân phong.*

Dịch:

*Tứ đại vốn chẳng có,  
Năm ấm xưa nay không,  
Đưa đầu kê gương bén,  
Dường như chém gió đông.*

(Tử Bá Tôn Giả Biệt Tập – quyển 4)



**Thiên sư Tiểu Ấn Đại Hân****Trừ tịch thị chúng**

Thành cư tuế mộ tự thâm thôn,  
 Lão nạp gia phong đạo tự tồn.  
 Hải để nê ngư canh bích lạc,  
 Vân trung sô cầu phệ hoàng hôn.  
 Trần trần hàm nhiếp tam thiên giới,  
 Pháp pháp viên thành bát nhị môn.  
 Nhất nhậm tứ thời như chuyển cốc,  
 Tu tri thiên địa bản đồng căn.

Dịch:

**Đêm trừ tịch dạy chúng**

Thành vào năm hết tự làng sâu,  
 Gia phong lão nạp đạo vẫn còn.  
 Cày trời, đáy bể con trâu đất,  
 Sủa tối, trong mây chú chó rơm.  
 Hạt bụi gồm trâu ba ngàn cỡi,  
 Mỗi pháp viên thành bát nhị môn.  
 Bốn mùa thay đổi vành xe chuyển,  
 Đất trời nên biết vẫn đồng nguồn.

(Tiểu Ấn Hân Thiên Sư Ngũ Lục – quyển 1)



***Cư sĩ Hoàng Sơn Triệu Văn Nhu***

*Vọng tưởng nguyên lai bản tự chân,  
Trừ thời hựu khởi nhất trùng trần,  
Ngôn tư động tịnh thừa thù lực,  
Tử tế khán lai vô biệt nhân.*

Dịch:

*Nguồn vọng xưa nay đã là chân,  
Trừ đi lại dấy một lớp trần,  
Nói năng động tịnh sức nào chuyển,  
Nhìn kỹ lại xem ai khác anh.*

(Ngũ Đăng Nghiêm Thống – quyển 16)



***Thiền sư Bảo Ninh Nhân Dũng***

**Tuế đán thượng đường**

*Tạc nhật khứ niên khứ,  
Kim nhật kim niên lai,  
Khứ niên khứ bất khứ,  
Kim niên lai bất lai.  
Biến dã doanh xích tuyết,  
Đại địa vong tiêm ai,  
Vô danh vô tự nhân,  
Cử mục liêu bồi hồi.*

Dịch:

**Đầu năm thượng đường**

*Hôm qua năm cũ đi,  
 Ngày nay năm mới đến,  
 Năm cũ đi chẳng đi,  
 Năm mới đến chẳng đến.  
 Tuyết cả thước khắp đồng,  
 Đại địa bụi trần biến,  
 Người không họ không tên,  
 Đưa mắt thoáng xao xuyên.*

(Bảo Ninh Dũng Hòa Thượng Ngũ Lục)



**Thiên sư Huệ Khai**

**Nhân sự thượng đường**

*Thị phi trường đoản nhĩ biên phong,  
 Thiết mạc ư trung mịch dị đồng.  
 Yếu đắc bát phong xuy bát động,  
 Phóng giao tâm địa đẳng hư không.*

Dịch:

**Nhân có việc thượng đường**

*Thị phi phải quấy gió qua tai,  
 Chớ nên trong ấy tìm dở hay.*

*Muốn được tám gió thổi chẳng động,  
Buông thông tâm đồng hư không ngoài.*

(Vô Môn Huệ Khai Thiên Sư Ngũ Lục – quyển thượng)



### **Thiên sư Long Nha Cư Tuân**

*Tại mộng na tri mộng thị hư,  
Tỉnh lai phương giác mộng trung vô.  
Mê thời kháp tự mộng trung sự,  
Ngộ liễu hoàn đồng thùy khởi phu.*

Dịch:

*Đang mộng đâu hay mộng rộng tròn,  
Tỉnh ra mới biết mộng là không.  
Khi mê dường thế việc trong mộng,  
Lúc ngộ y như thức giấc nồng.*

(Phổ Am Lục – quyển 2)



### **Thiên sư Hồ Khưu Thiệu Long (đệ tử Viên Ngộ)**

#### **Tham giá thượng đường**

*Bệnh khởi vân sơn thảo mộc thu,  
Phù hoa thế sự mạn du du,  
Tùng lai vạn pháp bất vi liễu,  
Hà tự Thiệu Dương lục bát châu.*

Dịch:

**Nghỉ tham thượng đường**

*Bệnh khởi, núi mây cây cỏ thu,  
Việc đời phù phiếm lống mịt mù,  
Xưa nay muôn pháp không làm bạn,  
Nào giống Thiều Dương sáu chẳng trâu.*

\*

**Thượng đường**

*Thoát thân dĩ hiểu Nam Kha mộng,  
Thủy giác nhân gian vạn sự không,  
Xuy khởi hoàn hương vô khổng địch,  
Tịch dương tà chiếu bích vân hồng.*

Dịch:

*Thoát thân đã hiểu Nam Kha mộng,  
Mới biết nhân gian muôn việc không,  
Thổi khúc hoàn hương sáo không lỗ,  
Ánh chiều nghiêng chiếu ráng mây hồng.*

(Hồ Khuu Thiệu Long Thiên Sư Ngữ Lục)



**Hòa thượng Chân Như Súc Am**

**Đương vấn tiểu tham**

*Trú tư dạ mộng cảnh,  
Dạ mộng trú tư duyên,*

*Trần kiếp dữ kim nhật,  
Tằng vô hữu gián nhiên.*

Dịch:

**Tiểu tham buổi tối**

*Ngày suy cảnh đêm mộng,  
Đêm mộng việc ngày suy,  
Ngày nay cùng muôn kiếp,  
Chưa từng có cách ly.*

(Vân Cư Sứy Am Hòa Thượng Ngũ Lục)



***Thiên sư Hoài Hải Nguyên Triệu***

**Tự ông**

*Vạn tượng cùng biên độc lộ thân,  
Tùng sanh chí tử một sơ thân,  
Trước y khiết phạm tâm thường sự,  
Thành hiện hà tăng vấn biệt nhân.*

Dịch:

**Tự ông**

*Tột cùng vạn tượng riêng bày thân,  
Từ sanh đến tử chẳng sơ thân,  
Ăn cơm mặc áo tâm thường ấy,  
Cần hỏi ai đâu, đã rõ ràng.*

(Hoài Hải Nguyên Triệu Thiên Sư Ngũ Lục)



**Thiên sư Vô Chuẩn Sư Phạm**

**Trừ tịch tiểu tham**

*Quang cảnh thông thông nhược thệ xuyên,  
Cựu niên khứ liễu hựu tân niên,  
Niên lai niên khứ tự lai khứ,  
Để sự hà tăng hữu biến thiên.*

Dịch:

**Đêm trừ tịch tiểu tham**

*Cảnh đời vùn vụt tựa nước trôi,  
Năm cũ qua, năm mới tới rồi,  
Năm đi năm đến tự đi đến,  
Việc ấy đâu từng có đổi dời.*

(Vô Chuẩn Sư Phạm Thiên Sư Ngũ Lục – quyển 3)



**Thiên sư Thạch Điền Pháp Huân**

**Trung thu thượng đường**

*Thông thân vô mịch xứ,  
Biển giới bất tầng tàng,  
Bế mục trung thu tọa,  
Khước tiểu nguyệt vô quang.*

Dịch:

**Trung thu thượng đường**

*Toàn thân không chỗ kiếm,  
Hiện tiền khắp mọi nơi,  
Trung thu ngòi khếp mắt,  
Lại cười trăng không soi.*

(Thạch Điền Pháp Huân Thiên Sư Ngũ Lục – quyển 1)



**Hòa thượng Tuyết Nham Tổ Khâm**

*Chỉ cải cự thời hành lý xứ,  
Y tiền chỉ thị cự thời nhân.*

Dịch:

*Chỉ đổi chỗ bước chân ngày cũ,  
Cũng vẫn là người khi xưa thôi.*

(Tuyết Nham Hòa Thượng Ngũ Lục – quyển 3)



**Thiền sư Tiên Đổ hiệu Vô Kiến**

**Sơn cư thi**

*Trang Sinh hữu ý năng tề vật,  
Ngã dã vô tâm dữ vật tề,  
Độc tọa bồ đoàn xuân nguyệt noãn,  
Nhất thanh u điệu cách song đề.*

Dịch:

**Bài thơ ở núi**

*Trang Chu có ý hay tề vật,  
Ta chỉ vô tâm cùng vật tề,  
Độc tọa bờ đoàn ngày xuân ấm,  
Một tiếng chim kêu xa vọng về.*

(Vô Kiến Tiên Đồ Thiên Sư Ngữ Lục – quyển hạ)



**Thiên sư Chánh ở Bá Trưng**

**Bất muội nhân quả tụng**

*Họa sư họa địa ngục,  
Họa xuất bá thiên ban,  
Trú bút từng đầu khán,  
Đặc địa cốt mao hàn.*

Dịch:

**Bài tụng không lầm nhân quả**

*Họa sĩ vẽ địa ngục,  
Trăm ngàn cảnh vẽ ra,  
Dừng bút xem kỹ lại,  
Cả người nổi da gà.*

(Thiên Tông Tụng Cổ Liên Châu Thông Tập – quyển 10)



***Thiên sư Thạch Thất Thanh Hồng***

*Vạn duyên hựu kiệt bãi,  
Nhất niệm tuyệt trung biên.  
Tận nhật nhàn nhàn địa,  
Trường niên thản thản nhiên.  
Sơn không vân tự tại,  
Thiên tịnh nguyệt cô viên.  
Ma luyện công phu đáo,  
Nan đồng tri giải thiên.*

Dịch:

*Muôn duyên buông hết sạch,  
Một niệm bật hai bên.  
Trọn ngày hằng thong thả,  
Suốt năm vẫn thản nhiên.  
Núi không mây tự tại,  
Trời trong trăng riêng tròn.  
Luyện mài công phu đến,  
Đâu giống tri giải thiên.*

\*

*Thâm sơn Tăng trụ xứ,  
Đoan đích thắng Bồng Lai.  
Địa thượng tịnh vô thảo,  
Viên trung khước hữu mai.*

*Nhàn đa chư tướng diệt,  
 Tịnh cực tự tâm khai.  
 Nhất đĩnh phá thiên nạp,  
 Hòa vân sái thạch đài.*

Dịch:

*Núi sâu chỗ Tăng ở,  
 Quả là hơn Bông Lai,  
 Trên đất trọn không cỏ,  
 Trong vườn lại có mai.  
 Nhàn nhiều các tướng diệt,  
 Lặng tột tâm tự khai.  
 Một chiếc áo thiên rách,  
 Cùng mây phơi thạch đài.*

\*

*Chân không trạm tịch duy thường tại,  
 Bất giác lương điền vọng sở mông,  
 Chân tánh hà tăng ly vọng hữu,  
 Hoa khai hoa lạc tự xuân phong.*

Dịch:

*Chân không lặng lẽ mãi thường còn,  
 Bỗng chợt lương điền vọng che lòng,  
 Chân tánh đâu từng lìa vọng có,  
 Hoa khai hoa rụng tự gió đông.*

\*

### Sơn cư thi

*Liễu liễu thường tri tự bất tri,  
 Tiêu nhiên như ngọt hựu như si.  
 Triền càn đảo nhạc trấn trường tịnh,  
 Nhất niệm vạn niên chung bất di.  
 Hữu nhĩ thính thanh phong quá thọ,  
 Vô tâm ứng vật nguyệt lâm trì.  
 Hưu ngôn ngã độc năng minh liễu,  
 Thử sự nhân nhân tận khả vi.*

Dịch:

### Bài thơ ở núi

*Liễu liễu thường tri dường chẳng tri,  
 Ngơ ngơ như ngọc lại như si.  
 Xoay trời lật núi vẫn thường lặng,  
 Một niệm muôn năm trọn chẳng dời.  
 Có tai nghe tiếng cây gió thổi,  
 Không tâm ứng vật hồ trăng soi.  
 Thôi bảo riêng ta hay rõ biết,  
 Việc ấy người người cũng thế thôi.*

\*

### Thị chúng kệ

*Thuyết thị thuyết phi hà nhật liễu,  
 Vô minh hải khoát ngã sơn cao.*

*Tu thân như vị thanh tam hoặc,  
 Phàm sự tu đương diệt nhất hào.  
 Nhàn tịnh quang âm không quá liễu,  
 Hiện thành chúc phạn nhược vi tiêu.  
 Ân cần thuyết hướng chư thiên khách,  
 Mạc bả ca-sa hoán vũ mao.*

Dịch:

### **Kệ dạy chúng**

*Bàn nói thị phi ngày nào hết,  
 Vô minh biển rộng, núi ngã cao.  
 Tu thân chưa đẹp xong ba hoặc,  
 Gặp việc đừng lưu một chút nào.  
 Thông thả tháng ngày trôi qua mát,  
 Hiện nay cơm cháo làm sao tiêu.  
 Ân cần nói với chư thiên khách,  
 Cánh lông nữ đổi ca-sa sao?*

(Thạch Thất Thanh Hồng Thiên Sư Ngữ Lục – quyển hạ)



### **Thiên sư Cao Phong Nguyên Diệu**

#### **Tuế đán thị chúng**

*Bách niên nan ngộ tuế triêu xuân  
 Xá nữ sơ trang việt dạng tân,*

*Duy hữu đông thôn Vương đại tử  
Y tiền mãn diện thị ai trần.*

Dịch:

**Đầu xuân dạy chúng**

*Trăm năm khó gặp sáng ngày xuân  
Cô bé chải đầu dáng thanh tân,  
Chỉ có thôn đông chị Vương nọ  
Như xưa đầy mặt dính bụi trần.*

\*

**Thị thiền nhân**

*Hồng trần đôi lý học sơn cư,  
Tịch diệt thân tâm đạo hữu dư,  
Đản đắc hung trung tắng ái tận,  
Bất tham thiền diệc thị công phu.*

Dịch:

**Dạy người tham học**

*Giữa chốn bụi hồng dương ở non,  
Thân tâm lặng lẽ đạo hầy còn,  
Chỉ cốt trong lòng yêu ghét sạch,  
Tuy chẳng tham thiền đạo tợ son.*

(Cao Phong Nguyên Diệu Thiền Sư Ngữ Lục – quyển thượng)

\*

*Thử tâm thanh tịnh bản vô hà,  
Chỉ vị tham cầu bị vật già,  
Đột xuất nhãn tình toàn thể lộ,  
Sơn hà đại địa thị không hoa.*

Dịch:

*Tâm này thanh tịnh vốn không mờ,  
Vì bởi tham cầu bị che lò,  
Chợt mở con ngươi toàn thể hiện,  
Đất đai sông núi thấy không hoa.*

(Cao Phong Nguyên Diệu Thiên Sư Ngữ Lục – quyển hạ)



### ***Thiên sư Linh Vân Chí Cẩn***

*Tam thập niên lai tìm kiếm khách,  
Kỷ hồi lạc điệp hựu trữu chi,  
Tự tùng nhất kiến đào hoa hậu,  
Trực chí như kim cánh bất nghi.*

Dịch:

*Ba mươi năm qua tìm kiếm khách,  
Bao phen lá rụng lại đâm chồi,  
Từ khi chợt thấy hoa đào nở,  
Cho đến hôm nay nghi đã thôi.*

(Ngũ Đăng Hội Nguyên – quyển 4)



**Thiền sư Ngô Ấn, đời Lý**

(Thiền phái Vô Ngôn Thông - Việt Nam)

**Kệ thị tịch**

*Diệu tánh hư vô bất khả phan,  
Hư vô tâm ngộ đắc hà nan,  
Ngọc phân sơn thượng sắc thường nhuận,  
Liên phát lô trung thấp vị can.*

Dịch:

**Kệ thị tịch**

*Tánh diệu rộng không chẳng thể vin,  
Rỗng không tâm ngộ việc dễ tin,  
Tươi nhuận sắc ngọc trong núi cháy,  
Lò lửa hoa sen nở thật xinh.*

(Thiền Uyển Tập Anh)

**Thiền sư Hương Nghiêm Trí Nhàn**

*Nhất kích vong sở tri,  
Cánh bất giả tu trì,  
Động dung dương cổ lộ,  
Bất đọa thiếu nhiên ky.  
Xứ xứ vô tông tích,  
Thanh sắc ngoại oai nghi,  
Chư phương đạt đạo giả,  
Hàm ngôn thượng thượng ky.*

Dịch:

*Một tiếng quên sở tri,  
Đâu cần phải tu trì,  
Đổi sắc đường xưa hiện,  
Chẳng rơi cơ lạng yên.  
Chốn chốn không tông tích,  
Oai nghi ngoài sắc thanh,  
Các nơi người đạt đạo,  
Đều gọi bậc thượng cơ.*

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục – quyển 11)



### ***Thiên sư Cung ở Thạch Song***

#### **Phật sanh nhật tụng**

*Ngũ Thiên nhất chích bông hao tiền,  
Giảo động Chi-na bách vạn binh,  
Bất đắc Vân Môn hành chính lệnh,  
Cơ hồ thố nhận định bàn tinh.*

Dịch:

#### **Tụng ngày Phật đản**

*Tên thần một mũi từ Thiên Trúc,  
Dao động Trung Hoa trăm vạn binh,  
Chẳng được Vân Môn hành chính lệnh,  
Cơ hồ lầm nhận định bàn tinh.*

(Tùng Lâm Thanh Sự – quyển hạ)



### ***Thiên sư Bồn Dự, đời Thanh***

#### **Thượng đường**

*Ngũ uẩn sơn đầu tự tại thân,  
Liễu nhiên vật vật ứng thiên chân,  
Đốn giao trực há vô tư nghị,  
Huyền yếu toàn phân kiến bản nhân.*

Dịch:

*Đầu núi năm uẩn hiện pháp thân,  
Rõ ràng mỗi vật hợp thiên chân,  
Khéo hay liền đó không bàn nghị,  
Huyền yếu toàn bày thấy bản nhân.*

(Ngũ Đăng Hội Nguyên Tục Lược – quyển 4)



### ***Thiên sư Cổ Linh Thần Tán***

#### **Phong tử đầu song tụng**

*Không môn bất khảng xuất,  
Đầu song dã thái si,  
Bách niên toàn cố chỉ,  
Hà nhật xuất đầu thì.*

Dịch:

#### **Bài tụng Ong dùi cửa sổ**

*Cửa trống chẳng chịu ra,  
Quá ngu chui cửa sổ,*

*Giấy cũ trăm năm dùi,  
Ngày nào mới ra khỏi.*

(Ngũ Đăng Hội Nguyên – quyển 4)



***Thiên sư Đông Sơn Pháp Diễn***

*Không môn hữu lộ nhân giai đáo,  
Đáo giả phương tri chỉ thú trường,  
Tâm địa bất sanh nhàn thảo mộc,  
Tự nhiên thân phóng bạch hào quang.*

Dịch:

*Cửa Không đường ấy người đều đến,  
Đến đó mới hay chỉ thú trường,  
Đất tâm nếu chẳng sanh cỏ dại,  
Tự nhiên thân phóng bạch hào quang.*

\*

***Thiên sư Ấn Tịnh Trí Nhu bình***

*Không môn hữu lộ nhân giai đáo,  
Đáo giả phương tri ngại xứ thông,  
Thạch thượng tài hoa hoàn kết quả,  
Đáo đầu nguyên bất giả xuân phong.*

Dịch:

*Cửa Không đường ấy người đều đến,  
Đến đó mới hay các ngại thông,  
Trông hoa trên đá mà ra trái,  
Rốt cùng lại chẳng mượn gió đông.*

(Ngũ Đẳng Toàn Thư – quyển 48)



### ***Thiên sư Chiêu Khánh Tịnh Tu***

#### **Thị tọa thiên phương tiện**

*Tứ oai nghi nội tọa vi tiên,  
Trừng lự thân tâm tiệm thảo nhiên.  
Miết nhĩ hữu duyên tùy trước giới,  
Đương tu mặc tục thị thiên niên.  
Tu trì chỉ thoại từng công lộ,  
Chí lý ninh luận tại na biên.  
Nhất thiết thời trung thường quản đới,  
Nhân duyên tương tấu khoát thông huyền.*

Dịch:

#### **Dạy phương tiện tọa thiên**

*Trong bốn oai nghi ngồi ưu tiên,  
Lóng lạng thân tâm sẽ được yên.  
Bất chợt nếu duyên theo cõi trước,  
Chớ nên tiếp nối ấy thiên niên.*

*Tu trì chỉ nói theo đường chính,  
 Chí lý đâu bàn ở một bên.  
 Trong tất cả thời đều theo dõi,  
 Nhân duyên đưa đến bồng thông huyền.*

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục – quyển 29)



### ***Thiền sư Vĩnh Gia Huyền Giác***

*Nhược dĩ tri tri tịch,  
 Thử phi vô duyên tri,  
 Như thủ chấp như ý,  
 Phi vô như ý thủ.*

*Nhược dĩ tự tri tri,  
 Diệc phi vô duyên tri,  
 Như thủ tự tróc quyền,  
 Phi thị bất quyền thủ.*

*Diệc bất tri tri tịch,  
 Diệc bất tự tri tri,  
 Bất khả vi vô tri,  
 Dĩ tánh liễu nhiên cố.*

*Bất đồng ư mộc thạch,  
 Như thủ bất chấp vật,  
 Diệc bất tự tác quyền,  
 Bất khả vi vô thủ,*

*Dĩ thủ an nhiên cố,  
Bất đồng ư thố giác.*

Dịch:

*Nếu lấy biết biết lặng,  
Chẳng phải biết không duyên,  
Như tay cầm như ý,  
Đâu phải không tay cầm.*

*Nếu lấy tự biết biết,  
Chẳng phải biết không duyên,  
Như tay tự làm nắm,  
Chẳng phải không tay nắm.*

*Cũng không biết biết lặng,  
Cũng không tự biết biết,  
Không thể là không biết,  
Vì tánh rõ ràng vậy.*

*Chẳng đồng như cây đá,  
Như tay chẳng cầm vật,  
Cũng chẳng tự làm nắm,  
Không thể là không tay,  
Bởi tay an nhiên vậy,  
Chẳng đồng như sừng thỏ.*

(Lâm Gian Lục – quyển hạ)



***Cổ nhân tụng***

*Nhược năng tĩnh tọa nhất tu du,  
Thắng tạo hà sa thất bảo tháp,  
Bảo tháp tất cánh hóa vi trần,  
Nhất niệm tịnh tâm thành chánh giác.*

Dịch:

*Nếu hay ngồi lặng một phút giây,  
Hơn tạo hà sa tháp bảy báu,  
Tháp báu rốt cuộc hóa vi trần,  
Một niệm tâm tịnh thành chánh giác.*

(Nhân Thiên Bảo Giám)

***Thiên sư Tử Tâm Ngô Tân*****Tán sư tượng**

*Thất bách niên định,  
Cuống hô lưu diêm,  
Nhất niệm siêu việt,  
Thiên hạ hoành hành.*

Dịch:

**Tán ảnh tượng pháp sư Huệ Trì**

*Bảy trăm năm định,  
Đối gạt xóm làng,*

*Một niệm siêu việt,  
Thiên hạ dọc ngang.*

(Tuyệt Đường Hạnh Hòa Thượng Thập Di Lục)



### **Thiên sư Động Sơn**

*Ngũ Đài sơn đánh vân chùng phạn,  
Phật điện giai tiền cầu niệu thiên,  
Sát can đầu thượng tiến chùy tử,  
Tam cá hồ tôn dạ bá tiên.*

Dịch:

*Đánh non Ngũ Đài mây nấu cơm,  
Trước thềm Phật điện chó đái trời,  
Trên đầu cột phướn người nướng bánh,  
Khỉ nhỏ ba con đêm rải tiền.*

(Ngũ Đăng Toàn Thư – quyển 63)



### **Thiên sư Long Sơn Ấn Sơn**

#### **Sơn cư**

*Tam gian mao thất từng lai trụ,  
Nhất đạo thân quang vạn cảnh nhàn.  
Mạc bả thị phi lai biện ngã,  
Phù sinh xuyên tạc bất tương quan.*

Dịch:

### **Ở núi**

*Xưa nay nhà cỏ ở ba gian,  
 Một ánh thân quang muôn cảnh nhàn.  
 Chớ đem phải quấy cùng ta biện,  
 Hơn thua cõi tạm chẳng tương quan.*

(Thiên Tông Tập Độc Hải – quyển 8)



## **NGŨ VỊ TỤNG - TÔNG TÀO ĐỘNG**

### **Chánh trung thiên**

*Tam canh sơ dạ nguyệt minh tiên,  
 Mạc quái tương phùng bất tương thức,  
 Ẩn ẩn du hoài cựu nhật hiềm.*

Dịch:

*Canh ba đầu đêm trước trăng sáng,  
 Chớ lạ gặp nhau mà chẳng biết,  
 Im im còn nhớ hiềm ngày xưa.*

Một vị Chánh trung thiên chỉ một phen đại tử, chợt được tỉnh ngộ, thấy đạo nhập lý là chánh vị.

Nếu có bậc thượng sĩ chân chánh tham huyền, tích lũy công thâm tham, ngâm tu sức sung mãn, bỗng nhiên phát ngộ thì hư không tiêu mất, núi Thiết Vi nát tan, trên không mảnh ngói che đầu, dưới không tác đất

để chân, không phiền não, không Bồ-đề, không sanh tử, không Niết-bàn, một mảnh rỗng lặng như đầm trong không đáy, như thái hư bặt vết. Thường thường nhận được một vị này, cho là đại sự xong xuôi, bảo là Phật đạo thành mãn, tử thủ không buông. Nói đây là “Thiền trong nước chết” là “Con quỷ giữ thầy chết trong hòm”. Dù cho đắm trước ba bốn mươi năm, cũng không thể thoát khỏi hang ổ nhỏ của Độc Giác tự ngộ.

Vì thế nói: “Cơ cảnh chẳng lìa vị rơi tại biển độc”, đây là kinh Pháp Hoa nói: “Chánh vị thủ chứng là người đại si.” Giả sử có chân trí rõ ràng bình đẳng không sai biệt, cũng không thể dấy sáng diệu trí vạn pháp sai biệt. Thế nên ở chỗ lặng lẽ vô vi nhàn tịch.

Tuy trong ngoài sáng suốt rành rẽ phân minh, song quán chiếu vừa kẹt trần duyên, dao động rối loạn, thương ghét sai biệt thì không có nửa điểm khí lực, các khổ ép ngặt. Vì cứu bệnh trầm kha này nên giả lập một vị Thiên trung chánh.

### **Thiên trung chánh**

*Thất hiểu lão bà phùng cổ cảnh,  
Phân minh địch diện cánh vô chân,  
Hưu cánh mê đầu hoàn nhận ảnh.*

Dịch:

*Mất sáng lão bà gặp cổ kính,  
Rõ ràng đối diện đầu riêng chân,  
Thôi chớ quên đầu mà nhận bóng.*

Hành giả nếu trụ trước vị “Chánh trung thiên” thì trí thường hướng bối, chỗ thấy thiên khô. Thế nên hàng thượng sĩ tham huyền thường nằm ngồi trong các thứ trần ai sai biệt, hãy đem muôn pháp trước mắt nào là già trẻ, lớn nhỏ, nhà gác, thiên chái, cỏ cây sông núi... lấy làm mặt mắt thanh tịnh chân chánh xưa nay đầy đủ của chính mình, như nhìn vào gương sáng thấy rõ mặt mắt mình. Ở tất cả chỗ quán chiếu như thế, thời gian lâu thì tự nhiên kia đây thành một mặt gương báu nhà ta. Nơi đây như hai mặt gương soi nhau, ở trong lòng gương không có một điểm bóng dáng, tâm cảnh nhất như, vật ngã không hai, như ngựa trắng vào hoa lau, chén bạc đựng tuyết. Đây gọi là Bảo cảnh tam-muội. Kinh Niết-bàn nói: “Như Lai mắt thấy Phật tánh” ấy vậy. Khi nhập được tam-muội này là con trâu trắng lớn đuổi chẳng đi, liền đó chứng được chân tục không hai, chỉ có Nhất thừa trung đạo thật tướng, Đệ nhất nghĩa đế, Bình đẳng tánh trí vận xuất trước mắt.

Nếu hành giả đến điền địa này tự cho là đủ, cũng là như trước rơi trong hầm sâu của tiểu quả Nhị thừa, chẳng biết oai nghi của Bồ-tát, chẳng rõ nhân duyên quốc độ của Phật. Vì thế, Tổ sư vì cứu hoạn nạn này lại giả lập vị Chánh trung lai.

### **Chánh trung lai**

*Vô trung hữu lộ xuất trần ai,  
Đản năng bất xúc đương kim húy,  
Dã thắng tiền triều đoạn thiệt tài.*

Dịch:

*Trong không có đường thoát trần ai,  
Nếu hay chẳng phạm húy triều này,  
Cũng hơn tài cắt lưỡi triều trước.*

Một vị này, rõ ràng hàng thượng thừa Bồ-tát chẳng thủ chứng chánh vị. Bồ-tát đã không sở chứng như trên là đủ, chuyển tiến chẳng thối, trong biển vô công dụng đầy sáng vô duyên đại bi, y tứ hoàng thệ thanh tịnh, đánh xe đại nguyện, trên cầu Bồ-đề, dưới hóa độ chúng sanh. Nên nói “nhằm trong đi lại đến, nhằm trong đến lại đi” ấy vậy.

Vì khiến biết thọ dụng sáng tối song song nên lập một vị Kiêm trung chí.

### **Kiêm trung chí**

*Lưỡng nhãn giao phong bất tu ty,  
Hảo thủ hoàn đồng hỏa lý liên,  
Uyển nhiên tự hữu xung thiên khí.*

Dịch:

*Hai kiếm chạm nhau tránh chẳng nên,  
Người tài lại như sen trong lửa,  
Rõ ràng tự có khí xung thiên.*

Một vị này, Bồ-tát lăn bánh xe pháp sáng tối không hai, đầu tro mặt đất ở trong đám bụi hồng, ở trong đội binh thanh sắc bảy cuồng tám diên, như hoa sen

ở trong lò lửa, gặp lửa sắc hương càng xinh tươi, buông  
thông tay vào chợ là tha thộ dụng. Cho nên nói: “Ở  
giữa đường chẳng lìa nhà cửa, lìa nhà cửa chẳng ở  
giữa đường.” Là phàm là thánh, ma ngoại không thể  
biện. Phật tổ không thể nắm tay, toan dấy tâm nghĩ  
thì sừng thỏ lông rùa qua núi khác. Trong đây vẫn là  
chẳng phải chỗ kia ngồi yên, nên nói: *Rõ ràng tự có khí  
xung thiên*. Cứu cánh thế nào? Nên biết còn có một vị  
Kiêm trung đảo.

### **Kiêm trung đảo**

*Bất lạc hữu vô thù cảm hòa,  
Nhân nhân tận dụng xuất thường lưu,  
Chiết hợp hoàn quy thán lý tọa.*

Dịch:

*Chẳng rơi có không, ai dám hòa?  
Người người trọn muốn thoát cõi tục,  
Rốt cuộc trở về ngồi trong tro.*

\*

### **Học Hư trước ngữ**

*Đức Vân nhàn cổ trùy,  
Kỷ hạ Diệu Phong đánh,  
Hoán tha si thánh nhân,  
Đảm tuyết cộng điền tỉnh.*

Dịch:

### Học Hư bình

*Đức Vân chùy vô dụng,  
Mấy phen Diệu Phong xuống,  
Gọi thánh nhân si kia,  
Gánh tuyết cùng lấp giếng.*

Học giả muốn thấu được một vị Kiên trung đảo của Động Sơn, trước phải tham cứu bài tụng này.



*Đại sĩ Thiện Huệ*

### HAI MƯỚI BÀI ĐI ĐƯỜNG KHÓ

#### Lời tựa

Tâm tánh rộng lặng lượng đồng pháp giới, tùy thuận chân như, bật hết các tướng. Không tạo tác, không nhân duyên. Lặng lẽ thường còn mà không trụ. Pháp tràn đầy thế giới mà thật lý không đổi dời. Diệu đạo trở về không mà khắp đồng vạn hữu. Đấng Pháp vương ngự nơi đây nên nói kinh Kim Cang. Cho nên xưa nói, muốn hiển bày tướng này mà chẳng phải là chỗ hiển bày của lời nói. Song chạm việc bao trùm mà không nhiếp thuộc việc. Tánh chẳng phải giải thoát, vốn không có thập triền. Gặp duyên chẳng dấy gọi đó là diệu. Lời nói chẳng đến nên nói tự nhiên. Thường cùng thế gian hòa hợp mà pháp thế gian chẳng nhiễm. Tướng thế tục

làm thể của nó mà cũng chẳng bị thế tục ràng buộc. Thật là hư huyền tột diệu, bát ngát mênh mông chỉ mang tên rộng.

Tâm không tướng trạng mà hiện hình, tuy có hình mà không tượng. Tan hợp không ngăn mà chẳng đi chẳng lại. Dù thu rút cũng chẳng hẹp, dù mở toang cũng chẳng rộng. Đây không phải vật mà có tiếng, đủ tiếng mà không có âm vang. Tánh lặng lẽ rộng không, chẳng phải một chẳng phải hai. Rộng soi rành rõ hằng tự sáng rõ, chưa từng tạm có mà toàn thể hiện tiền. Tuy hiện tiền mà khó tập khó bắt chước. Nhỏ bằng mảy lông mà chẳng nhỏ, lớn bằng tam thiên mà chẳng lớn. Lý không quyết định, không lắng không nghe, tuy không mà sáng rõ. Sanh tử thản nhiên chẳng do nuôi dưỡng. Tất cả loài hàm thức chúng sanh đồng có pháp yếu này. Ngộ được gọi là Niết-bàn, còn người không biết gọi là ức tướng. Đây là chân thật không nghi, có thể mềm có thể cứng. Trông xa thì thế giới chẳng dung, dứt niệm thì toàn thể đều đồng.

Đây là sắc mà không sắc, lặng lẽ rộng sâu. Dừng đó thì thể vô lượng vô cùng, hợp đó thì chẳng phải một chẳng phải hai. Một phen dấy khởi thì bủa khắp muôn nơi, chẳng chậm chẳng nhanh, chẳng dung mà dung, chẳng phạm chẳng thánh, chẳng trí chẳng ngu. Chỉ bậc thuần phác vô tâm mới hợp với tông rộng rang này. Kẻ hội đó thì mở toang mờ tối, người chiếu soi thì sáng tỏ mê lầm. Pháp thân lặng lẽ không thêm không bớt. Loài tứ sanh tam hữu nghe đó liền cho là không, bởi vì nó u vi lặng lẽ khó thấy khó biết. Nếu lập một danh tướng

thì chẳng hợp chẳng ly, chẳng phải đoạn chẳng phải thường mà đều thông cả hai bên, không sáng tối không tuệ không si. Đây chẳng phải trí khôn ngoan của người thế gian hay hiểu đến, mà là chỗ suy nghĩ sâu xa của hàng đạt tuệ vô sanh. Nếu người tự ngộ vô tâm thì hằng sống chẳng chết. Thấy mà chẳng thấy, không vương không nương. Chín mươi sáu thứ ngoại đạo ở thế gian cũng không thể hiểu đến. Đây chính là nền tảng thiết yếu của Phật pháp vô thượng.

Tôi đã được nghe nên không thể làm thính, dùng trí thô hiểu cạn thuật lời vụng về. Tuy chẳng hội diệu lý mà đại ý lời nói kia cũng trở về tự nhiên. Tâm tánh hôn mê kìm chế vọng lự, mong bậc cao minh chánh sĩ xem thấy đừng cười.

### Bài một

#### **Rõ phi đoạn phi thường**

*Anh thấy chẳng,  
Tự tâm chẳng đoạn cũng chẳng thường,  
Ở khắp các phương chẳng thuộc phương.  
Lại cũng chẳng nương mé sau trước,  
Mà chẳng ngắn dài cũng chẳng tròn.  
Lặng lẽ không sanh cũng không diệt,  
Chẳng trắng chẳng đen chẳng xanh vàng,  
Tuy do niệm lự biết các pháp,  
Mà thật chẳng ở giữa niệm này.*

Chúng sanh nhập mà không chỗ nhập,  
 Tuy duyên sáu cảnh chẳng tổn thương,  
 Người trí phân minh biết rõ nó,  
 Thế nên được hiệu là Pháp vương.  
 Tự ngộ pháp “Biết không biết” ấy,  
 Nhân đây trí tuệ đồng kim cương,  
 Chẳng mượn duyên ngoài nuôi tâm phủ,  
 Giới định tuệ nhẹ nhàng giữ gìn.  
 Yên ở đỉnh Phổ Siêu tam-muội,  
 Nhớ tưởng diên đảo hằng sạch trơn,  
 Thấy rõ phiền não theo Như tướng,  
 Gọi cái Không này là đạo tràng.  
 Vì mọi người nói chân thường giáo,  
 Diệu nghĩa như thế chưa từng bày.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó vì diệu rất khó đi,  
 Nếu lấy vô tri chiếu tri pháp,  
 Hiện tiền chứng được gốc vô sanh.

### Bài hai

#### **Rõ chân chiếu không chiếu**

Anh thấy chẳng,  
 Chân chiếu rõ ràng tánh không chiếu,  
 Suốt soi cùng khắp lại không bình,

An trụ vô minh biết minh chiếu,  
 Thấu rõ vô minh của minh chiếu.  
 Một tâm hằng dứt tất cả hạnh,  
 Mới lại siêng làm việc chẳng làm,  
 Một tâm chẳng tâm cũng chẳng một,  
 Không một không tâm hành chẳng sanh.  
 Biết tâm tức là pháp vô sanh,  
 Chẳng lìa pháp sanh có vô sanh.  
 Nếu biết các duyên tánh không khởi,  
 Tùy tâm điên đảo mặc tung hoành.  
 Hiểu rõ không tâm nào cách ngại,  
 Ngôn luận thế gian chẳng nhọc tranh,  
 Nếu còn cố muốn tranh ngôn luận,  
 Sẽ bị tham si mù mắt mình.  
 Thế nên kinh nói ưa tri kiến,  
 Năm ấm trần lao theo đó sanh,  
 Nếu có tuệ tâm gìn bản tế,  
 Tự được đường chánh rộng phẳng bằng.  
 Tánh chánh tâm bình không có chánh,  
 Giả lập bình chánh dẫn quần sanh.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó thường ở ngũ ấm sơn,  
 Niết-bàn hư huyền không phải lặng,  
 Tuy có sanh tử riêng thanh nhàn.

Bài ba**Rõ tâm tướng là thật tướng**

*Anh thấy chẳng,  
Tướng tâm vi tế rất kỳ tinh,  
Chẳng tạo chẳng duyên chẳng sắc danh,  
Tuy là điềm nhiên không có tướng,  
Hoặc phàm hoặc thánh, tánh linh mình.  
Tánh linh không hình mà thường ứng,  
Tuy là thường ứng thật không hình,  
Tâm tánh không đi cũng không đến,  
Duyên lự lưu chuyển thật chẳng dừng.  
Chánh giác đây là chân thường giác,  
Phương tiện Lộc Uyển lập tôn kinh,  
Vì độ vọng tưởng các tà kiến,  
Khiến biết tịch diệt được an ninh.  
Rộng nói Bồ-đề cùng các hạnh,  
Mà hai pháp này là âm thanh,  
Thấu chỗ âm thanh chẳng phải chỗ,  
Ba độc phiền não chẳng vui đây.  
Lại đạt năm ám đều không tịch,  
Chánh tuệ vô sanh ngăn sáu tình,  
Nơi đây sáu tình cùng niệm diệt,  
Tức là thật đến Niết-bàn thành.*

*Đi đường khó,  
Đường khó không qua cũng không lại,  
Tham sân chẳng ở trong lẫn ngoài,  
Quả thật cũng không dừng ở giữa.*

### Bài bốn

#### **Rõ vô tướng rõ suốt**

*Anh thấy chẳng,  
Trong pháp quyết định không quyết định,  
Hư vọng điên đảo là Bồ-đề,  
Nếu tâm phân biệt Bồ-đề pháp,  
Phân biệt Bồ-đề lại hoàn mê.  
Nếu rõ mê này không phân biệt,  
Mê cùng phân biệt tức Bồ-đề,  
Phân biệt Bồ-đề chẳng một khác,  
Hằng đồng một thể chẳng rời nhau.  
An trụ tánh không là tánh thật,  
Tánh không chẳng không cũng chẳng còn,  
Đồng thể đại bi trùm tất cả,  
Nên biết chân pháp chẳng trái mê.  
Chỉ cái mê này tức không tánh,  
Cũng lại chẳng luận bằng chẳng bằng,  
Nếu bỏ trần lao lại không pháp,  
Dụ như hoa sen sanh trong bùn.  
Pháp thân Như Lai không chỗ khác,*

*Ba cõi địa ngục vẫn bao trùm,  
 Ba cõi địa ngục vốn chẳng có,  
 Vi diệu còn ai biết lối đi?  
 Đi đường khó,  
 Đường khó vốn tự là Niết-bàn,  
 Thân tâm trong ngoài đều không tịch,  
 Chỗ nào có điên đảo tham sân?*

### Bài năm

#### **Rõ phàm thánh chẳng một chẳng hai**

*Anh thấy chẳng,  
 Phiền não mênh mộng chẳng phải một,  
 Tuy là chẳng một cũng chẳng nhiều,  
 Nếu hay soi biết bản tế nó,  
 Liền là chân thân Lô-xá-na.  
 Vào trong vi trần cũng không ngại,  
 Không ngại thể tịch khắp Ta-bà,  
 Phàm thánh đôi đường chẳng hai chỗ,  
 Sanh tử Niết-bàn thường cộng hòa,  
 Danh tự hòa cùng là gắng lập,  
 Chỉ cái ái si chân Phật-đà.  
 Bát-nhã sâu xa trí chẳng trí,  
 Do không tâm ý dẹp chúng ma,  
 Tôi đã thành tâm học thuật đó,  
 Dem chỗ tối dốt làm ca này.*

*Đi đường khó,  
Đường khó tâm tánh rộng thênh thang,  
Tham dục xưa nay thường vắng lặng,  
Người trí nơi đây vẫn bàng hoàng.*

### Bài sáu

#### **Rõ răn tâm tánh không nhiễm**

*Anh thấy chẳng,  
Người trí câu tâm chẳng câu Phật,  
Các pháp tịch diệt tức tham dâm,  
Ái dục tham dâm từ tâm khởi,  
Ta cũng răn tâm nơi chẳng tâm.  
Nếu mà câu tâm lại chẳng được,  
Tự nhiên không chỗ khởi tham dâm,  
Tham dâm không khởi cũng không diệt,  
Điên đảo chẳng cạn cũng chẳng sâu.  
Lại cũng chẳng được chẳng tham dục,  
Không được chẳng được diệu khó tâm,  
Trong tánh tam độc hằng như thế,  
Đây đủ thường đồng rừng vũng bèn.  
Tôi nhận tham dâm là Phật sự,  
Lại không tam độc xâm phạm nhau,<sup>(2)</sup>  
Nếu câu xa lìa lại chìm lịm,*

<sup>(2)</sup> Dịch y theo nguyên bản.

*Phân biệt ra vào trở lại chìm.  
 Chư Phật khéo được nơi tam độc,  
 Chúng sanh hư vọng không thể kham,  
 Ta cũng siêng tu tánh tam độc,  
 Lại chẳng nguyện cầu chư Phật tâm.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó trong tâm vốn không vật,  
 Không vật tức là tịnh Bồ-đề,  
 Không thấy, trong tâm thường thấy Phật.*

### Bài bảy

#### **Rõ Bát-nhã không tranh**

*Anh thấy chãng,  
 Nguồn chân Bát-nhã vốn thường tịnh,  
 Cội gốc sanh tử tự rỗng không,  
 Chính sanh tử này chân Bát-nhã,  
 Lìa nó tìm ngoài lại trái xa.  
 Nếu tâm phân biệt nơi sanh tử,  
 Các khổ độc nạn lại đuổi rong,  
 Nay nếu thờ nó làm thợ khéo,  
 Hư vọng điên đảo về không xong.  
 Mà đây chỉ mượn lời nói rỗng,  
 Như sạch hai bên đều chẳng nương,  
 Không tâm bỏ lìa nơi sanh tử,  
 Cũng chẳng theo Niết-bàn tâm không.*

*Niết-bàn không tâm tức sanh tử,  
 Sanh tử không tâm Bát-nhã bình,  
 Bát-nhã sáng tâm không chiếu dụng,  
 Không chiếu không dụng đoạn ngữ ngôn.  
 Cũng lại không muốn có các kiến,  
 Tức là Vô thượng y Pháp vương,  
 Khéo hiểu được thuốc không tâm ấy,  
 Các bệnh ba cõi trọn trị lành.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó đẹp đó rồi lại đẹp,  
 Biết được tánh đẹp xưa nay không,  
 Không tâm trọn là Ma-ha-diễn (Đại thừa).*

### Bài tám

#### **Rõ bản tế không thể được**

*Anh thấy chẳng,  
 Ở trong bản tế lại không bản,  
 Không bản chân tế không người tri,  
 Nếu người vô tri rõ chân tế,  
 Thanh tịnh vi diệu chẳng lạ kỳ.  
 Tri cùng vô tri thường tự vậy,  
 Khổ vui thấy đồng cùng đại bi,  
 Chúng sanh ba cõi bèn mê việc,  
 Nơi kia ghi thật là vô vi.  
 Cũng lại không pháp vô vi ấy,*

Gắng tự sanh tâm quá nhọc đi,  
 Nhọc nhằn đều không, như vang bóng,  
 Sanh diệt chẳng dừng chẳng phân ly.  
 Hay biết tâm này không cách ngại,  
 Sanh tử hư vọng không thể tìm,  
 Mà một tâm này đều đầy đủ,  
 Tám muôn bốn ngàn các luật nghi.  
 Cũng lại chẳng rơi pháp siêu việt,  
 Hiểm trở nguy nan mà chẳng nguy,  
 Trong tất cả pháp không có pháp,  
 Người đời vội chiếm toan làm gì?  
 Đi đường khó,  
 Đường khó trong tâm không thể xem,  
 Thuở xưa bảo rằng Phật xa tít,  
 Nay biết tham sân là Niết-bàn.<sup>(3)</sup>

### Bài chín

#### **Rõ không đoạn phiền não**

Anh thấy chãng,  
 Văn-thù Diệu Đức đâu xa lắm,  
 Ba chương ba độc tức ba không,  
 Năm phân pháp thân ràng năm ấm,  
 Sáu nhập vô tri là lục thông.  
 Bốn đảo bốn quả đâu từng khác,

<sup>(3)</sup> Dịch y theo nguyên bản.

*Tám tà tám chánh thể lại đồng,  
 Thất giác Bồ-đề tánh không khác  
 Bảy thức trôi lăn về chân tông.  
 Tất cả phiền não đều không tịch,  
 Các pháp của Phật ở trong tâm,  
 Hằng cùng pháp nhãn thường khấn khít,  
 Chỉ tự so đo chẳng gặp cùng.  
 Chỗ nào chư Phật Như Lai ở,  
 Đều tại trong ái dục tham dâm,<sup>(4)</sup>  
 Nay khuyên đoạn tham dâm ái dục,  
 Chỉ là phương tiện độ trẻ con.  
 Bản tướng tham dục thật thanh tịnh,  
 Tạm nói danh suông, danh cũng không.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó trong tâm chẳng phải tâm,  
 Nhấn nhủ bậc chân tu vô niệm,  
 Dè dặt phân biệt hủy tham dâm.*

### Bài mười

#### **Rõ tịch diệt vô tâm thường hành tinh tấn**

*Anh thấy chẳng,  
 Trong tánh tịch diệt không có diệt,  
 Trong giác chân thật không giác tri,  
 Lại cũng không có không tri giác,*

<sup>(4)</sup> Dịch y theo nguyên bản.

Lìa khuôn thước, lặng lẽ thanh hư.  
Pháp tánh sẵn vậy không nhân đến,  
Nhớ tưởng diên đảo tánh vô vi,  
Dù khiến trôi lăn khắp ba cõi,  
Ở trong tâm kia thật chẳng dời.  
Không đến không đi cũng không ở,  
Khéo đặt không trụ cũng không khuy (thiếu),  
Chư Phật thế hùng chẳng tôn trọng,  
Tam độc tứ đảo cũng chẳng khi.  
Lại tìm duyên tâm không chỗ được,  
Không duyên trong tâm, duyên lại đây,  
Nếu muốn chóng cầu đạo vô thượng,  
Sẵn trong tánh ba độc vô tri.  
Ba độc sanh nơi ba giải thoát,  
Thất thức lại sanh thất giác chi,  
Tâm đảo đến đi không có thật,  
Không chậm không mau khi đến đi.  
Giác các phiền não xem cảnh trước,  
Chỉ tự răn tâm dẹp tức thì,  
Tâm vốn không, rễ nào có gốc,  
Sáu trần năm dục không thể rời.  
Đi đường khó,  
Đường khó vi diệu thật lạ kỳ,  
Ngày xưa siêng năng gắng tinh tấn,  
Chẳng biết tinh tấn trái vô vi.

Bài mười một**Rõ pháp thân được dụng tự tại**

Anh thấy chãng,  
 Đại sĩ tự xem pháp trong thân,  
 Thân là Như Lai tịnh pháp thân,  
 Qua lại hư không thật nhanh chóng,  
 Riêng thoát tự tại chẳng do nhân (người).  
 Ra vào lỗ chân lông không ngại,  
 Khi ái thủ trần chẳng nhiễm trần,  
 Chỗ thấy phàm tình đồng chư thánh,  
 Lìa đây cầu đạo lại chẳng chân.  
 Dụng lập các pháp mà không pháp,  
 Tức là chân như vô thượng chân,  
 Ưc kiếp sẵn có mà không cũ,  
 Hôm nay thấy giác chẳng thanh tân.  
 Thành tựu đại ngã mà vô ngã,  
 Đầy đủ đại nhân (大人) không có nhân (人),  
 Thánh thể vô minh không thể nói,  
 Lại vì phương tiện gọi tâm thân.  
 Chính tâm này là chân thường pháp,  
 Cũng là thượng trần của Niết-bàn,  
 Mong các học nhân đồng nhận rõ,  
 Cửa nhà tự giữ tự cấm ngăn.  
 Đi đường khó,

*Đường khó tên khác lý không phân,  
Nếu hay hiểu thấu không sanh tử,  
Liên được tiêu trừ mây tử sanh.*

Bài mười hai

**Rõ Kim Cang giải thoát**

*Anh thấy chằng,  
Ngũ cú Kim Cang chẳng chân thật,  
Một Không đồng vạn tượng sum la,  
Mà cái Không này là mẹ Phật,  
Lại là châu vô thượng chân như.  
Người đời chẳng biết cầu báu ấy,  
Lang thang sáu nẻo nghèo xác xơ,  
Chẳng thờ trong thân pháp thân Phật,  
Mãi mãi nhằm ngoài đi lễ chùa.  
Chợt nhìn dường thể người tinh tấn,  
Xét kỹ trong thân đều hạnh thô,  
Dùng cái tâm thô trình ngôn ngữ,  
Chẳng rõ chân nguyên do đó ngu.  
Theo tình nghĩ tưởng mà phân biệt,  
Năm ám sáu tặc đua trả thù,  
Chẳng chịu tìm cầu đạo vô thượng,  
Chỉ có dối lừa giữ danh suông.  
Miệng tuy nói thiện lại sanh ác,  
Nói suông chân thật trở thành hư,*

*Nay tôi ngược dối nhìn chân thật,  
 Cũng chẳng chứng thật vào vô dư.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó cả đời đều hư vọng,  
 Mười triệu năm ấm tánh vô tri,  
 Người ngu ở trong tự sanh chướng.*

### Bài mười ba

#### **Rõ tịch tĩnh không chiếu không đặc**

*Anh thấy chẳng,  
 Các pháp chỉ mượn Không bày lập,  
 Lặng lẽ Vô môn làm pháp môn,  
 Ở trong các pháp tâm là chủ,  
 Nay tôi lại chẳng được nguồn tâm.  
 Kiểm điểm nguồn tâm đã chẳng được,  
 Đâu biết các pháp gốc đều không,  
 Dùng tâm không gốc này chiếu cảnh,  
 Chiếu đó phân minh càng tối hơn.  
 Chính tâm tối này lại tự chiếu,  
 Chính lý chiếu ấy chưa từng còn,  
 Chiếu cùng với cảnh đều sai khác,  
 Thế nên người trí không thể bàn.  
 Người đời điên cuồng gắng phân biệt,  
 Trong không soi chiếu loạn tinh hồn,  
 Nếu hay trí chiếu quên chẳng chiếu,*

*Phân biệt trí chiếu lại ruổi rong.  
 Các pháp sẵn vậy ai tạo tác,  
 Tịch tĩnh không tĩnh cũng không ồn,  
 Nên biết chúng sanh điên đảo tưởng,  
 Lại là chúng sanh Vô thượng tôn.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó bỏ ngu mà lại ngu,  
 Cầm thú các loài ta khéo phục,  
 Chỉ có tâm giặc riêng khó trừ.*

### Bài mười bốn

#### **Rõ tam không vô tánh**

*Anh thấy chẳng,  
 Chư Phật thánh nhân tâm không ngại,  
 Vì giáo hóa chúng nói ba không,  
 Tuy nói ba không thật chẳng nói,  
 Tâm đối vạn cảnh mặc tình nương.  
 Dù cho điên đảo tạo ngũ nghịch,  
 Tùy tình tạo tác cũng về như,  
 Chân chất lắng thân niệm vô niệm,  
 Chẳng cần phân biệt thấy đều trừ.  
 Vì thế an tâm chẳng lựa chỗ,  
 Rõ biết chân tục thể không hai,  
 Dứt nghĩ tâm không chẳng bỏ việc,  
 Danh lý ngôn hạnh không trợ nhau.*

Chẳng nương sáu trần tâm dao động,  
 Theo như, vô tác thuận không hư,  
 Không đi không đến thường chẳng trụ,  
 Tâm thân dứt sạch mà chẳng không.  
 Chẳng hoại thân này theo nhất tướng,  
 Chẳng đoạn tham dâm mà chẳng tùy,  
 Nếu bảo không khác thì tự trói,  
 Nói là thể khác càng tổn thương.  
 Ví như mộng huyện không chân thật,  
 Xưa nay chẳng có làm sao trừ?  
 Đi đường khó,  
 Đường khó chóng vậy khôn sửa trị,  
 Phàm phu vọng thấy có sai thù,  
 Chân thật lắng tâm không bỏ thủ.

### Bài mười lăm

#### **Rõ có không chẳng trái**

Anh thấy chẳng,  
 Tà kiến phi biên chẳng lìa biên,  
 Diên đảo phân biệt cũng phi duyên,  
 Tự tâm phi tâm, niệm phi niệm,  
 Thường đến thường đi vẫn y nguyên.  
 Ví như Kim Cang khó phá hoại,  
 Chư Phật dùng đây làm Kim Cang,  
 Người đời khen ngợi Niết-bàn diệu,

Tôi nói sanh tử rất thâm huyền.  
 Tức là vô sanh sức thượng nhân,  
 Lại là ma-ha vô ngại thiên,  
 Chánh sĩ dùng tâm quán nơi đó,  
 Chẳng bị tám gió cuốn ngã nghiêng.  
 Nhạc trời cực vui tâm chẳng luyến,  
 Tài sắc đáng gì đâu thể ràng,  
 Dù gặp khổ vui tâm chẳng đổi,  
 Xa hẳn ức tướng quên ưu phiền.  
 Tâm rộng không nhân không ngã sở,  
 Mặc tánh chìm nổi dường như điên,  
 Soi rõ thường pháp biết không định,  
 Biết pháp không tánh gọi là hiền.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó chẳng không lại chẳng có,  
 Có không đều dẹp vẫn còn hai,  
 Vẫn còn không dẹp cũng không thọ.

### Bài mười sáu

#### **Rõ ma oán**

Anh thấy chằng,  
 Đại đạo vắng lặng khó suy tâm,  
 Thâm sâu muôn tượng thấy dung thông,  
 Tất cả diêm nhiên không khởi diệt,  
 Diên đảo phân biệt đều từ tâm.

Người trí cầu tâm không nơi chốn,  
 Lơ là sắc tướng lìa tham dâm,  
 Rành rẽ phân minh đâu chỗ thấy,  
 Như mắt bệnh thấy kim trong không.  
 Nếu người biết thấu tướng điên đảo,  
 Chẳng bị khổ vọng làm đắm chìm,  
 Các pháp thế gian dường sóng nắng,  
 Hành giả dè dặt chớ oán hiềm.  
 Thường lấy không tâm mà phản chiếu,  
 Phật đạo vô thượng cũng đảm đang.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó vi diệu thật vô song,  
 Nếu biết sáu tình không chẳng có,  
 Chúng ma oán tặc tự nhiên hàng.

### Bài mười bảy

#### **Rõ pháp tánh dụng bình đẳng**

Anh thấy chãng,  
 Pháp tánh vô vi không thể nói,  
 Hữu lậu vô lậu đều suốt thông,  
 Tuy tạo chư địa có sai biệt,  
 Tìm cùng bản tế thấy đều đồng.  
 Cũng không pháp đồng khả đồng ấy,  
 Cũng chẳng lấy không giữ làm không,  
 Nếu cần biết đạo thù diệu đó,

*Chỉ ngay năm ấm tìm tột cùng,  
 Như thật không đi cũng không đến,  
 Cũng chẳng ở tại trong sáu tình,  
 Tức chân pháp giới không nguồn gốc,  
 Lặng lẽ thường còn chẳng thủy chung.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó khổ vui đâu đã hết,  
 Khi đến Tây phương vô lượng thọ,  
 Hoặc là thác hóa hiện Đông phương.*

### Bài mười tám

#### **Rõ Phật Mẫu bất tư nghi**

*Anh thấy chẳng,  
 Ái dục tham dâm mẹ chư Phật,  
 Chư Phật Thế Tôn con dục tham,<sup>(5)</sup>  
 Từ xưa Bồ-đề là thầy mẫu,  
 Ngày nay vì chúng, mẫu làm thầy.  
 Thuở trước đa đoan ngoài cầu Phật,  
 Phật ở trong áo nay mới hay,  
 Vô lượng tâm si vốn là đạo,  
 Ba độc bốn đảo chẳng nghĩ nghi.  
 Hư dối hành từ thương chúng khổ,*

---

<sup>(5)</sup> Dịch y theo nguyên bản.

Chẳng biết các khổ là từ bi,  
 Sân hận vô minh rất vi diệu,  
 Là chỗ người trí không thể suy.  
 Ngày trước chuyên cần học tri kiến,  
 Chẳng biết tri kiến tự vô tri,  
 Bốn cõi ba đường đều chẳng có,  
 Ba chương ba thoát chẳng phân ly.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó có không đều dẹp hết,  
 Rõ biết phiền não tưởng vô sanh,  
 Tức là Như Lai tọa đạo tràng.

### Bài mười chín

#### **Rõ không giác tinh tấn**

Anh thấy chẳng,  
 Các Phật tử chánh tâm,  
 Vì thấy phi tâm nên chẳng lo,  
 Biết tâm phi tâm, ý phi ý,  
 Tám gió bức não nào ưu sầu.  
 Theo gió đông tây không ngã sở,  
 Riêng thoát thong dong chẳng kẹt thuyên,  
 Dù là khi trụ trọn chẳng trụ,  
 Đạo khắp mười phương mà chẳng trôi.  
 Khi chẳng thấy ngã nơi vô ngã,

Lành thay, theo tánh mặc phù trầm!  
 Thế gian vọng tưởng không chân thật,  
 Ta ở trong ấy có gì cầu?  
 Chỉ dụng phi tâm giác phi giác,  
 Cũng lại chánh tu nơi chẳng tu,  
 Nếu người chẳng biết chỗ như thế,  
 Chẳng nên xưng danh là Tỳ-kheo.  
 Vì cái tâm si làm nô bộc,  
 Ái kết cột ràng chẳng tự do,  
 Mà đây lại thêm các khổ não,  
 Vĩnh kiếp hằng ngòai tam giới tù.  
 Sanh tử nối liền càng quá lắm,  
 Trọn không cắt đứt được nghỉ ngơi.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó không khiến qua các niệm,  
 Niệm mà vô niệm mới là chân,  
 Chân niệm không chân tự sáng ngời.

### Bài hai mươi

#### **Rõ thiện vi diệu**

Anh thấy chẳng,  
 Vô thượng Bồ-đề thật là gần,  
 Bốn đại năm ấm đều thâm áo,  
 Thật là thanh tịnh diệu khó lường,

Chẳng ngộ tâm này đáng chết gấp.  
 Trong tánh hòa hợp nào thật đâu,  
 Thế nên gọi là các pháp yếu,  
 Trong ấy không vọng cũng không chân,  
 Chỉ dùng vô vi làm vi diệu.  
 Tìm thể tịch ấy nên im thôi,  
 Tạm vì chúng sanh lập danh hiệu,  
 Nếu biết danh hiệu tức phi danh,  
 Hiểu rõ chúng sanh, biết Phật dạy.  
 Giác biết không nhân là chánh nhân,  
 Sẽ được không nhân không quả báo,  
 Khéo đạt tham ái được vô sanh,  
 Vô minh đến đi không động nhiễu.  
 Chẳng thấy thánh quả khác phàm tình,  
 Phân biệt thánh phàm lại điên đảo,  
 Nếu người không nguyện cũng không tu,  
 Quyết định vì người làm dẫn đạo.  
 Đi đường khó,  
 Đường khó chẳng ướ cũng chẳng tịnh,  
 Phải quấy dứt sạch lại hằng còn.

(Thiền Huệ Đại Sĩ Lục – quyển 3)

**Mười lăm bài đi đường dễ**Bài một

*Phật - Không đều một thể,  
Không - Phật xưa nay đồng,  
Chạm mắt đều như thế,  
Vô tâm trong tánh mình.  
Đi đường dễ,  
Đường dễ chẳng tu hành,  
Tâm có không dứt bật,  
Chỉ thế là vô sanh.*

Bài hai

*Chúng sanh là tổ Phật,  
Phật là ông chúng sanh,  
Tam bảo không lìa cách,  
Bồ-đề đều chung đồng.  
Đi đường dễ,  
Đường dễ thật vô tác,  
Trì kinh chẳng động môi,  
Tọa thiền trọn ngày chơi.*

Bài ba

*Vô sanh không nơi chốn,  
Không chốn là vô sanh,  
Vô sanh nếu tìm chỗ,*

*Vô sanh không chỗ sanh.  
 Đi đường dễ,  
 Đường dễ bằng thên thang,  
 Vô tâm thật giải thoát,  
 Tự tánh mặc tung hoành.*

### Bài bốn

*Bồ-đề không xứ sở,  
 Không xứ là Bồ-đề,  
 Nếu tìm Bồ-đề xứ,  
 Trọn đời mãi kiếp mê.  
 Đi đường dễ,  
 Đường dễ thật chẳng hư,  
 Thiện ác không phân biệt,  
 Đây tức là chân như.*

### Bài năm

*Có không đều giải thoát,  
 Hằng nghỉ tại vô sanh,  
 Bồ-đề là diên đảo,  
 Sanh tử rất tinh vi.  
 Đi đường dễ,  
 Đường dễ người chớ nghi,  
 Hiểu lời tôi nói thế,  
 Tu hành chẳng cần thầy.*

Bài sáu

*Núi đông nổi trên nước,  
Núi tây chẳng dừng bước,  
Dưới Bắc đầu Diêm-phù,  
Là chỗ chân giải thoát.  
Đi đường dễ,  
Đường dễ người chẳng biết,  
Nửa đêm trời giữa trưa,  
Chẳng ngộ thật quá mệt.*

Bài bảy

*Gió mạnh cây chẳng lay,  
Đánh trống tiếng không trời,  
Trời nắng không bóng cây,  
Mặt nước trâu bước tới.  
Đi đường dễ,  
Đường dễ đáng tiếc nuôi,  
Người tu hiểu ý này,  
Năm thẳng hai chân duỗi.*

Bài tám

*Phật, Tâm và chúng sanh,  
Là ba trọn chẳng rời,  
Hư không hợp chân lý,  
Nhân ngã tại vô vi.*

*Đi đường dễ,  
Đường dễ thật khôn lường,  
Nhấn lời cùng hành khách,  
Phải gắng sức thêm hơn.*

### Bài chín

*Người nói đi đường khó,  
Tôi bảo đường dễ đi,  
Mười hai năm vào núi,  
Năm duỗi chân ngủ khi.  
Đi đường dễ,  
Đường dễ chớ nghĩ suy,  
Sát-na tâm bất nhị,  
Cực lạc vui trọn ngày.*

### Bài mười

*Tu-di cha hạt cải,  
Hạt cải bố Tu-di,  
Núi biển đất bằng phẳng,  
Đốt băng để nấu trà.  
Đi đường dễ,  
Đường dễ thật mờ mịt,  
Tâm Bồ-đề ở trong,  
Người đời trọn chẳng biết.*

Bài mười một

*Có không qua lại tâm hằng dứt,  
Trong ngoài khoảng giữa tâm thấy không,  
Muốn tìm chỗ Như Lai chân Phật,  
Chỉ xem trâu đá sanh voi con.  
Đi đường dễ,  
Đường dễ sớm cho kịp,  
Chẳng cần học thật nhiều,  
Không lời mới là đạo.*

Bài mười hai

*Không dùng nên không làm,  
Không làm nên không tâm,  
Chỗ không tâm không thấy,  
Đáy nước hoa dương chìm.  
Đi đường dễ,  
Đường dễ thật không được,  
Ngàn thứ luận giảng bàn,  
Chẳng bằng yên một chút.*

Bài mười ba

*Vô tình chính là đạo,  
Cây đá thấy chân như,  
Khi đạt khắp cảnh phải,  
Chẳng ngộ hằng trái xa.*

*Đi đường dễ,  
Đường dễ thật vui thay!  
Sát-na lên chánh giác,  
Ba giáo chẳng cần bày.*

Bài mười bốn

*Vô sự thật vô sự,  
Vô sự ít người hay,  
Vô vi không nơi chốn,  
Không chốn là vô vi.  
Đi đường dễ,  
Đường dễ người chớ sợ,  
Không có việc vô vi,  
Tên vô vi tạm có.*

Bài mười lăm

*Không ngã không nhân thật xuất gia,  
Đâu cần cạo tóc nhuộm cà-sa,  
Muốn biết tiêu dao chân giải thoát,  
Chỉ xem ngà voi trâu sanh ra.  
Đi đường dễ,  
Đường dễ anh lắng nghe,  
Không Bồ-đề không giác,  
Không sạch cũng không nhơ.*

(Thiện Huệ Đại Sĩ Lục – quyển 3)



### ***Thiên sư Hưng Giáo Hồng Thọ***

Một hôm trong hội quốc sư Đức Thiều, Sư bữa củi, củi rơi xuống liền ngộ, làm kệ:

*Phốc lạc phi tha vật,  
Tung hoành bất thị trần,  
Sơn hà cập đại địa  
Toàn lộ Pháp vương thân.*

Dịch:

*Bữa tết không vật khác,  
Dọc ngang chẳng phải trần,  
Núi sông và quả đất  
Toàn bày Pháp vương thân.*

(Ngũ Đăng Hội Nguyên – quyển 10)



### ***Thiên sư Dương Kỳ Phương Hội***

Sau một đêm mưa tuyết ướt cả am tranh, nói kệ:

*Dương Kỳ tạc trú ốc bích sơ,  
Mãn sàng tận tận tuyết trần châu,  
Xúc khước hạng, ám ta hô,  
Phiên ức cổ nhân thọ hạ cư.*

Dịch:

*Dương Kỳ đêm qua nhà vách thưa,  
Đầy giường tung vải tuyết như mưa,*

*Lạnh rút cổ, miệng hít hà,  
Nhớ lại cổ nhân dưới cội xưa.*

(Thiền Tông Tạp Độc Hải – quyển 2)

\*

### **Thượng đường**

*Bạc phước trụ Dương Kỳ,  
Niên lai khí lực suy,  
Hàn phong điều bại điệp,  
Du hỷ cố nhân quy.  
La la lý,  
Niêm thượng tử sài đầu,  
Thả hương vô yên hỏa.*

Dịch:

*Phước mỏng trụ Dương Kỳ,  
Năm đến sức lực suy,  
Gió lạnh cây trụ lá,  
Vẫn mong cố nhân về.  
La la lý,  
Đưa lên khúc củi khô,  
Rốt cuộc không lửa khói.*

(Dương Kỳ Phương Hội Hòa Thượng Ngũ Lục)



***Thiên sư Chân Tịnh Khắc Văn***

Nhân trưởng lão Tiêu Dao đến thăm, Sư thượng  
đường:

*Thanh sơn thâm xứ nhân,  
Lai ngã hồng trần lý,  
Hồng trần ngẫu bất kiến,  
Bạch vân dữ lưu thủy.  
Nhĩ mục hà sở phân,  
Phù danh dữ phù lợi,  
Vi thị hồng trần phi,  
Vi phục thanh sơn thị.  
Thị phi lưỡng đồ gian,  
Kỷ đa thù vị dĩ,  
Hạnh ngộ tiêu dao nhân,  
Khả khả thuật dao lý.*

Dịch:

*Người ở trong núi xanh,  
Đến chỗ ta hồng trần,  
Hồng trần bỗng chẳng thấy,  
Mây trắng, nước trôi nhanh.  
Mắt tai nào phân biệt,  
Bọt lợi cùng bèo danh,  
Quấy là hồng trần vậy,  
Phải lại là núi xanh.*

*Ở hai đầu phải quấy,  
Bao sai khác chưa dừng,  
Người tiêu dao may gặp,  
Nên nói lý thanh nhàn.*

(Liệt Tổ Đề Cương Lục – quyển 18)



### ***Thiên sư Tuyệt Chiêu Huy***

*Công phu vị đáo phương viên địa,  
Kỷ độ bằng lan độc tự sâu,  
Kim nhật thị tam minh nhật tứ,  
Tuyết sương dung dị thương nhân đầu.*

Dịch:

*Chỗ vuông tròn chưa đủ công phu,  
Hằng tựa lan can lối tự sâu,  
Hôm nay mừng ba mai mừng bốn,  
Tuyết sương đã vội phủ trên đầu.*

(Sơn Am Tạp Lục – quyển hạ)



### ***Cư sĩ Tô Đông Pha***

Tô Đông Pha đến Đông Lâm, luận về vô tình thuyết pháp bổng ngộ, nói tụng:

*Khê thanh tận thị quảng trường thiệt,  
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân,  
Đạ lai bát vạn tứ thiên kệ,  
Tha nhật như hà cử tự nhân?*

Dịch:

*Tiếng suối trọn là lưới rộng dài,  
Đáng núi chính thân thanh tịnh đây,  
Đêm nghe tám muôn bốn ngàn kệ,  
Ngày khác làm sao kể với ai?*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 33)



***Thiên sư Tiểu Nham Đức Bảo***

*Bản lai chân phụ mẫu  
Lịch kiếp bất tăng ly,  
Khởi tọa thừa tha lực,  
Hàn ôn diệc cộng tri.  
Tương phùng bất tương kiến,  
Tương kiến bất tương thức,  
Vị vấn kim hà tại,  
Phân minh trình tự Sư.*

Dịch:

*Cha mẹ thật xưa nay,  
Muôn kiếp chẳng rời tay,*

*Đứng ngồi nương sức đó,  
 Ấm lạnh cùng biết ngay.  
 Gặp nhau mà chẳng thấy,  
 Thấy nhau nào có hay,  
 Hỏi nay đâu chỗ ở?  
 Rõ ràng, trình với Thầy.*

(Tục Chỉ Nguyệt Lục – quyển 16)

\*

### **Phó chúc Quảng Thông thị giả kê**

*Nhất niệm bất sanh chư số diệt,  
 Vạn cơ hưu bãi thập phương không,  
 Giới không số diệt âu trùng hải,  
 Chư Phật chúng sanh ảnh hiện trung.*

Dịch:

### **Kê phó chúc cho thiền sư Quảng Thông**

*Một niệm chẳng sanh các pháp diệt,  
 Muôn điều buông hết mười phương không,  
 Phương không pháp diệt biển lặng sóng,  
 Chư Phật chúng sanh bóng hiện trong.*

(Tục Chỉ Nguyệt Lục – quyển 17)



***Thiên sư Huyền Hư Thường Nhuận***

Sư đến tham vấn thiên sư Tông Cảnh. Tông Cảnh hỏi:

- “Ta nay chẳng phải y”, đã chẳng phải y, cứu cánh là người nào?

Sư trình kệ:

*Nhược yếu thức thử nhân,  
Hữu cá chân tiêu tức.  
Vô tướng mãn hư không,  
Hữu hình một tung tích.  
Tằng vi Phật tổ sư,  
Vĩnh tác càn khôn tác.  
Quy mao phát tử thanh phong sanh,  
Thố giác trượng đầu minh nguyệt xuất.*

Dịch:

*Nếu muốn biết người này,  
Có cái tin tức thật.  
Không tướng đầy hư không,  
Có hình không dấu vết.  
Là khuôn phép càn khôn,  
Từng làm thầy Tổ Phật.  
Phát tử lông rùa gió mát sanh,  
Đầu gậy sừng thỏ trăng vàng vạc.*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 70)



### ***Thiền sư Hối Đài Nguyên Cảnh***

*Thức phá bất trị bán văn tiên,  
Khả lân mô sách kỹ đa niên,  
Tông lưu tận thị khi tâm hán,  
Thuyết thậm Tổ sư biệt hữu thiên.*

Dịch:

*Biết ra chẳng đáng nửa đồng tiền,  
Thương thay tìm kiếm đã bao năm,  
Tông thừa toàn kẻ tâm lừa dối,  
Nói gì Tổ sư riêng có thiên.<sup>(6)</sup>*

(Tông Giám Pháp Lâm – quyển 71)



### ***Thượng tọa Tiểu Tĩnh***

#### **Huyền nghĩa kệ đáp**

*Huyền nhân hưng huyền, huyền luân vi,  
Huyền nghiệp năng chiêu huyền sở trì,  
Bất liễu huyền sanh chư huyền khổ,  
Giác tri như huyền, huyền vô vi.*

---

<sup>(6)</sup> Dịch y theo nguyên bản.

Dịch:

**Kệ đáp nghĩa huyện**

*Người huyện dấy huyện, huyện xoay vần,  
Nghịệp huyện hay vời quả lụy thân,  
Mê lý huyện sanh nhiều huyện khổ,  
Ngộ ra như huyện, huyện thành chân.*

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục – quyển 21)



***Thiên sư Hương Nghiêm Trí Nhàn***

**Tam chiếu ngũ tụng**

***Bản lai chiếu***

*Nghĩ tâm khai khẩu cách sơn hà,  
Tịch mặc vô ngôn đã bị ha,  
Thư triển vô cùng hựu vô tận,  
Quyển lai tuyệt tích dĩ thành đa.*

***Tịch chiếu***

*Bất động như sơn vạn sự hưu,  
Trừng đàm triệt để vị tăng lưu,  
Cá trung chánh niệm thường tương tục,  
Nguyệt kiếu thiên tâm vân vụ thâu.*

***Thường chiếu***

*Tứ oai nghi nội bát tăng khuy,  
Kim cổ sơ vô gián đoạn thì,  
Địa ngục thiên đường vô biến dị,  
Xuân hồi dương liễu lục như ty.*

Dịch:

**Tụng Tam chiếu*****Chiếu xưa nay***

*Nghĩ vừa mở miệng cách sơn hà,  
Nín lặng không lời cũng bị la,  
Tung ra thôi thì vô cùng tận,  
Thâu về tuyệt dấu cũng hà sa.*

***Chiếu vắng lặng***

*Bất động như non muôn việc thôi,  
Đầm lặng nước yên chưa từng trôi,  
Trong đây chánh niệm thường tiếp nối,  
Mây mù tan, trăng tỏ giữa trời.*

***Chiếu mãi***

*Trong bốn oai nghi vẫn đủ đây,  
Không hề gián đoạn tự xưa nay,  
Thiên đường địa ngục không đổi khác,  
Xuân về dương liễu biếc như tơ.*

(Ngũ Gia Tông Chỉ Toàn Yếu – quyển hạ)



### ***Thiên sư Bạch Vân Thủ Đoan***

Nhân dẫn câu chuyện an tâm của tổ Bồ-đề-đạt-ma dạy tổ Huệ Khả, Sư làm tụng:

*Chung thủy mịch tâm vô khả đắc,  
Liêu liêu bất kiến Thiếu Lâm nhân,  
Mãn đình cữu tuyết trùng tri lãnh,  
Tỷ không y nhiên đáp thượng thân.*

Dịch:

*Sau trước tìm tâm không thể được,  
Vắng tanh nào thấy người Thiếu Lâm,  
Đầy sân tuyết cũ càng thêm lạnh,  
Lỡ mũi như xưa trên môi nằm.*

(Bạch Vân Thủ Đoan Thiên Sư Ngữ Lục – quyển hạ)



### ***Hòa thượng Phục Lễ***

Hòa thượng Phục Lễ đời Đường có làm bài kệ Chân Vọng hỏi chư cao đức:

*Chân pháp tánh bản tịnh  
Vọng niệm hà do khởi?  
Tùng chân hữu vọng sanh  
Thử vọng hà sở chỉ?  
Vô sơ tức vô mạt*

*Hữu chung ưng hữu thủy  
 Vô thủy nhi vô chung  
 Trường hoài mộng tư lý  
 Nguyên vị khai huyền diệu  
 Tích chi xuất sanh tử.*

Dịch:

*Chân pháp tánh vốn tịnh  
 Vọng niệm do đâu khởi?  
 Từ chân có vọng sanh  
 Vọng này chỗ nào nghĩ?  
 Không gốc ắt không ngọn  
 Có chung nên có thủy  
 Không thủy mà không chung  
 Hằng mờ mịt chân lý  
 Mong vì mở huyền diệu  
 Vạch ra thoát sanh tử.*

**Quốc sư Thanh Lương đáp:**

*Mê chân vọng niệm sanh  
 Ngộ chân vọng tức chỉ  
 Năng mê phi sở mê  
 An đắc trường tương tự  
 Tùng lai vị tăng ngộ*

*Cố thuyết vọng vô thủy  
Tri vọng bản tự chân  
Phương thị hằng diệu lý  
Phân biệt tâm vị vọng  
Hà do xuất sanh tử?*

Dịch:

*Mê chân vọng niệm sanh  
Ngộ chân vọng liền dứt  
Mê chẳng phải bị mê  
Đâu dài lâu tương tự  
Xưa nay chưa từng ngộ  
Nên nói vọng vô thủy  
Biết vọng vốn tự chân  
Mới là hằng diệu lý  
Tâm phân biệt chưa quên  
Làm sao khỏi sanh tử?*

**Thiên sư Khuê Phong đáp:**

*Bản tịnh bản bất giác  
Do tư vọng niệm khởi  
Tri chân vọng tức không  
Tri không vọng tức chỉ.  
Chỉ xứ danh hữu chung  
Mê thời hiệu vô thủy*

*Nhân duyên như huyễn mộng  
Hà chung phục hà thủy?  
Thử thị chúng sanh nguyên,  
Cùng chi xuất sanh tử.*

Dịch:

*Vốn tịnh mà chẳng giác,  
Do đây vọng niệm khởi,  
Biết chân, vọng liền không,  
Biết không, vọng chợt dứt.  
Chỗ dứt gọi hữu chung,  
Khi mê tên vô thủy,  
Nhân duyên như huyễn mộng,  
Nào chung lại nào thủy?  
Đây là nguồn chúng sanh,  
Tột đó ra sanh tử.*

**Khuê Phong lại làm bài kệ:**

*Bất thị chân sanh vọng  
Vọng mê chân nhi khởi  
Ngộ vọng bản tự chân  
Tri chân vọng tức chỉ.  
Vọng chỉ tự chung diệt  
Ngộ lai tự sơ thủy  
Mê ngộ tánh giai không  
Giai không vô chung thủy*

*Sanh tử do thử mê  
Đạt thử xuất sanh tử.*

Dịch:

*Chẳng phải chân sanh vọng,  
Mê chân nên vọng khởi,  
Ngộ vọng vốn tự chân,  
Biết chân vọng liền dứt.  
Vọng dứt đường rớt sau,  
Ngộ ra tợ trước nhất  
Tánh mê ngộ đều không  
Đều không chẳng sau trước  
Sanh tử do mê này  
Thấu đây thoát sanh tử.*

**Thiên sư Đức Hồng tự Giác Phạm đáp:**

*Chân pháp bản vô tánh  
Tùy duyên nhiễm tịnh khởi  
Bất liễu hiệu vô minh  
Liễu chi tức Phật trí.  
Vô minh toàn vọng tình  
Tri giác toàn chân lý  
Đương niệm tuyệt cổ kim  
Để xứ tâm chung thủy.  
Bản tự ly ngôn thuyên  
Phân biệt tức sanh tử.*

Dịch:

*Chân pháp tánh vốn không,  
 Tùy duyên nhiễm tịnh dấy,  
 Chẳng rõ gọi vô minh,  
 Rõ đó tức Phật trí.  
 Vô minh toàn vọng tình,  
 Giác tri toàn chân lý,  
 Đương niệm bất cố kim,  
 Chỗ nào tìm chung thủy.  
 Vốn tự lia nói năng,  
 Phân biệt liền sanh tử.*

(Thạch Môn Hồng Giác Phạm Lâm Gian Lục)



### ***Thiền sư Biện - Thê Hiền***

Thiền sư Biện ở Thê Hiền đi đến Đông Lâm gặp sư Hồn Dung chê là ăn mặc lang thang. Sư làm kệ đáp:

*Vật vị Thê Hiền cùng,  
 Thân cùng đạo bất cùng,  
 Thảo hài mãnh tự hổ,  
 Trụ trượng hoạt như long.  
 Khát ẩm Tào Khê thủy,  
 Cơ thôn lật cục bông,  
 Đồng đầu thiết gạch hán  
 Tận tại ngã sơn trung.*

Dịch:

*Chớ bảo Thê Hiền nghèo,  
Thân nghèo đạo chẳng nghèo,  
Giày cỏ như cạp mạnh,  
Gậy trúc tựa rồng bay.  
Nước Tào Khê khát uống,  
Đói ăn hạt cỏ gai,  
Kẻ đầu đồng trán sắt  
Thấy ở trong núi này.*

(Thiên Lâm Bảo Huấn – quyển 3)

